Phẩm 12 (Kinh số 142 - 161)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

142. KINH VŨ-THẾ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, ở trong núi Thứu Nham. Bấy giờ, vua nước Ma-kiệt-đà là A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, cùng với nước Bạt-kỳ thù nghịch nhau. Vua A-xà-thế thường ở giữa quyến thuộc, nhiều lần nói rằng: "Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thân. Nhung ta sẽ diệt trừ giông người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ, làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô số tai Sch." Khi ấy, Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà? con bà Vi-đề-hy, nghe đức Thế Tôn du hóa tại thành Vương Xá, ở núi Thứu Nham nên nói với Đại thần Vũ-thế: Ta nghe Sa-môn Cù-đàm du hóa tại thành Vương Xá, ở núi Thứu Nham. Này Vũ-thế, ông hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, nhân danh ta mà thăm hỏi Thánh thể có được an vui, không bịnh, sức lực có được bình thường hay không. Rồi hãy nói như vầy: "Kính bạch Sa-môn Cù-đàm, Vua A-xà-thế nước Ma- kiệt-đà9 con bà Vidềhy, cùng với nước Bạt-kỳ thù nghịch nhau. Vua A-xà-thế thường ở giữa quyến thuộc và nhiều lần nói rằng: 'Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần. Nhtmg ta sẽ diệt trừ giống người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ, làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô số tai ách/ Bạch Sa-môn Cù-đàm, về vấn đề này, Ngài dạy như thế no?" Này Vũ-thế? nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy những gì thì ông hãy cô găng ghi nhớ, thọ trì. Vì sao? Bởi lẽ, người như vậy, nhất định không khi nào nói dối. Đại thần Vũ-thế vâng lời vua dạy xong, lên một cỗ xe rất đẹp và cùng năm trăm cô xe khác ra khỏi thành Vương Xá, đi đên núi Thứu Nham và leo lên núi Thứu Nham, rồi xuống xe, đi bộ đến chỗ Phật. Đại thần Vũ-thế nói lời chào hỏi với đức Thế Tôn rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Cu-đàm, Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà, con bà Vi-đề-hy, kính thăm hỏi Thánh thể có được an vui, không bịnh, sức lực có được bình thường chăng? Bạch Cù-đàm, Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà, con bà Vidề-hy, cùng với nước Bạt-kỳ thù nghịch nhau. Vua A-xà-thế thường ở giữa quyến thuộc và nhiều lần nói rằng: "Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thân. Nhimg ta sẽ diệt trừ giông người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ? làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô sô tai ách." Bạch Sa-môn Cù-đàm, vân đê này, Ngài dạy như thê nào?

782 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thế Tôn nghe rồi bảo: Này Vũ-thê, xưa kia Ta đã từng đi đên nước Bạt-kỳ, nước đó có ngôi chùa tên là Giá-hòa-la. Lúc ấy, này Vũ-thế, Ta giảng nói bảy pháp không suy thoái cho người nước Bạt-kỳ nghe, người nước Bạt-kỳ có thể vâng thọ và thực hành bảy pháp không suy thoái đó. Này Vũ-thế, nếu người dân nước Bạt-kỳ thực hành được bảy pháp không suy thoái và không trái phạm thì nước Bạt-kỳ chắc chăn hùng mạnh, không thê suy yêu được! Đại thần Vũ-thế bạch đức Thế Tôn: Bạch Sa-môn Cù-đàm, về việc này, chỉ nói một cách tóm tắt chứ không phân biệt rộng rãi, chúng con không thê hiên được nghĩa này. Kính xin Sa-môn Cù-đàm phân biệt rộng rãi để chúng con được biết ý nghĩa này! Đức Thế Tôn bảo: ỉ r -Này Vũ-thê, hãy lăng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giảng và nói rộng rãi ý nghĩa này cho ông nghe! Đại thần Vũ-thế vâng lời lắng nghe. Lúc ấy, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật. Đức Thế Tôn quay lại và hỏi

A-nan: Thây có từng nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo. Đức Thế Tôn liền bảo Đại thần Vũ-thế: -Nếu người Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo thì nước Bạt- kỳ chác chăn hùng mạnh, không thê suy yêu được. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có từng nghe người nước Bạt-kỳ cùng hội họp trong sự đoàn kết, cùng làm công việc của Bạt-kỳ trong sự đoàn kết và giải tán trong sự đoàn kết chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch đức Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ cùng hội họp trong sự đoàn kết, cùng làm công việc của Bạt-kỳ trong sự đoàn kết và giải tán trong sự đoàn kết. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: - Nếu người Bạt-kỳ cùng hội họp trong sự đoàn kết, cùng làm công việc của Bạt-kỳ trong sự đoàn kết và giải tán trong sự đoàn kết thì nước Bạt-kỳ chắc chăn hùng mạnh, không thê suy yêu.

142. KINH VỦ-THẾ 783

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có từng nghe nước Bạt-kỳ đối với những điều chưa ban bố thì không ban bố thêm, những điều đã ban bố thì không cải đổi, những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ thì được nghiêm chỉnh phụng hành chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch đức Thê Tôn, con nghe nước Bạt-kỳ đôi với những điêu chưa ban bố thì không ban bố thêm, những điều đã ban bố thì không cải đổi, những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ thì được nghiêm chỉnh phụng hành. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: Nếu nước Bạt-kỳ đối với những điều chưa ban bố thì không ban bố thêm, những điêu đã ban bô thì không cải đôi, những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ được nghiêm chỉnh phụng hành thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không z M . thê suy yêu. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: 5 a r 9

Thây có từng nghe người nước Bạt-kỳ không dùng thê lực đê xâm phạm vợ và con gái của người khác chăng? Tôn giả A-nan thưa: - Bạch đức Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ không dùng thế lực để xâm phạm vợ và con gái của người khác. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: Nêu người nước Bạt-kỳ không dùng thê lực đê xâm phạm vợ và con gái của người khác thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: —Thây có từng nghe người nước Bạt-kỳ nêu có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì những người Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường chăng? Và họ có nghe theo lời dạy của những bậc ấy chăng? Tôn giả A-nan thưa: -Bạch Thê Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ nêu có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì những người Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường và họ có nghe theo lời dạy của những bậc ấy. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: Này Vũthế, nếu người nước Bạt-kỳ có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì những người Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường và họ có nghe theo lời dạy của những bậc ấy thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu được.

784 KINH TRUNG A-HÀM

T'V_J _ Á A _ 1 _ ! Đức The Tôn lại hoi Tôn gia A-nan: 2 ! rr^ _ • 2 _____

Thây có từng nghe nước Bạt-kỳ nêu có chùa, miêu cô thì người nước Bạt- kỳ cùng nhau tu bô, tuân phụng, Cling dường, lê bái, thường không bỏ bê những tế tự đã có, không giảm thiểu những tập tục đã làm chăng? Tôn giả A-nan thưa: -Bạch Thế Tôn, con nghe nước Bạt-kỳ nếu có chùa, miếu cổ nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, tuân phụng, cúng dường, lễ bái, thường không bỏ bê những tế tự đã có, không giảm thiểu những tập tục đã làm. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: r r 9 __

Nêu nước Bạt-kỳ có chùa, miêu cô nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, tuân phụng, cúng dường, lễ bái, thường không bỏ bê những tế tự đã c6, không giảm thiểu những tập tục đã làm thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Đức Thê Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có từng nghe nước Bạt-kỳ thảy đều ủng hộ các vị A-la-hán và vô cùng kính mến; thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì đến, đã đến rồi thì vui thích ở lâu; thường không để các vi ấy thiếu thốn các nhu cầu sinh sống như quân áo, đô ăn uông, giường chõng, thuôc thang chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, con nghe nước Bạt-kỳ thảy đều ủng hộ các vị A-la-hán và vô cùng kính mến; thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì đến, đã đến rồi thì vui thích ở lâu; thường không để các vị ấy thiếu thốn các nhu cầu sinh sông như quân áo, đô ăn uông, giường chõng, thuốc thang. Đức Thế Tôn lại bảo Đại thần Vũ-thế: -Nêu nước Bạt-kỳ thảy đêu ủng hộ các vi A-la-hán và vô cùng kính mên; thường mong muôn các vị A-la-hán chưa đên thì đên, đã đên roi thì vui thích ở lâu; thường không đê các vị ây thiêu thôn các nhu câu sinh sông như quân áo, đồ ăn uống, giường chõng, thuốc thang thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Này Vũ-thế, nước Bạt-kỳ đã thực hành bảy pháp không suy thoái này, nếu vâng giữ bảy pháp không suy thoái này thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Khi ấy, Đại thần Vũ-thế liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: -Bạch Cù-đàm, dù cho nước Bạt-kỳ chỉ thành tựu một pháp không suy thoái thì Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà, con bà Vi-đề-hy cũng không thể khuất phục họ được, huống gì, họ đầy đủ cả bảy pháp không suy thoái. Bạch Cù-đàm9 con bận nhiều việc nước, xin được từ giã lui ve!

Đức The Ton noi: Ông muốn lui về thì cứ tùy ý! Lúc đó, Đại thần Vũ-thế nghe lời Phật dạy, hết lòng vâng giữ, đi quanh đức Thế Tôn ba vòng rồi ra về. Sau khi Đại thần Vũ-thế ra về chẳng bao lâu, đức Thế Tôn quay lại bảo Tôn giả A-nan: Này A-nan, nêu có những Tỳ-kheo hiện đang sông rải rác ở núi Thứu Nham thì thầy hãy báo cho tất cả tập trung tại giảng đường. Sau khi tất cả đã tụ họp xong, hãy đến cho Ta hay! Tôn giả A-nan liền vâng lời Phật dạy: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Ngay khi đó, Tôn giả A-nan đi truyền lệnh: "Những Tỳ-kheo nào hiện đang sống rải rác ở núi Thứu Nham, tất cả tập trung tại giảng đường.^, Sau khi tất cả đã tập hợp xong, Tôn giả trở lại chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, con đã truyền lệnh: "Nếu có những Tỳ-kheo nào hiện đang sống rải rác ở núi Thứu Nham thì tất cả hãy tập trung tại giảng đường.,, Giờ đây các vi đã tập hợp xong, kính mong Thế Tôn tự biết thời! Bấy giờ, đức Thế Ton cùng Tôn giả A-nan đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi trước chúng Tỳ-kheo, rồi

nói với các thầy Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái, các thầy hãy lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ! Lúc ấy, các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Những gì là bảy? Nêu chúng Tỳ-kheo thường xuyên hội họp, tụ tập đông đảo thì chúng Tỳ- kheo chắc chan vững mạnh, không the suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hội họp trong sự đoàn kết, cùng làm việc trong sự đoàn kết, cùng giải tán trong sự đoàn kết thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo đôi với những việc chưa ban bô thì không ban bô thêm, những việc đã ban bố thì không thay đổi, những giới luật do Ta nói ra được phụng hành nghiêm chỉnh thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo không bi chi phối bởi sự hữu đưa đến vị lai, hiện hành với hỷ dục, ái lạc, đời sống như vầy, như kia thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

Nếu trong chúng Tỳ-kheo có bậc Trưởng lão Thượng tôn đồng học Phạm hạnh, các thầy Tỳ-kheo thảy đều tôn kính, cung phụng, cúng dường và nghe theo lời dạy của các vị ấy thì chúng Tỳ-kheo chác chăn vững mạnh, không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo đối với rừng vắng, rừng sâu, sườn núi cao, chỗ thanh tinh nhàn cư, vắng bặt không có tiếng động, xa lánh sự dữ, không có bóng người, tùy thuận mà tĩnh tọa, hoan lạc an trú không rời thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không the suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo thảy đêu ủng hộ các vị Phạm hạnh, hét sức tôn trọng, ái kính; thường mong muốn các vị Phạm hạnh chưa đến thì đến, đã đến rồi thì vui thích ở lâu; thương không để các vi ấy thiếu thốn những nhu cầu sinh sống như quần áo, đồ ăn uông, ệiường chống, thuốc thang thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thê suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Lúc ấy, đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: Ta lại nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái khác, các thầy hây lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? Nêu Tỳ-kheo đôi với Tôn sư mà hét sức cung kính, cúng đường, phụng sự thì chúng Tỳ-kheo chắc chăn vững mạnh, không thể suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo đối với Pháp, với Tăng, với giới, với sự không phóng dật, với sự cung cáp và đôi với định mà hết lòng cung kính, cúng dường, phụng sự thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: Ta lại nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các thầy hãy lang nghe và suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? L .v 4 r Nêu chúng Tỳ-kheo không hành nơi thê nghiệp, không hoan lạc nơi thê nghiệp, không thân cận thế nghiệp thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh,

không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo không hành nơi phiếm luận, không hoan lạc nơi phiếm luận, không thân cận nơi phiếm luận; không hành nơi tụ hội, không hoan lạc nơi tụ hội, không thân cận nơi tụ hội; không hành nơi sự kết hợp hỗn tạp, không hoan lạc trong sự kết hợp hỗn tạp, không thân cận sự kết hợp hỗn tạp; không hành thụy miên, không hoan lạc thụy miên, không thân cận thụy miên; không vì lợi dưỡng, không vì tiếng khen, không vì người khác mà tu hành Phạm hạnh; đối với quả thấp, đối với quả cao, không nửa chừng gián đoạn, nỗ lực hướng thượng thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không the suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này9 thọ trì không trói phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: Ta lại nói cho các thây nghe vê bảy pháp không suy thoái khác. Các thây hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? Nếu chúng Tỳ-kheo thành tựu tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, bác văn tài, thí tài và thành tựu tuệ tài thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: Ta lại nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các thầy hãy lang nghe, suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? Nếu chúng Tỳ-kheo thành tựu tín lực, tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực và thành tựu tuệ lực thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: -Ta lại nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái khác, các thầy hãy lăng nghe và suy nghĩ kỹ!

Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? __ • Nêu chúng Tỳ-kheo tu niệm giác chi, y trên xả ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng xuất yếu; cũng vậy, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, y trên xả ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng xuất yếu thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không the suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: Ta lại nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các thầy hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là bảy? Nếu Tỳ-kheo càn ban cho luật diện tiền thì ban cho luật diện tiền, cần ban cho luật ức niệm thì ban cho luật ức niệm, cần ban cho luật bất si thì ban cho luật bất si, cần ban cho luật tự phát lồ thì ban cho luật tự phát lồ, cần ban cho luật cư thì ban cho luật cư, cần ban cho luật triển chuyển thì ban cho luật triển chuyển, nếu trong chúnệ khởi lên sự franh tụng thì đúng theo pháp diệt tránh như liêng bỏ giẻ rách đe chấm dứt thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chan vững mạnh, không thể suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

Nay Ta nói cho các thầy nghe về sáu pháp ủy lạo. Các thầy hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Những gì là sáu? Thân nghiệp từ hòa hướng đến các vị đồng Phạm hạnh; đó là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng SỊT, khiên cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Cũng vậy, khẩu nghiệp từ hòa, ý nghiệp từ hòa.

142. KINH VŨ-THẾ 789

Lợi lộc nào đúng theo pháp mà được, cho đến miếng cơm ở chính trong bình bát của mình; với phần lợi như vậy, mang chia sẻ cho các vi đồng Phạm hạnh; đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn? được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Nếu có giới nào không bị sứt mẻ, không bị hư thủng, không bị do, không bị đen, vững vàng như đất không theo ai, được Thánh khen ngợi, đủ đầy, cẩn thận thọ trì; với giới phần như vậy, cùng chia sẻ với các vi đồng Phạm hạnh; đó là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn? được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Nếu có kiến giải về sự xuất yếu của bậc Thánh, có sự thấy rõ, thấu triệt, đưa đến sự chân chánh diệt khổ; với kiến phần như vậy, cũng chia sẻ với các vị đồng Phạm hạnh; đó là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ảỉ niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được là Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Nhân đây nên Ta nói sáu pháp ủy lạo. Đức Phật thuyết như vậy, các thầy Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

143. KINH THƯƠNG-CA-LA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Ma-nạp Thương-ca-la sau giữa trưa, thong dong tản bộ đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngôi xuông một bên và bạch: Bạch cti-dàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho mới dám trình bày! The Ton noi: Ma-nạp, nếu có điều gì nghi ngờ, ông cứ tự ý hỏi! Ma-nạp Thương-ca-la liền hỏi: —Bạch Cù-đàm, Phạm chí đúng như pháp mà hành khất tài vật, tự mình trai tự, hoặc dạy người khác trai tự. Bạch Cù-đàm, nếu tự mình trai tự hay dạy người khác trai tự, những người ấy đều hành trên vô lượng phước tích, vì do nơi trai tự vậy. Đệ tử của Sa-môn Cù-đàm trong một chủng tộc nào đó, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình đê học dạo, tự mình điều ngự, tự mình tịch tịnh, tự mình cứu cánh tịch diệt. Như vậy, đệ tử của Sa-môn Cù-đàm trong một chủng tộc nào đó, chỉ hành trên một phước tích chứ không hành trên vô lượng phước tích, do bởi sự học đạo vậy. Bấy giờ, Tôn giảA-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật. Rồi Tôn giảA-nan hỏi: Này Ma-nạp, trong hai đạo tích ấy, đạo th nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? Ma-nạp Thương-ca-la nói: A-nan, đối với Sa-môn Cù-đàm và A-ĩian, tôi đều cung kính, tôn trọng, phụng thờ. Tôn giả A-nan lại hỏi: Này Ma-nạp, tôi không hỏi ông cung kính,

tôn trọng, phụng thờ ai mà tôi chỉ hỏi ông rằng trong hai đạo tích ấy, đạo tích nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? Tôn giả A-nan đến ba lần hỏi Ma-nạp Thương-ca-la: Này Ma-nạp, trong hai đạo tích ấy, đạo tích nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng?

Ma-nạp Thương-ca-la cũng đến ba lần nói: A-nan, đối với Sa-môn Cù-đàm và A-nan, tôi đều cung kính, tôn trọng, phụng thờ. Tôn giả A-nan lại nói: Này Ma-nạp, tôi không hỏi ông cung kính, tôn trọng, phụng thờ ai mà tôi chỉ hỏi ông trong hai đạo tích ấy, đạo tích nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ: “Manạp Thương-ca-la đã bi A-nan khuất phục. Ta hây cứu người này." Thê Ton biêt roi, liên noi: Này Ma-nạp, hôm trước, vua và các quân thân triệu tập đại hội, thảo luận những gì? Vì những duyên cớ nào mà cùng tập hội? Ma-nạp Thương-ca-la đáp: Ngày hôm trước, vua và quần thần triệu tập đại hội để thảo luận vấn đề này: "Do nhân gì, duyên gì mà trước kia Sa-môn Cù-đàm ít thiết lập học giới, nhưng các Tỳ-kheo phần nhiều đắc đạo; và do nhân gì, duyên gì mà ngày nay Sa-môn Cù-đàm thiết lập nhiều học giới thì các Tỳ-kheo lại ít đắc dạo?” Bạch Cù-đàm, ngày hôm trước, vua và quần thần triệu tập đại hội để thảo luận vấn đề này. Do sự kiện này mà triệu tập đại hội. Bấy giờ, Thế Tôn dạy: Ma-nạp, bây giờ Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Giả sử có một Sa-môn, Phạm chí tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nũ:a” Vi ấy sau đó thuyết giảng cho người khác rằng: "Ta tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa/ Các ông hãy đến đây, và hãy tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều can làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.'” Rồi người này cũng tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an tru, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Rồi người này lại thuyết giảng cho người khác nữa. Cứ như vậy, lần lượt truyền đi cho đến trăm ngàn vô lượng. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Đệ tử của Ta trong một chủng tộc nào đó, cạo bỏ râu tóc, khoác

áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để học đạo, chỉ hành trên một phước tích, không hành trên vô lượng phước tích, có phải là do bởi sự học đạo chăng? Ma-nạp Thương-ca-la đáp: Bạch Cù-đàm, theo sự hiểu biết của tôi đối với điều mà Sa-môn Cù-đàm nói thì đệ tử của Sa-môn Cù-đàm ấy trong một chủng tộc nào đó, cạo

bỏ râu tóc, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để học dạo, thật sự hành trên vô lượng phước tích chứ không chỉ hành trên một phước tích, do bởi sự học đạo. Thế Tôn lại nói với Thương-ca-la: Có ba thị hiện: Như ý túc thi hiện, chiêm nghiệm thị hiện và giáo huấn thị hiện. Này Manạp, thế nào là như ý túc thị hiện? Nếu có một Sa-môn, Phạm chí có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần; đối với như ý túc, tâm được tự tại; hành vô lượng công đức của như ý túc như vậy, nghĩa là phân một thành nhiều, hợp nhiều thành một; một thì trụ trên một, có biết, có thay; không bi trở ngại bởi vách đá, như đi trong hư không; chìm xuống đất như chìm xuống nước; đi trên nước như đi trên đất; ngồi xếp kiết-già mà bay trên không như chim bay liệng; với mặt trời và mặt trăng này thì có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần, có thể đưa tay bắt nắm; thân cao đến Phạm thiên. Này Ma-nạp, đó là như ý túc thị hiện. Này Manạp, thế nào là chiêm niệm thị hiện? Hoặc có một Sa-môn9 Phạm chí, do nơi tướng dạnệ của người khác mà đoán được ý tuỷng của họ: "Người ấy có ý tưởng như thế này. Người ấy có ý tưởng như thế kia. Người ấy thật sự có ý tưởng như vay.” Chiêm nghiệm vô lượng, chẳng phải chiêm nghiệm ít, nhưng tất cả đều chắc thật, không phải là những gi thiết viển vông. Hoặc không do nơi tướng dạng của người khác để đoán biết ý tưởng của họ, nhưng do nghe tiếng của chư thiên và loài phi nhân mà đoán biết được ý tưởng của người khác: "Người ấy có ý tưởng như thế này. Người ấy có ý tưởng như thế kia. Người ấy thực sự có ý tưởng như vay." Chiêm nghiệm vô lượng, chẳng phải chiêm nghiệm ít, nhưng tất cả đều chắc thật, không phải là những giả thiết viển vông. Hoặc không do nơi tướng dạng của người khác để đoán biêt ý tưởng của họ, cũng không nghe tiếng của chư thiên và các loài phi nhân để đoán biết ý tưởng của họ, nhưng do tâm niệm của nguồi khác, tâm tư của người khác, ngôn thuyết của người khác; sau khi nghe tiêng roi, đoán biêt được ý tưởng của người khác: "Người ấy có ý tưởng như thế này. Người ấy có ý tưởng như thế kia. Người ấy thực sự có ý tưởng nhữ vay." Chiêm nghiệm vô lượng, chẳng phải chiêm nghiệm ít, nhưng tát cả đêu chác thật, chứ không phải là những giả thiết viển vông. Hoặc không do nơi tướng dạng của người khác để đoán biết ý tưởng của họ, cũng không nghe tiếng của chư thiên và các loài phi nhân để đoán biết ý tưởng của người khác, cũng không do nơi tâm niệm của người khác, nơi tâm tư, nơi ngôn thuyết của người khác, sau khi nghe rồi đoán biết ý tưởng của người khác; nhưng do thấy người khác nhập vào định không giác không quán;

sau khi thây bèn nghĩ răng: "Nhu Hiên giả này thì không có niệm, không có tư, sở nguyện như ý. Hiền giả kia ra khỏi định này với niệm như vậy. Vi ấy ra khỏi đinh này sẽ có tâm niệm như vậy, như vay." Người này đoán biêt việc quá khứ, đoán biết việc tương lai, đoán biết việc hiện tại, những điều được làm từ lâu, những điều được nói từ lâu, đoán biết được nơi yên tĩnh, sống nơi yên tinh, cũng đoán biết tất cả tâm pháp và tâm sở hữu pháp. Đó gọi là chiêm nghiệm thị hiện. Này Ma-nạp, thế nào là giáo huấn thị hiện? ở đây, một Sa-môn? Phạm chí tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: uSự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều càn làm đã làm xong, không còn tái sanh

nữa.,, Rồi vị ấy giảng thuyết lại cho người khác nghe rằng: “Ta tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy roi, các lậu diệt tận? chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa/ Các ông hãy lại đây và hãy tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.'" Rồi người đó cũng tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy rồi, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã xong, không còn tái sanh nfta?9 Rồi người đó cũng lại giảng thuyết cho người khác. Cứ như vậy, lần lượt truyền đi cho đến vô lượng trăm ngàn. Này Ma-nạp, đó là giáo huấn thi hiện. Trong ba thị hiện này thì thị hiện nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? Ma-nạp Thương-ca-la đáp: Bạch Cù-đàm, nếu Sa-môn, Phạm chí nào có đại như ý túc, đại oai dức, đại phước hựu, đại oai thân; đôi với như ý túc, tâm được tự tại, cho đên thân cao đến Phạm thiên. Bạch Cù-đàm? người này tự tác, tự hữu, tự thọ báo. Bạch Cù- dàm, trong các thị hiện thì sự thị hiện này được gọi là đại pháp. Bạch Cù-đàm? nếu Sa-môn, Phạm chí nào do nơi tướng dạng mà đoán biết ý tưởng của người khác, cho đến các tâm pháp và tâm sở hữu, thì bạch Cù-đàm, người này cũng tự tác, tự hữu, tự thọ báo ấy. Bạch Cù-đàm, trong các loại thị hiện, sự thị hiện này được gọi là đại pháp. Bạch Cù-dàm, nếu Sa-môn, Phạm chí nào tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã xong, không còn tái sanh nfta.99 Rồi vị ấy thuyết giảng

cho người khác nữa, cứ như vậy, lân lượt truyên đi cho đên trăm ngàn vô lượng. Bạch Cù-đàm, trong ba thị hiện, sự thị hiện này là tối thượng, tối diệu, tối thắng. Thế Tôn lại hỏi Ma-nạp Thương-ca-la: Trong ba thị hiện này, ông tán thán sự thị hiện nào? Ma-nạp Thương-ca-la đáp: Trong ba thị hiện, tôi tán thán Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, tâm được tự tại, cho đến thân cao bằng Phạm thiên. Sa-môn Cù-đàm do nơi tướng dạng của người khác mà biêt ý tưởng của người khác, cho đên đoán biêt các tâm và tâm sở hữu pháp. Sa-môn Cù-đàm thị hiện với đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi hành đạo này, đạo tích này, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Sa-môn Cù-đàm thuyết giảng cho người khác, rồi người khác thuyết giảng cho người khác nữa. Như vậy, lần lượt truyền đi cho đên trăm ngàn vô lượng. Bạch Cù-đàm, cho nên, đôi với ba thị hiện, tôi tán thán Sa-môn Cù-đàm. Roi The Ton noi: Ma-nạp, ông khéo thâu suôt vân đê này. Vì sao? Thật sự Ta có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai

thần; đối với như ý túc, tâm được tự tại, cho đến thân cao bằng Phạm thiên. Này Ma-nạp, Ta do tướng dạng người khác mà biết được ý tưởng của người khác, cho đến đoán biết tâm và tâm sở hữu pháp. Này Ma-nạp? Ta tự hành đạo như vậy, đạo tích như vậy; và sau khi tự hành đạo này, hành đạo tích này, các lậu diệt tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: "Su sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Rồi Ta thuyết giảng cho người khác. Người khác cũng thuyết giảng cho người khác nữa. Như vậy, lân lượt truyền đi cho đên trăm ngàn vô lượng. Này Ma-nạp, cho nên ông khéo thấu suốt vấn đề này. Ông hãy biết như vậy! Hãy khéo thọ trì! Vì sao? Bởi vì ý nghĩa được nói này phải như vậy. Lúc bấy giờ, Ma-nạp Thương-ca-la bạch: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyêt như vậy, Ma-nạp Thương-ca-la, Tôn giả A-nan và các Tỳ- kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

144. KINH TOÁN số MỤC-KIỀN-LIÊN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trú trong Đông Viên, Lộc Tử Mau giảng đường. Bây giờ, Toán sô Mục-kiên-liên sau bữa trưa, thong dong tản bộ đi đên chô Phật, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên và bạch: Thưa Cù-đàm? tôi có điều muốn hỏi, mong nghe cho mới dám trình bày! rTM_ Ậ _ . The Ton noi: Mục-kiên-liên, muôn hỏi gì cứ hỏi, đừng tự nghi ngại! Toán số Mục-kiền-liên liền bạch: Thưa Cù-đàm? giảng đường Lộc Tử Mầu này được xây dựng dần dần cho đến cuối cùng được thành tựu. Thưa Cù-đàm, cầu thang trong Lộc Tử Mau giảng đường này bắt đầu lên một nấc, rồi đến hai, ba, bốn. Thưa Cù-đàm, như vậy, giảng đường Lộc Tử Mầu lần lượt theo thứ tự đi lên. Thưa Cù-đàm, sự điêu phục voi này cũng lân lượt thứ tự cho đên thành tựu, nghĩa là do bởi móc câu vậy. Thưa Cù-đàm? sự điêu phục ngựa này cũng lân lượt thứ tự cho đến thành tựu, nghĩa là do bởi hàm vậy. Thưa Cu-đàm, Sát-đế- lợi này cũng lần lượt thứ tự cho đến thành tựu, nghĩa là do bởi cầm cung và tên vậy. Thưa Cù-đàm, các Phạm chí này cũng lan lượt thứ tự cho đến thành tựu, nghĩa là do bởi học kinh thơ vậy. Thưa Cù-đàm, chúng tôi học toán số, nhờ toán số mà mưu sinh, cũng lần lượt thứ tự cho đến thành tựu; như có đệ tử nam hoặc nữ bắt đầu được dạy từng con số một, rồi hai, ba, mười, trăm, ngàn, vạn, thứ tự mà đếm lên. Thưa Cíi-dàm, như vậy, chúng tôi học toán số, nhờ toán số mà mưu sinh, lần lượt theo thứ tự cho đến thành tựu. Thưa Sa-môn Cù-đàm, trong Pháp, Luật này, lần lượt thứ tự như thế nào cho đến thành tựu? The Ton nói: -Này Mục-kiền-liên, nếu có sự lần lượt, thứ tự thực hiện cho đến thành tựu nào được nói đến chân chánh; thì này Mục-kiền-liên, ở trong Pháp, Luật của Ta, đây là điều chân chánh được nói đến. Vì sao vậy? Này Mục-kiền-liên, Ta đối với Pháp, Luật này lần lượt, thứ tự thực hiện cho đến đạt thành cứu cánh. Này Mục-kiên-liên, nêu Tỳ-kheo niên thiêu vừa mới đên học đạo, mới vào trong Pháp, Luật này thì Như Lai trước hét dạy răng: "Ong hãy đên đây, với thân, hãy thủ hộ mạng thanh tịnh; với miệng và ý, hãy thủ hộ mạng thanh tịnh.95

Này Mục-kiền-liên, khi Tỳ-kheo, với thân, thủ hộ mạng thanh tinh; với miệng và ý, thủ hộ mạng thanh tịnh rồi, Như Lai lại dạy thêm: "T'-kheo, hãy đen đây, hãy quán nội thân như thân; cho đen quán thọ, tâm và pháp như pháp." Này Mục-kiền-liên, khi Tỳ-kheo quán thân như thân; cho đến quán thọ, tâm và pháp như pháp rồi, Như Lai lại dạy thêm: C6Tỳ-kheo5 hãy đến dây, hãy quán thân như thân, đừng niệm tưởng những niệm tương ưng với dục; cho đến quán thọ, tâm và pháp như pháp, đừng niệm tưởng những niệm tương ưng với phi pháp." Này Mục-kiền-liên, khi Tỳ-kheo quán thân như thân, không niệm tưởng những niệm tương ưng với dục; cho đên quán thọ, tâm và pháp như pháp, không niệm tưởng những niệm tương ưng với phi pháp, Như Lai lại dạy thêm: uTỳ-kheo, hãy đên đây, hãy thủ hộ các căn, thường niệm tưởng sự khép kín, niệm tưởng muốn minh dạt, thủ hộ niệm tâm mà được thành tựu, thường khởi chánh tri. Nấu mắt thấy sắc, không chấp thủ sắc tướng, không đắm nhiễm sắc vị5 đó là đối với sự phẫn não mà thủ hộ nhãn căn; trong tâm không sanh tham lam, tru sầu, ác bất thiện pháp, đối với sự hướng đến kia mà thủ hộ nhãn căn. Cũng vậy? tai, mũi, lưỡi, thân; khi ý biết pháp, không chấp thủ pháp tướng, không đăm nhiêm pháp vị, đó là đôi với phân não mà thủ hộ ý căn; trong tâm không sanh tham lam, ưu sầu, ác bất thiện pháp, đối với sự thú hướng đến nơi kia mà thủ hộ ý căn.,, Này Mục-kiền-liên, khi Tỳ-kheo thủ hộ các căn, thường niệm tưởng sự khép kín, niệm tưởng muốn minh dạt, thủ hộ niệm tâm mà được thành tựu, thường khởi chánh tri; nêu mát thây săc? không châp thủ sác tướng, không đăm nhiễm sắc vị? đó là đối với phẫn não mà thủ hộ nhãn căn; trong tâm không sanh tham lam, ưu sầu, ác bất thiện pháp, đối với sự thú hướng đến nơi kia mà thủ hộ nhãn căn; cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, khi ý biết pháp, không chấp thủ pháp tướng, không đắm nhiễm pháp vị, đó là đoi với phẫn não mà thủ hộ ý căn; trong tâm không sanh tham lam, ưu sầu, ác bất thiện pháp, đối với sự thú hướng nơi kia mà thủ hộ ý căn; thì này Mục-kiền-liên, Như Lai lại dạy thêm: "Tỳ-kheo? hãy đến đây, hãy biết rõ sự ra vào? khéo quán sát phân biệt, co duỗi, cúi ngước, nghi dung chững chạc, khéo đắp Tăng-già-lê và các y bát; đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ nghỉ, nói năng, im lặng, thảy đều biết r6.” Này Mục-kiền-liên? khi Tỳ-kheo biết rõ sự ra vào, khéo quán sát phân biệt, co duỗi, cúi ngước, nghi dung chững chạc, khéo đắp Tăng-già-lê và các y bát; di, đứng, nằm, ngồi, ngủ nghỉ, nói năng, im lặng, thảy đều biết rõ; thì Như Lai lại dạy thêm: "Ty-kheo, hãy đến đây, hãy sống cô độc tại nơi xa vắng, trong rừng, trong núi, hoặc ở gốc cy, những chỗ an nhàn, yên tinh, sườn núi, động dá, đất trống, lùm cây, hoặc đên trong rừng, hoặc ở ngoài bãi tha ma. Sau khi thầy đã sống trong rừng vắng, hoặc đến dưới gốc cây, những chỗ an nhàn, yên tĩnh, hãy trải ni-sư-đàn, ngồi kiết-già, chánh thân, chánh nguyện, nhiếp niệm nội tâm, đoạn trừ tham lam, tâm không não hại, thấy tài vật và các nhu dụng

sinh sống của người khác mà không khởi tâm tham, muốn được về mình. Đối với tham lam, thầy hãy tịnh trừ tâm ấy; cũng vậy, đối với sân nhuế, thụy miên, trạo hối5 đoạn nghi, độ hoặc; đối với các thiện pháp không còn do dự. Đối với nghi hoặc, thầy hãy tinh trừ tâm ấy. Thầy hãy đoạn trừ năm triền cái này, chúng làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, rồi ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú." Này

Mục-kiền-liên, khi Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú; thì này Mục-kiền-liên, Như Lai đã đem lại nhiều lợi ích cho Tỳ-kheo niên thiếu, nghĩa là khéo khuyên răn, dạy dỗ, khiển trách. Này Mục-kiền-liên, nếu có Tỳ-kheo Thượng tôn Trưởng lão? Phạm hạnh kỳ cựu, Như Lai lại dạy thêm đe thành tựu cứu cánh diệt tận hết thảy y lậu hoặc. Toán số Mục-kiền-liên lại hỏi: Sa-môn Cù-đàm đối với tất cả đệ tử, răn dạy như vậy, khiển trách như vậy, tất cả đều đạt đến Cứu cánh trí, nhất đinh đến Niết-bàn chăng? The Ton đáp: e A r r y ĩ Này Mục-kiên-liên, không phải nhát định tát cả đêu đạt đên; hoặc có người đạt được, hoặc có người không. Toán số Mục-kiền-liên lại hỏi: Cù-đàm? trong đó, nhân duyên gì khi có Niết-bàn, có con đường đến Niết- bàn, và Sa-môn Cù-đàm hiện tại là Đạo sư đó? mà có Tỳ-kheo được răn dạy như vậy, được khiển trách như vậy, đạt đến cứu cánh Niết-bàn, nhưng một số khác lại không đạt đến? The Ton lại noi: -Này Mục-kiên-liên? Ta muôn hỏi lại ông, hãy tùy theo sự hiêu biêt mà trâ lời. Này Mục-kiền-liên5 ý ông nghĩ sao? Ông biết rõ thành Vương Xá ở đâu, am tường các con đường đến đó chăng? Toán số Mục-kiền-liên đáp: Thật vậy, tôi biết rõ thành Vương Xá ở đâu và cũng am tường các con đường đến đó. The Ton hỏi: Này Mục-kiền-liên, nếu có một người muốn đi đến thành Vương Xá để yết kiến vua, người ấy hỏi rằng: "T6i muốn đi đến thành Vương Xá để gặp vua. Toán số Mục-kiền-liên biết rõ thành Vương Xá ở dâu, am tường các đường lộ và đường tăt? có thê chỉ cho tôi chang?99 Ong nói với người ây răng: "Từ đây đi về phía Đông, đến thôn kia, rồi từ thôn ấy đến ấp kia, lần lượt như vậy sẽ đến thành Vương Xá. Những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp? đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suối trong, sẽ được thấy hết, được biết hết.99 Người ấy sau khi nghe ông chỉ dẫn rồi, từ đây đi về hướng Đông, đi chưa bao lâu, bèn bỏ con đường

đúng mà theo con đường lầm lẫn để trở lui lại. Những gì ngoài thành Vương Xá, rừng cây xinh đẹp, đát băng phăng, lâu đài, ao tăm, đủ loại cây côi bông hoa, có con sông dài, có dòng suối trong, người ấy hoàn toàn không thấy, không biết gì hết. Lại có một người khác muôn đi đên thành Vương Xá đê yêt kiên vua. Người ấy hỏi ông rằng: "Tôi muốn đi đến thành Vương Xá để gặp vua. Toán số Mục-kiền-liên biết rõ thành Vương Xá ở đâu, am tường các đường lộ và đường tắt, có thể chỉ cho tôi được chang?59 ông nói với người ấy rằng: "Từ đay đi về phía Đông, đến thôn kia, rồi từ thôn ấy đến ấp kia, lần lượt như vậy sẽ đến thành Vương Xá. Những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp, đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suôi trong, sẽ được thây hét, được biêt hét." Người này sau khi nghe ông chỉ dẫn, bèn từ đây đi về hướng Đông, đến thôn kia, từ thôn ấy đến ấp kia, lần lượt như vậy cho đến thành Vương Xá. Những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp, đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suối trong, đều được thấy hết, biết hết. Này Mục-kiền-liên, trong đó? do nhân gì, duyên gì, trong khi có thành Vương Xá, có con đường đến thành Vương Xá đó, và có ông hiện tại là người chỉ đường, nhưng người thứ nhất nghe lời ông chỉ dẫn chẳng bao lâu đã bỏ con đường đúng mà theo con đường lầm lẫn trô lui lại, rồi những gì ở ngoài

thành Vương Xá; những khu vườn xinh đẹp, đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suối trong, tất cả đều không được thấy, không được biết. Còn người thứ hai kia theo lời ông chỉ dẫn, từ con đường đúng, lần lượt đi đến thành Vương Xá, những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp, đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suối trong, thảy đều được thấy hết, được biết hết? Toán số Mục-kiền-liên đáp: —Thưa Cù-đàm? tôi hoàn toàn vô sự. Có thành Vương Xá đó, có con đường dẫn đến thành Vương Xá đó, tôi chỉ là người chỉ đường. Người thứ nhất không theo chỉ dẫn của tôi, bỏ con đường thích hợp mà theo con đường lầm lẫn để trở lui lại; và những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp, đất bằng phẳng, những lầu đài, ao tắm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suôi trong, tát cả, người ây đêu không thây, không biêt. Còn người thứ hai kia theo lời tôi chỉ dẫn, theo con đường thích hợp lần lượt đi đến được thành Vương Xá; những gì ở ngoài thành Vương Xá, những khu vườn xinh đẹp, đất băng phăng, những lâu đài, ao tăm, đủ loại bông hoa, có con sông dài, lại có dòng suối trong, thảy đều được thấy hết, được biết hết. The Ton noi: Cũng vậy, này Mục-kiền-liên, Ta cũng vô sự. Có Niết-bàn đó, có con đường dân đên Niêt-bàn đó, Ta chỉ là vi Đạo su, giáo huân các Tỳ-kheo như

vậy, khiển trách các Tỳ-kheo như vậy; có người đạt đến cứu cánh Niết-bàn, nhưng có người lại không. Này Mục-kiền-liên, tùy theo sở hành của mỗi Tỳ- kheo mà Thế Tôn ghi nhận sở hành ấy, tức là cứu cánh Niết-bàn vậy. Toán số Mục-kiền-liên bạch: -Thưa Cù-đàm? tôi đã hiểu. Thưa Cù-đàm, tôi đã rõ. Thưa Cù-đàm9 cũng như trên đất tôt, có khu rừng sa-la; trong đó có người giữ rừng sa-la, sáng suôt, không lười biếng. Đối với gốc rễ của các cây sa-la, tùy theo thời mà cuốc xới? san chỗ cao, lấp chỗ thấp, quét dọn rác, tưới nước, không để sai thời. Nếu bên cạnh có mọc cỏ tạp ô uế thì người ấy nhổ sạch hết. Nấu có những cây đâm ngang, cong queo thì người ấy uốn lại cho thẳng hay tỉa đi. Nếu có những cây mọc rất ngay thẳng thì người ấy chăm sóc, giữ gìn, hằng cuốc xới, quét dọn 9 e ĩ r : rác, tưới nước không đê sai thời. Như vậy, trên đất tôt5 rừng cây sa-la càng ngày càng tươi tốt. Thưa Cù-đàm, cũng vậy, có người dua ninh, dối trá, không biết thi ân, vô tín, giải đãi, không niệm, không định, ác tuệ, tâm cuồng, các căn rối loạn, trì giới lơ là, không tu trì phát triển hạnh Sa-môn. Thưa Cù-đàm, với những người như vậy, không thể cộng sự. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm, những người như vậy là Phạm hạnh ô uế. Thưa Cù-đàm, nếu có những người không dua nịnh, cũng không doi trá, biết thi ân, có tín, tinh tan, không giải đãi, có niệm, có định, và cũng có trí tuệ, rất mực cung kính giới, tu tập phát triển hạnh Sa-môn. Thưa Cù-đàm, với những người như vậy, có thê cộng sự. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm, những người như vậy là Phạm hạnh thanh tịnh. Thưa Cù-đàm, cũng như trong các loại căn hương, ưầm hương là bậc nhất. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm? vì trâm hương đôi với các loại căn hương, nó là tôi thượng. Thưa Cù-đàm? cũng như trong các loại sa-la thọ hương, xích chiên-đàn là bậc nhất. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm, vì chiên-đàn đối với các thứ sa-la thọ hương, nó là tối thượng. Thưa Cù-đàm5 cũng như trong các loại thủy hoa, thanh liên hoa là bậc nhất. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm, vì thanh liên hoa đối với các loại thủy hoa, nó là tối thượng. Thưa

Cù-đàm, cũng như trong các thứ lục hoa, hoa tu-ma-na là bậc nhất. Vì sao vậy? Thưa Cù-đàm, vì tu-ma-na hoa đối với các loại lục hoa, nó là tối thượng. Thưa Cù-đàm5 cũng như trong thế gian, giữa các luận sĩ, Sa-môn Cù-đàm là bậc nhất. Vì sao vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm là một luận sĩ có thể khuất phục tất cả các ngoại đạo di học vậy. Bạch Thế Tôn? con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc9 kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Toán số Mục-kiền-liên và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN Tôi nghe như vây: Một thời, sau khi đức Phật nhập Bát-niết-bàn chưa bao lâu, Tôn giả A-nan du hóa tại thành Vương Xá. Lúc bấy giờ, Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà đang chỉnh trị thành Vương Xá để phòng ngừa dân Bạt-kỳ. Rồi Đại thần Vũ-thế sai Cù-mặc Mục-kiền-liên, một người làm ruộng, đi đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, Tôn giả A-nan vào lúc sáng sớm, khoác y, ôm bát vào thành Vương Xá để khất thực. Rồi Tôn giả A-nan nghĩ rằng: uHãy gác việc khất thực trong thành Vương Xá lại đã. Ta hãy đến chỗ Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ru0ng." Tôn giảA-nan bèn đi đến chỗ Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đi đến, bèn rời chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo đang mặc, chăp tay hướng vê Tôn giả A-nan và bạch: Kính chào A-nan? lâu nay không thây đên. Xin mời ngài ngôi trên chô này! Tôn giả A-nan liền ngồi trên chỗ ngồi đó. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi chào hỏi Tôn giả A-nan rồi ngồi xuống một bên mà bạch: Bạch A-nan, tôi có điều muốn hỏi, mong nghe cho chăng? Tôn giả A-nan trả lời: Mục-kiền-liên, ông cứ hỏi di, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Bèn hỏi rằng: Bạch A-nan, có Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm chăng? Trong khi Tôn giả A-nan và Phạm chí Cù-mặc Mục-kiên-liên đang thảo luận vấn đề này thì Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà đang đi ủy lạo những người làm ruộng, đến chỗ của Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng. Đại thần Vũ-thế từ xa trông thấy Tôn giả A-nan ở trong chỗ Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng, bèn đi đến chỗ Tôn giả A-nan; sau khi chào hỏi xong, ngôi xuông một bên và hỏi răng: Bạch A-nan, vừa rồi cùng với Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên thảo luận vấn đề gì? Vì vấn đề gì mà cùng hội họp ở đây? Tôn giả A-nan đáp: Vũ-thế, Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên hỏi tôi rằng: “A-nan, có Tỳ- kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm chng?"

804 KINH TRUNG A-HÀM

Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt>đà lại hỏi: A-nan, ngài trả lời ông ây như thê nào? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũthế, hoàn toàn không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Thế Tôn được. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Vâng, Anan, không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Thế Tôn được. Nhưng có Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thê lập lên và nói rằng: 64Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa của các Ty.kheo", và vi ấy nay là nơi nương tựa của các ngài? Tôn giả A-nan đáp: - Này Vũ-thế, hoàn toàn không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn nhìn nhận, được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, trong lúc tại thế lập lên và nói rằng: í4Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ- kheo”và ngày nay đang là chỗ nương

tựa cho chúng tôi. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Vâng, A-nan? không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm, cũng không một Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thế lập lên và nói rằng: "Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Ty-kheo”và vi ây nay là nơi nương tựa cho các ngài. Nhưng có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp và bái lập lên rằng: "Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo,\ và nay đang là nơi nương tựa của các ngài? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũthế, cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng: "Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo9\ và nay đang là nơi nương tựa cho chúng tôi. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Vâng, A-nan, không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm; cũng không một Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thế lập lên rằng: "Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ- kheo", và nay đang là nơi nương tựa cho các ngài; cũng không Tỳ-kheo nào được Tăng chúng hòa hiệp bái lập lên rằng: "Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niêt-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳkheo”và nay đang là nơi nương tựa cho các ngài. Bạch A-nan, nếu vậy, các ngài hiện tại không có ai để nương tựa, nhưng cùng sông hòa hiệp, không tranh châp, an ôn5 đông trong một giáo pháp, cùng hiệp nhất như nước với sữa, an lạc du hành như trong lúc Sa-môn Cù-đàm tại thế chăng?

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN 805

Tôn giả A-nan đáp: Này Vũ-thê, ông đừng nói răng chúng tôi không có ai đê nương tựa. Vì sao vậy? Thật sự chúng tôi có nơi nương tựa. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: Bạch A-nan, những điều được nói trước và sau sao lại không phù hợp nhau? Ngài vừa nói như vầy: uKhông một Tỳ-kheo nào sánh ngang Thế Tôn; cũng không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn nhìn nhận, được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trong lúc tại thế lập lên và nói rằng: 'Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo\ và nay đang là nơi nương tựa cho chúng tôi; cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng: 'Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo\ và nay đang là nơi nương tựa cho chúng t6i.” Nhưng bạch A-nan9 do nhân gì, duyên gì, nay ngài lại nói rằng: "Thật sự chúng tôi có nơi nương tựa?” Tôn giả A-nan đáp: Này Vũ-thế, chúng tôi không nương tựa nơi người nhưng nương tựa nơi pháp. Này Vũthế, nếu chúng tôi nương tựa nơi thôn ấp mà sống, vào ngày mười lăm là ngày thuyết biệt giải thoát giới, cùng tập hội ngồi tại một chỗ. Nếu có Tỳ-kheo nào hiểu biết pháp, chúng tôi thỉnh vi ấy thuyết pháp cho chúng tôi. Nêu chúng Tăng ấy thanh tịnh, chúng tôi hoan hỷ phụng hành theo lời dạy của vi ấy. Nếu chúng Tăng ấy không thanh tịnh thì tùy theo pháp được nói, chúng tôi khuyên dạy nên làm điều này. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: -Bạch A-nan, không phải các ngài khuyên dạy nên làm điều này, nhưng chính là pháp khuyên dạy nên làm điều này. Như vậy, A-nan, một ít pháp hay CÓ nhiêu pháp thảy đêu có thê được tôn tại lâu dài; và như vậy, A-nan? các ngài sống hòa hiệp, không tranh chấp, an ổn, đồng trong một giáo pháp, cùng hiệp nhất như nước với sữa, an lạc du hành như lúc Sa-môn Cù-đàm tại thế. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Bạch A-nan, có vi nào đáng kính trọng chăng? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũthế, có vị xứng

đáng được kính trọng. Vũ-thế bạch: Bạch A-nan, những điều được nói sao lại trước sau không phù hợp nhau? Ngài vừa nói như vầy: "Không một Tỳ-kheo nào sánh ngang Thế Tôn; cũng không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn trong lúc tại thế lập lên rằng: 'Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo\ và vi ấy nay đang là nơi nương tựa cho chúng tôi; cũng không có một Tỳ-kheo nào được

chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng: 'Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo\ và nay đang là nơi nương tựa cho chúng t6i." Nhưng bạch A-nan, do nhân gì, duyên gì, nay ngài lại nói rằng: "C6 vị xứng đáng được tôn kính?^, Tôn giả A-nan đáp: - Này Vũ-thế, Thế Tôn, bậc Tri kiến, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đã có dạy về mười pháp đáng tôn kính; nếu chúng tôi thấy Tỳ- kheo nào có mười pháp này, chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Những gì là mười? Này Vũ-thế? Tỳ-kheo tu tập cấm giới, thủ hộ biệt giải thoát, lại khéo thu nhiếp oai nghi lễ tiết, biết tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh lòng lo sợ, thọ trì học giới. Này Vũ-thê? khi chúng tôi thây Tỳ-kheo nào tích cực hành trì tăng thượng giới thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế, Tỳ-kheo học rộng, nghe nhiều, ghi nhớ không quên, tích lũy sự bác văn; đối với những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, cụ túc thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh; đối với các pháp như vậy, học rộng, nghe nhiều, tụng thuộc cho đến hàng ngàn, chuyên ý tư duy quán sát, thấy rõ, hiểu sâu. Này Vũ-thế? khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích cực đa văn thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. . r r e e Lại nữa, này Vũ-thê, Tỳ-kheo ây xứng đáng là thiện tri thức, xứng đáng là thiện băng hữu, xứng đáng là người bạn đông hành tót. Này Vũ-thê, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự xứng đáng ỉa thiện tri thức thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thê, Tỳ-kheo vui thích đời sông viên ly, thành tựu cả hai sự viễn ly là thân và tâm. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự rất ưa thích đời sống viễn ly thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế, Tỳ-kheo vui thích với sự tĩnh tọa, nội hằng chánh chỉ, không rời tư sát, thành tựu quán hạnh, tăng trưởng không hành. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thây Tỳ-kheo nào rát vui thích với sự tĩnh tọa thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lê bái, hâu hạ Tỳ-kheo ây. Lại nữa, này Vũ-thế, Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi đâu đêu mang theo y bát, đi không luyên tiêc5 như con nhạn mang theo đôi cánh bay liệng trong hư không. Như vậy, Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi đâu mang theo y bát, đi không luyến tiếc. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tri túc thì chúng tôi cùng ái kính, tôn tTQng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy.

Lại nữa, này Vũ-thế? Tỳ-kheo thường hành chuyên niệm, thành tựu chánh niệm; những gì đã tập hành từ lâu, những gì đã từng nghe từ lâu, hằng ghi nhớ không quên. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất chánh niệm thì chúng tôi cùng ái kính,

tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ- kheo ây. Lại nữa, này Vũ-thế, Tỳ-kheo thường hành tinh tấn, đoạn trừ ác, bất thiện, tu tập các thiện pháp, hằng tự khởi ý, chuyên nhất kiên cố; đối với các gốc rễ thiện pháp, không từ lao nhọc. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tinh cần thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế9 Tỳ-kheo tu hành trí tuệ, quán pháp hung suy, được như thật trí, Thánh tuệ minh đạt, phân biệt thông suốt để chân chánh diệt tận sự khổ. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích cực tu hành trí tuệ thì chung tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ bái, hầu hạ Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế9 Tỳ-kheo đã diệt tận các lậu, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào đã diệt tận các lậu thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lê bái, hâu hạ Tỳ-kheo ấy. Này Vũ-thế, Thế Ton, bậc Tri Kiến, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, giảng thuyết mười pháp đáng được tôn kính này. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào hành mười pháp này thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lê bái, hâu hạ Tỳ-kheo ây. Lúc bấy giờ, đám đông ở đây cất cao tiếng lớn nói rằng: Có thể tu tập con đường chánh trực chứ không phải không thể tu. Nếu ai tu tập con đường chánh trực, chứ không phải không thể tu thì vị ấy là A-la-hán ở trong đời, xứng đáng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ bái, hầu hạ. Nếu các ngài đối với con đường chánh trực nên tu tập mà có thể tu tập, cho nên trong đời là A-la-hán, xứng đáng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ bái, hầu hạ. Rồi Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà cùng với đám tùy tùng hỏi rằng: A-nan, nay ngài du hành tại đâu? Tôn giả A-nan đáp: -Tôi đang du hành tại Vương Xá này, ở trong Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bạch A-nan, vườn Trúc Lâm, Ca-lan-đa thật là khả ái, đáng ưa, rất chỉnh đốn, dễ thích; ban ngày không ồn ào, ban đêm vắng lặng, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, không lạnh, không nóng. A-nan, ngài thích sống tại Trúc Lâm, Ca- lan-đa chăng?

Tôn giả A-nan đáp: Thật vậy, Vũ-thế, vườn Trúc Lâm, Ca-lan-đa rất khả ái, dễ ưa, rất chỉnh đốn, dễ thích; ban ngày không ồn ào, ban đêm thì vắng lặng, không có muỗi mòng, ruôi nhặng, không lạnh, không nóng. Này Vũ-thê5 tôi thích trú trong vườn Trúc Lâm, Ca-lan-đa ấy. Vì sao? Vì Thế Tôn cũng tán thành. Lúc ấy, Đại tướng Bà-nan cũng ở giữa đám đông ấy. Đại tướng Bà-nan thưa: Thật vậy, Vũ-thế, vườn Trúc Lâm, Ca-lan-đa rất khả ái, dễ ưa5 rất chỉnh đốn, dễ thích; ban ngày không ồn ào, ban đêm thì vắng lặng, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, không lạnh, không nóng. Tôn giả ấy thích tru tại Trúc Lâm, Ca-lan-đa. Vì sao vậy? Vì Tôn giả này hành tư sát, ưa thích tư sát. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà nghe xong bèn nói: Này Đại tướng Bà-nan, trước đây, khi Sa-môn Cù-đàm du hành tại Kim- tỳ-la, ở trong Lạc viên này, thì này Đại tướng Bà-nan? lúc bấy giờ, tôi nhiều lần đến thăm Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Sa-môn Cù-đàm thực hành tư sát, ưa thích tư sát, tán thành tất cả mọi tư sát. Tôn giả A-nan nghe xong, nói rằng: Vũ-thế, đừng nói rằng Sa-môn Cù-đàm tán thán tất cả mọi tư sát. Vì sao vậy? Thế Tôn có khi tán thán tư sát, nhưng có khi không tán thán. Đại thần

Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: -A-nan, Sa-môn Cù-đàm không tán thán tư sát, nhtrng không tán thán loại tư sát nào? Tôn giả A-nan đáp: Vũ-thế, hoặc có người bị triền phược bởi tham dục mà móng khởi tham dục, không biết như thật sự xuất yếu. Ngườd ấy vì bị chướng ngại bởi tham dục cho nên tư sát, chuyên tư sát, trọng tư sát. Đó là loại tư sát thứ nhất Thế Tôn không tán thán. Z e \ r Lại nữa, Vũ-thê5 hoặc có người bị triên phược bởi sân nhuê mà móng khởi sân nhuê, không biêt như thật sự xuất yêu. Người ây vì bi chướng ngại bởi sân nhuế cho nên tư sát, chuyên tư sát, trọng tư sát. Vũ-thế, đó là loại tư sát thứ hai mà Thế Tôn không tán thán. Lại nữa, này Vũ-thế, bi triền phược bởi thụy miên mà móng khởi thụy miên, không biêt như thật sự xuất yêu. Người ây vì bị chướng ngại bởi thụy miên cho nên tư sát, chuyên tư sát, trọng tư sát. Vũ-thê, đó là loại tư sát thứ ba mà Thê Tôn không tán thán. Lại nữa, này Vũ-thế? bi triền phược bởi nghi hoặc mà móng khởi nghi hoặc, không biết như thật sự xuất yếu. Người ấy vì bị chướng ngại bởi nghi hoặc cho Ị' • nên tư sát, chuyên tư sát, trọng tư sát. Vũ-thê, đó là loại tư sát thứ tư mà Thê Tôn không tán thán. Này Vũ-thế? Thế Tôn không tán thán bốn loại tư sát này.

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN 809

Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: -Bạch A-nan, bốn loại tư sát này thật đáng khinh miệt, là những trường hợp đáng khinh miệt, Sa-môn Cù-đàm không tán thán. Vì sao vậy? Vì Ngài là bậc Chánh Đẳng Giác vậy. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại bạch: Bạch A-nan, những loại tư sát nào được Sa-môn Cù-đàm tán thán? Tôn giả A-nan đáp: —Vũthế, Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đắc tứ thiền, thành tựu an trú. Này Vũthế, Thế Tôn tán thán bốn loại tư sát này. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: —Bạch A-nan, bốn loại tư sát này thật đáng tán thán, là những trường hợp đáng tán thán, được Sa-môn Cù-đàm tán thán. Vì sao vậy? Vì Ngài là bậc Chánh Đẳng Giác vậy. Anan, tôi bận nhiều việc, xin phép cáo từ! Tôn giả A-nan nói: -Xin cứ tùy ý! Rồi Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà sau khi nghe Tôn giả A-nan nói, cẩn thận ghi nhớ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Tôn giả ba vòng rồi trở lui. Lúc bấy giờ, Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà đi không lâu, bạch rằng: Bạch A-nan, phải chăng những điều tôi hỏi đã không được trả lời? Tôn giả A-nan đáp: Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên, quả thật tôi đã không trả lời. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiên-liên bạch: -A-nan, tôi lại có điều muốn hỏi nữa, mong nghe cho chăng? Tôn giả A-nan đáp: Mục-kiền-liên, ông cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bèn hỏi: Bạch A-nan, giải thoát và tuệ giải thoát của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và giải thoát của A-la-hán, hai giải thoát này có sự sai biệt nào và có sự thắng liệt nào chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Này Mục-kiền-liên, giải thoát và tuệ giải thoát của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và giải thoát của A-la-hán, hai giải thoát này không có sai biệt, cũng không có sự thắng liệt. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch: Bạch A-nan, mong ngài ở lại đây dùng cơm!

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời, bèn rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, tự tay lấy nước rửa, dọn các thức ăn rất tịnh diệu với đủ các loại cứng và loại mềm, tự tay châm nước cho đên đây đủ; ăn xong, dọn dẹp chén bát, dùng nước rửa xong, lây một cái giường nhỏ ngồi riêng một bên và nghe pháp. Tôn giả A-nan thuyết pháp cho ông nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ; bằng vô lượng phương tiện để thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Tôn giả A-nan thuyết như vậy, Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà và quyến thuộc cùng Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

146. KINH TƯỢNG TÍCH DỤ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, dị học Tỳ-lô vào lúc sáng sớm, ra khỏi thành Xá-vệ, đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi ngồi xuống một bên. Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ xong, đức Phật ngồi im lặng. Dị học Tỳ-lô sau khi được Phật thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ xong, rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, đi quanh ba vòng rồi lui về. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Văn ngồi trên cỗ xe trắng rất đẹp, cùng với năm trăm đệ tử, vào lúc sáng sớm, ra khỏi Xá-vệ, đi đến một khu rừng để dạy đệ tử tụng đọc kinh thơ. Phạm chí Sanh Văn từ xa trông thấy dị học Tỳ-lô đi đến, bèn hỏi: -Này Bà-ta, mới sáng sớm đã từ đâu về vậy? Di học Tỳ-lô đáp: Này Phạm chí, tôi đi thăm đức Thế Tôn, lễ bái, hầu hạ, cúng dường rồi _Á5 4 _ ve đây. Phạm chí Sanh Văn hỏi: -Có biết Sa-môn Cù-đàm ở nơi yên tĩnh, vắng lặng học trí tuệ chăng? Dị học Tỳ-lô đáp: Phạm chí, tôi là hạng người nào mà có thể biết Thế Tôn ở nơi yên tĩnh, vắng lặng học trí tuệ? Này Phạm chí, nếu biết Thế Tôn ở nơi yên tĩnh, vắng lặng học trí tuệ thì cũng phải băng Thê Tôn. Nhưng này Phạm chí, kinh thơ mà tôi đọc có bốn cú nghĩa, và do bốn cú nghĩa này mà tôi nhất định tin tưởng Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được nói bởi Thế Tôn là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử của Như Lai khéo thú hướng. Này Phạm chí, cũng như thợ săn voi rành nghề đi rảo trong một khu rừng; ở giữa rừng cây, nhìn thấy dấu chân voi to lớn; thấy rồi thì nhất định tin tưởng con voi này phải là rất lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí, tôi cũng vậy, trong kinh thơ mà tôi đọc có bốn cú nghĩa, do bốn cú nghĩa này mà tôi nhất đinh tin rằng Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được nói bởi Thế Tôn là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử của Như Lai khéo thú hướng.

Bốn cú nghĩa ấy là thế nào? Này Phạm chí, các luận sĩ Sát-lợi có trí tuệ, học rộng, quyết định, có thể khuất phục người đời, không thứ gì là không biết, rồi đem những điều được thấy mà tạo tác văn chương, lưu hành trong thế gian. Họ nghĩ như vầy: “Ta đến chỗ Sa-môn Cù-đàm hỏi sự việc như vầy, như vầy. Nếu ông ấy trả lời được, ta lại hỏi nữa; nếu không trả lời được, ta khuất phục rồi bỏ đi.[Họ nghe Thế Tôn đang trú tại một thôn ấp nào đó, bèn tìm đến. Sau khi gặp Thế Tôn, họ còn không dám hỏi, há lại nói đến sự khuất phục? Này Phạm chí, trong kinh sách được đọc, tôi tìm thấy cú nghĩa thứ

nhất này. Tôi do ý nghĩa này mà nhất định tin tưởng rằng Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử của Như Lai khéo thú hướng. Cũng vậy, những Phạm chí có trí tuệ, những cư sĩ có trí tuệ, những luận sĩ Sa-môn có trí tuệ, đa văn, quyết định, có khả năng khuất phục người đời, không điều gì là không biết, rồi đem những điều được thấy tạo tác văn chương, lưu hành thế gian. Họ nghĩ như vầy: “Ta đi đến Sa-môn Cù-đàm? hỏi sự việc như vầy, như vầy. Nếu ông ấy trả lời được, ta lại hỏi nữa; nếu không trả lời được, ta sẽ khuất phục rồi bỏ di.” Họ nghe Thế Tôn trú tại thôn ấp nào đó, bèn tìm đến. Sau khi gặp Thế Tôn rồi, họ còn không dám hỏi, há lại nói đến sự khuất phục? Này Phạm chí, trong kinh thơ được đọc, tôi tìm thấy cú nghĩa thứ tư này. Tôi do ý nghĩa này mà nhất định tin tưởng rằng Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử của Như Lai khéo thú hướng. Này Phạm chí, kinh thơ mà tôi được đọc có bôn cú nghĩa này. Tôi do bôn cú nghĩa này mà nhất định tin tưởng rằng Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú hướng. Phạm chí Sanh Văn nói: -Này Bà-ta, ông thật hết sức cúng dường Sa-môn Cíi-dàm, do sở nhân, sở duyên này mà hoan hỷ phụng hành. Dị học Tỳ-lô đáp: Này Phạm chí, thật vậy, thật vậy. Tôi hết sức cúng dường đức Thế Tôn ấy và cũng hét sức tán thán. Tát cả thê gian cũng phải cúng dường. Lúc bấy giờ, Phạm chí Sanh Văn nghe ý nghĩa đó rồi, liền từ trên xe bước xuống, quỳ gói phải xuông dát, chăp tay hướng vê rừng Thăng Lâm, vườn Cáp Cô Đọc, ba lần làm lễ: "Nam-mô Như Lai, Vo Sở Trươc, pãig Chánh Giác Ba lần như vậy xong, Phạm chí lên cỗ xe trắng rất đẹp, đi đến rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Cô Độc. Đen chỗ xe hết có thể đi được, Phạm chí xuống xe, đi bộ tiến về chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên. Phạm chí đem câu chuyện mà Phạm chí vừa thảo luận với dị học Tỳ-lô kể lại hết cho Phật nghe. Thế Tôn nghe xong, liền dạy:

146. KINH TƯỢNG TÍCH DỤ 813

Này Phạm chí, di học Tỳ-lô nói thí dụ về dấu chân voi chưa được hoàn hảo, chưa được trọn vẹn. Thí dụ về dấu chân voi mà được nói một cách hoàn hảo, trọn vẹn thì đe Ta nói cho ông nghe. Hãy khéo nghe kỹ. Này Phạm chí, cũng như thợ săn voi rành nghề đi rảo trong một khu rừng; ở , • , //x r .M M . giữa đám cây rừng, nhìn thây dâu chân voi to lớn; thây roi, người ây có thê tin rằng con voi kia phải hết sức lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí, thợ săn voi rành nghề ấy hoặc giả không tin, vì rằng trong khu rừng ấy có một loại voi cái được gọi là Gia-lê-nậu5 thân thể rất cao lớn, nó có dâu chân này. Roi thợ săn tìm theo dâu chân, lại thây dâu chân voi rát lớn; thấy rồi, người ấy có thể tin rằng con voi này hết sức lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí, thợ săn rành nghề ấy hoặc giả vẫn không tin, vì rằng trong rừng ấy lại còn có loại voi cái được gọi là Gia-la-lê, thân thể rất cao lớn, nó có r y 9 z e r r . dâu chân này. Roi thợ săn tìm theo dâu chân này, lại thây dâu chân voi to lớn; thây roi, người ây có thê tin răng con voi này phải hét sức to lớn mới có dâu chân như vậy. Này Phạm chí, thợ săn rành nghê ây hoặc giả vân không tin, vì răng trong rừng này còn có loại voi cái được gọi là Bà-hòa-nậu, thân thể rất cao lớn, nó có dấu chân này. Rồi thợ săn tìm theo dấu chân này, lại thấy dấu chân voi to lớn; thây roi, người ây có thê tin răng con voi này

phải hét sức lớn mới có dâu chân này. Thợ săn tìm theo dâu chân, roi thây dâu chân voi rát lớn. Dâu chân voi rát lớn, vuông vức, rát dài, rát rộng, toàn thê chu vi bàn chân lún sâu xuông đát; và thấy con voi ấy hoặc đi lui, hoặc đi tới, hoặc dừng lại, hoặc chạy, hoặc đứng, hoặc năm. Thây con voi áy roi, người áy bèn nghĩ: “C6 được dâu chân kia, tát phải là voi lớn nay7, Này Phạm chí, cũng vậy, nêu trong đời xuất hiện Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ người đến trời, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật rằng: “Su sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Vị ấy thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trọn đủ thanh tinh, hiển hiện Phạm hạnh. Pháp được vị ấy thuyết giảng, hoặc cư sĩ, hoặc con nhà cư sĩ, nghe xong được tín tâm; sau khi ở trong Chánh pháp, Luật của Như Lai mà được tín tâm rồi, bèn nghĩ rằng: "Tại gia chật hẹp, đay những nhọc nhằn bụi bặm; đời xuất gia học đạo rộng rãi bao la. Ta nay sống tại gia bị những phiền tỏa khóa chặt, không được trọn đời tịnh tu Phạm hạnh. Vậy ta hãy từ bỏ những tài vật ít hay tài vật nhiều, từ giã thân thuộc ít hay thân thuộc nhiều, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để học dạo.” Người ấy sau

khi xuất gia, từ giã thân thuộc, thọ yêu pháp Tỳ-kheo, tu tập câm giới, thủ hộ biệt giải thoát luật nghi, lại khéo thu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy những lỗi nhỏ nhặt thường đem lòng lo sợ, thọ trì học giới. Người ấy lìa bỏ sát sanh, đoạn trừ sát sanh, dẹp bỏ đao gậy, có tàm, có quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến côn trùng. Người ấy đối với sự sát sanh, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự lấy của không cho, đoạn trừ sự lấy của không cho, chỉ lấy của được cho, vui trong sự lấy của được cho, thường ưa bố thí, hoan hỷ không keo kiêt? không trông chờ báo đáp. Người ây đôi với sự lây của không cho, tâm đã tinh trừ. Người ấy xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, siêng tu Phạm hạnh, tinh cần diệu hạnh, thanh tịnh vô uế, ly dục, đoạn dâm. Người ây đôi với sự phi Phạm hạnh, tâm đã tịnh trừ. Người ây xa lìa nói láo, đoạn trừ nói láo, nói lời chắc thật, thích sự thật, an trú trên sự thật, không di động, tất cả những lời đáng tin, không lừa gạt the gian. Người ấy đối với sự nói láo, tâm đã tinh trừ. Người ấy xa lìa nói hai lưỡi, đoạn trừ nói hai lưỡi, sống không hai lưỡi, không phá hoại người khác, không nghe người này nói lại người kia để phá hoại người này, không nghe từ người kia nói lại người này để phá hoại người kia, chia rẽ thì làm cho hòa hợp, đã hòa hợp thì làm cho hoan hỷ, không kết bè đảng, không vui theo bè đảng, không ca ngợi việc kết bè đảng. Người ây đôi với hai lưỡi, tâm đã tịnh trừ. Người ây xa lìa lời nói cộc cằn, đoạn trừ nói cộc cằn; nếu có lời nói nào mà lời lẽ thô lỗ, tiếng dữ, chói tai, mọi người không vui, mọi người không thích, khiên người khác khô não, khiên không được định thì đoạn trừ những lời như vậy; nếu có những lời nào mà ôn hòa, mem mỏng, nghe lọt tai, thâm vào lòng, đáng ưa, đáng thích, khiên người khác an ổn, lời tiếng rõ ràng đay đủ, kh6ng khiến người sợ, khiến người được định thì nói những lời như vậy. Người ấy đôi với sự nói cộc cằn, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa nói thêu dệt, đoạn trừ nói thêu dệt,

nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói đúng pháp, nói đúng nghĩa, nói tịch tịnh, nói sự ưa thích tịch tịnh, hợp sự việc, hợp thời cơ, khéo khuyến giáo, khéo khiển trách. Người ấy đối với sự nói thêu dệt, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa việc buôn bán, đoạn trừ việc buôn bán, dẹp bỏ cân đong và đấu hộc, cũng không nhận hàng hóa, không buộc trói người, không mong đong lừa, cân thiếu, không vì lợi nhỏ mà xâm hại, gạt gẫm người. Người ấy đối với sự buôn bán, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự thâu nhận đàn bà con gái, đoạn trừ sự thâu nhận đàn bà con gái. Người ấy đoi với sự thâu nhận đàn bà con gái, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự thâu nhận nô tỳ, đoạn trừ sự thâu nhận nô tỳ. Người ấy đối với sự thâu nhận nô tỳ, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự thâu nhận voi, ngựa, bò, dê; đoạn trừ sự thâu nhận voi, ngựa, bò, dê. Người ấy đối với sự thâu nhận voi, ngựa, bò, dê? tâm đã tinh trừ. Người ây xa lìa sự thâu nhận gà? heo; đoạn trừ sự thâu gà, heo. Người ây đôi với sự thâu nhận gà, heo, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự thâu nhận ruộng vườn, quán xá; đoạn trừ sự thâu nhận ruộng vườn, quán xá. Người ấy đối với sự thâu nhận ruộng vườn, quán xá, tâm đã tinh trừ. Người ấy xa lìa sự thâu nhận lúa,

thóc, đậu sống; đoạn trừ sự thâu nhận lúa, thóc, đậu sống. Người ấy đối với sự thâu nhận lúa, thóc, đậu sống, tâm đã tinh trừ. Người ấy xa lìa rượu, đoạn trừ rượu. Người ấy đối với sự uống rượu, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa giường cao rộng lớn, đoạn trừ giường cao rộng lớn. Người ấy đối với giường cao rộng lớn, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp; đoạn trừ tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp. Người ấy đối với tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa ca, múa, xướng, hát và đến xem nghe; đoạn trừ ca, múa, xướng, hát và đến xem nghe. Người ấy đôi với ca, múa, xướng, hát và đên xem nghe, tâm đã tịnh trừ. Người ây xa lìa sự thâu nhận vàng bạc, đoạn trừ sự thâu nhận vàng bạc. Người ấy đối với sự thâu nhận vàng bạc, tâm đã tịnh trừ. Người ấy xa lìa sự ăn quá ngọ, đoạn trừ sự ăn quá ngọ. Người ấy đối với sự ăn quá ngọ, tâm đã tịnh trừ. Người ây sau khi thành tựu các Thánh giới này roi 9 9 r thì sông hét sức tri túc, áo chỉ cót đê che thân, ăn chỉ cót đê nuôi thân, du hành đên đâu đêu mang theo y bát, đi không luyến tiếc, cũng như con nhạn mang theo đôi cánh bay liệng trong không. Người ấy sau khi thành tựu các Thánh giới này và hết sức tri túc rồi, lại thủ hộ các căn, thường niệm sự khép kín, niệm tưởng muốn minh dạt, thủ hộ niệm tâm mà được thành tựu, hằng khởi chánh tri. Khi mắt thấy sắc thì không chấp thủ sắc tướng, không đắm sắc vi, vì phẫn tránh mà thủ hộ nhãn căn, trong tâm không sanh tham lam, ưu não, ác bất thiện pháp, vì để thú hướng đến kia nên thủ hộ nhãn căn. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân; khi ý biết pháp thì không chấp thủ các pháp tướng, không đắm pháp vị, vì phẫn tránh mà thủ hộ ý căn, trong tâm không sanh tham lam, ưu não, ác bất thiện pháp, vì để thú hướng đến nơi kia nên thủ hộ ý căn. Người ấy sau khi thành tựu Thánh giới này thì hết sức tri túc, thủ hộ các căn, rồi lại biết rõ chân chánh sự ra vào, khéo quán sát phân biệt sự co duỗi, cúi ngước, nghi dung chững chạc, khéo đắp Tăng-già-lê và các y bát; đi, đứng, năm, ngôi, ngủ nghi, nói năng, thảy đêu biêt rõ chân chánh. Người ấy sau khi thành tựu các Thánh giới này thì hết sức tri túc, thủ hộ các căn, biết rõ chân chánh sự ra vào, rồi lại sống cô độc tại

nơi xa vắng, ở trong rừng văng, trong rừng sâu, dưới góc cây, những nơi thanh nhàn yên tĩnh, sườn non, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc đến trong rừng, hoặc giữa bãi tha ma. Người ấy sau khi ở trong rừng vắng, hoặc đến gốc cây, những chỗ thanh nhàn yên tĩnh, trải ni-sư-đàn, ngồi xếp kiết-già, chánh thân, chánh nguyện, hướng niệm nội tâm, đoạn trừ tâm tham lam, không có não hại, thấy tài vật và các nhu dụng sinh sống của người khác mà không khởi tâm tham lam muốn khiến về mình; người ấy đối với tham lam, tâm được tịnh trừ. Cũng vậy, đối với sân nhuê, thụy miên, trạo hôi, đoạn trừ nghi hoặc, đôi với các thiện pháp không còn do dự; vị ấy đối với sự nghi hoặc, tâm đã tịnh trừ.

Người ấy đoạn trừ năm triền cái này, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đăc Thiên thứ nhát, thành tựu an trú. Này Phạm chí, đó gọi là điêu được Như Lai khuất, được Như Lai hành, được Như Lai phục. Nhimg người ấy không cho đây là cứu cánh để nói rằng: "Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú hướng.,, Rồi người ấy giác quán đã dứt, nội tĩnh, nhất tâm, không giác, không quán, hỷ lạc do định sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu an trú. Này Phạm chí, đó gọi là điêu được Như Lai khuất, được Như Lai hành, được Như Lai phục. Nhưng người ấy không cho đây là cứu cánh để nói rằng: "Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú huớng." Roi người ây ly hỷ, dục, xả, vô câu, an trú nơi chánh niệm, chánh trí, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là "Thánh sở xả", niệm lạc trụ thất, đạt đến Thiền thứ ba, thành tựu an tru. Này Phạm chí, đó gọi là điều đã được Như Lai khuất, được Như Lai hành, được Như Lai phục. Nhimg người ấy không cho đây là cứu cánh để nói rằng: "Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú hướng.^, Rồi người ấy lạc diệt, khổ diệt, ưu hỷ vốn có cũng đã diệt, không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh, đạt đến Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Này Phạm chí, đó gọi là điều được Như Lai khuất, được Như Lai hành, được Như Lai phục. Nhưng người ấy không cho đây là cứu cánh để nói rằng: “Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú hướng.,, Người ấy sau khi đạt đến tịnh tâm như vậy, thanh tinh, không uế, không phiền, nhu nhuyến, an trú vững vàng, đạt được bất động tâm, thú hướng đến sự tác chứng Lậu tận trí thông. Người ấy biết như thật đây là khổ, biết như thật đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt đạo; biết như thật đây là lậu, biết như thật đây là lậu tập, đây là lậu diệt, đây là lậu diệt đạo. Người ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu; giải thoát rồi thì biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^^ Này Phạm chí, đó gọi là điều được Như Lai khuất, được Như Lai hành, được Như Lai phục. Người ấy lấy đây làm cứu cánh để nói rằng: "Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn nói là toàn thiện, Thánh chúng đệ tử Như Lai khéo thú hướng. Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Thí

dụ về dấu chân voi như vậy là khéo trình bày, được trọn vẹn chăng?

146. KINH TƯỢNG TÍCH DỤ 817

Phạm chí Sanh Văn đáp: -Ví dụ dấu chân voi như vậy là khéo trình bày, được trọn vẹn đầy đủ. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà- tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Sanh Văn và dị học Tỳ-lô sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

147. KINH VĂN ĐỨC Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Văn sau giữa trưa, thong dong tản bộ đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong ngồi xuống một bên và bạch: Thưa Cù-đàm, tôi có điêu muôn hỏi, mong Ngài nghe cho tôi mới dám trình bày! Thế Tôn dạy: Này Phạm chí, muốn hỏi gì cứ hỏi! Phạm chí Sanh Văn bèn hỏi: -Đệ tử của Sa-môn Cù-đàm, hoặc có người tại gia hoặc có người xuất gia học đạo, nhưng vì mục đích gì mà bác văn tụng tập? The Ton đáp: -Đệ tử của Ta, hoặc tại gia hay xuất gia học đạo mà bác văn tụng tập là muốn tự điêu phục, muôn tự tịch tinh. tự tìm câu cứu cánh tịch diệt. Này Phạm chí, đệ tử của Ta, tại gia hay xuất gia học đạo vì mục đích này mà bác văn tụng tập. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: —Thưa Cù-đàm, bác văn tụng tập có sự sai biệt chăng? Bác văn tụng tập có công đức chăng? Thế Tôn dạy: Này Phạm chí, bác văn tụng tập có sự sai biệt, bác văn tụng tập cũng có công đức. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm? bác văn tụng tập có sự sai biệt gì? Có công đức gì? Thế Tôn dạy: Này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử ban ngày làm các công nghiệp cốt để mưu cầu lợi ích, mà công nghiệp của họ thất bại, không thành. Dù những công nghiệp của họ đã thất bại, không thành, họ không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, không vật mình ảo não, cũng không phát si, phát cuồng. Này Phạm chí, nêu đa văn Thánh đệ tử ban ngày làm các công nghiệp cót đê mưu câu lợi * r r • -i 1 • * r ích, mà những công nghiệp ây thát bại, không thành. Dù những công nghiệp ây đã

that bại, không thành, họ vân không ưu sâu? phiên muộn, khóc than, không vật mình ảo não, cũng không phát si, phát cuồng; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử có những điều ái niệm mà bị đổi thay, tán thất, không còn sum hội, cách biệt chia lìa, nhưng vẫn không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, không vật mình ảo não, cũng không phát si, phát cuồng. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử có những điều ái niệm mà bị đổi thay, tán thất, không còn sum họp, cách biệt chia lìa, nhimg họ vẫn không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, không vật mình ảo não, cũng không phát si, phát cuồng; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử biết rằng những tài vật sở hữu thảy đều vô thường nên suy niệm đến sự xuất gia học đạo. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử biết rằng những tài vật sở hữu thảy đều vô thường nên nghĩ đến sự xuất gia học đạo; thì này Phạm chí, đó là

bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử sau khi biêt răng tài vật sở hữu thảy đều vô thường thì họ bèn cạo bỏ râu tóc, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử sau khi biết rằng những tài vật sở hữu thảy đều vô thường thì họ bèn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa5 chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử có thể nhẫn nại đói khát, lạnh nóng, muỗi mòng, chí rận, gió nắng bức bách, tiếng dữ, gậy hèo cũng có thể nhẫn, thân thể gặp các thứ bệnh tật rất đau đớn đến gần như tuyệt mạng và những điều không vui, thảy đều có thể nhẫn nại. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử có thể nhẫn nại đói khát, lạnh nóng, muỗi mòng, chí rận, gió nắng bức bách, tiếng dữ, gậy hèo cũng có thể nhẫn, thân thể gặp các bệnh tật rất đau đớn đên gân như tuyệt mạng và những điêu không vui, thảy đêu có thê nhân nại; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử nhẫn nại những điều không vui; khi những điều không vui đã sanh, trong lòng không hề bi vướng bận. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử nhẫn nại những điều không vui; những điều không vui đã sanh, trong tâm không hề bị vướng bận; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử nhẫn nại sự sợ hãi; khi sự sợ hãi phát sanh, trong tâm không hề bi vướng bận. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử nhẫn nại sự sợ hãi; khi sự sợ hãi phát sanh, trong tâm không hề vướng bận; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử sanh khởi ba niệm ác, bất thiện là niệm dục, niệm nhuế và niệm hại; với ba niệm ác, bất thiện này, trong tâm

không hề bị dính trước. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử sanh khởi ba niệm ác. bát thiện là niệm dục, niệm nhuê và niệm hại; với ba niệm ác, bát thiện này mà trong tâm không hê bi dính trước; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho r • r •e \ r • đên chứng đác tứ thiên, thành tựu an trú. Này Phạm chí, nêu đa văn Thánh đệ tử ly dục, ly ác, bát thiện pháp, cho đên chứng đác tứ thiên, thành tựu an tru; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử ba kiết sử đã đoạn tận, chứng đắc Tu-đà-hoàn? không đọa pháp ác, quyết định đi đến chánh giác, tối đa bảy lần tái sanh; sau khi bảy lần qua lại nhân gian thiên thượng, đạt đến khổ biên. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử ba kiết sử đã đoạn tận, chứng đắc Tu-đà- hoàn, không đọa pháp ác? quyết định đi đến chánh giác, tối đa bảy lần tái sanh; sau khi bảy lân qua lại nhân gian thiên thượng, đạt đên khô biên; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử ba kiết sử đã đoạn tận, dâm, nộ, si đã mỏng, chứng đắc Nhất lai, chỉ một lần qua lại nhân gian thiên thượng, sẽ đạt đến khổ biên. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử ba kiết sử đã đoạn tận, dâm, nộ, si đã mỏng, chứng đác Nhát lai, chỉ một lân qua lại nhân gian thiên thượng, sẽ đạt đên khô biên; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm

chí, đa văn Thánh đệ tử năm hạ phân kiêt sử đã đoạn tận, sanh vào nơi kia mà Bát-niết-bàn, chứng đắc bất thối, không trở lại thế gian này. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử năm hạ phần kiết sử đã đoạn tận, sanh vào nơi kia mà Bát-niết-bàn, chứng đắc bất thối, không trở lại thế gian này; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử có tịch tịnh giải thoát, ly sắc, chứng vô sắc, như kỳ tượng định, thân tác chứng, thành tựu an trú, do tuệ quán mà vĩnh viễn đoạn trừ các lậu. Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử có tịch tịnh giải thoát, ly sắc, chứng vô sắc, như kỳ tượng định, thân tác chứng, thành tựu an trú, do tuệ quán mà vĩnh viễn đoạn trừ các lậu; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập có sự sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí, đa văn Thánh đệ tử với các như ý túc, thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, các lậu đã đoạn tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời hiện tại mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an tru, biết như thật: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Này Phạm chí, nếu đa văn Thánh đệ tử với các như ý túc, thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, các lậu đã đoạn tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời hiện tại mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: “Sịt sanh đã dứt,

Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa"; thì này Phạm chí, đó là bác văn tụng tập mà có sự sai biệt, có công đức này. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Bạch Thế Tôn, bác văn tụng tập này có sự sai biệt này, có công đức này; có sự sai biệt nào, có công đức nào toi thượng, toi diệu, toi thắng nữa chăng? Thế Tôn dạy: Này Phạm chí, bác văn tụng tập này có sự sai biệt này, có công đức này; không còn có sự sai biệt nào, không còn có công đức nào tối thượng, tối diệu, tối thắng nữa. Phạm chí Sanh Văn bạch: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Sanh Văn sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

148. KINH HÀ KHỔ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Văn sau buổi trưa, thong dong tản bộ đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên và bạch: Thưa Cù-đàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho tôi mới dám trình bày! rpl Á qp A The Ton noi: Ông muốn hỏi điều gì cứ hỏi! Phạm chí Sanh Văn liền hỏi: Thưa Cù-đàm, người tại gia có những sự khổ nào? Và người xuất gia học đạo có những sự khổ nào? Đức Thế Tôn trả lời: Người tại gia vì không được tự do mà khô; người xuât gia học đạo vì tự do mà khổ. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thưa Cùdàm, tại sao người tại gia vì không được tự do mà khổ? Và tại sao người xuất gia học đạo vì tự do mà khổ? Ạ rnp 4- L___ The Ton đáp: Nếu người tại gia mà tiền tài không tăng trưởng; kim ngân, trân châu, lưu ly, thủy tinh thảy đều không tăng trưởng; súc mục, lúa gạo cùng nô tỳ, sai dịch cũng không tăng trưởng thì lúc bấy giờ, người tại gia ưu sầu khổ não. Do sự kiện này mà

người tại gia có nhiều ưu tư, khổ nhọc, trong lòng mang nhiều sầu bi. Này Phạm chí, nếu người xuất gia học đạo mà sống theo dục vọng, sân nhuế, ngu si thì lúc bấy giờ, xuất gia học đạo có nhiều ưu sầu, khổ não. Do sự kiện này mà người xuất gia học đạo có nhiều ưu tư, khổ nhọc, trong lòng chất chứa nhiều sầu bi. Này Phạm chí, như vậy, người tại gia vì không được tự do mà khổ; người xuất gia học đạo vì tự do mà khổ. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, tại gia có điêu gì vui? Và xuât gia học đạo có điêu gì vui? The Ton đáp: Tại gia vì tự do mà vui; xuất gia học đạo vì không tự do mà vui.

Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: —Thưa Cù-đàm, tại sao tại gia vì tự do mà vui? Và tại sao xuất gia học đạo vì không tự do mà vui? Arr\ The Ton đáp: -Này Phạm chí, nếu người tại gia mà tiền tài được tăng trưởng; kim ngân, trân châu, lưu ly, thủy tinh đều được tăng ưởng; súc mục, lúa gạo và nô tỳ, sai dịch cũng đều được tăng trưởng thì lúc bấy giờ, tại gia là khoái lạc, hoan hỷ. Do sự kiện này mà người tại gia có nhiều khoái lạc, hoan hỷ. Này Phạm chí, người xuất gia học đạo sống không tùy theo dục vọng, không tùy theo sân nhuế thì lúc bấy giờ, xuất gia học đạo là khoái lạc, hoan hỷ. Do sự kiện này mà người xuất gia học đạo có nhiều khoái lạc, hoan hỷ. Này Phạm chí, như vậy, người tại gia vì tự do mà được hoan lạc; người xuất gia học đạo vì không tự do mà được hoan lạc. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm9 do sự kiện nào mà chư thiên và loài người nhất định không có lợi nghĩa? Do sự kiện nào mà chư thiên và loài người tất có lợi nghĩa? Thê Tôn đáp: Này Phạm chí, nếu chư thiên và loài người đấu tranh lẫn nhau, tất không có lợi nghĩa. Nếu chư thiên và loài người không đấu tranh lẫn nhau, tất có lợi nghĩa. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, tại sao nếu chư thiên và loài người đấu tranh lẫn nhau, tất không có lợi nghĩa? Và tại sao nếu chư thiên và loài người không đấu tranh lẫn nhau, tất có lợi nghĩa? The Ton đáp: Này Phạm chí, lúc nào chư thiên và loài nậười đấu tranh, thù nghịch thì lúc bấy giờ, chư thiên và loài người có ưu tư, kho nhọc, sầu bi. Do sự kiện này mà chư thiên và loài người có nhiều ưu tư5 khổ nhọc, sầu bi. Nếu lúc nào chu thiên và loài người không đấu tranh, thù nghịch thì lúc bấy giờ, chư thiên và loài người được khoái lạc, hoan hỷ. Do sự kiện này mà chư thiên và loài người có nhiều khoái lạc, hoan hỷ. Này Phạm chí, như vậy, nếu chư thiên và loài người đấu tranh lẫn nhau, tất không có lợi nghĩa; nếu chư thiên và loài người không đấu tranh lẫn nhau, tất có lợi nghĩa. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, do sự kiện nào khiên cho chư thiên và loài người nhát định không được lợi ích, phải khổ nhọc? Do sự kiện nào khiến cho chư thiên và loài người tất được lợi ích, tất được hoan lạc? The Ton đáp: Này Phạm chí, nếu chư thiên và loài người sống theo phi pháp, làm điều dữ, tất không được lợi ích, tất phải khổ nhọc. Nếu chư thiên và loài người thường sống đúng như pháp, không làm dữ, tất được lợi ích, tất được hoan lạc.

Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, thế nào nếu chư thiên và loài người sống theo phi pháp, làm điều dữ, tất không được lợi ích, tất phải khổ nhọc? Thế nào nếu chư

thiên và loài người sống đúng như pháp, không làm điều dữ, để nhất đinh được lợi ích, được hoan lạc. The Ton đáp: Này Phạm chí, chư thiên và loài người thân làm điều phi pháp và làm điều dữ; miệng và ý làm điều phi pháp và làm điều dữ thì lúc bấy giờ, chư thiên và loài người tất sẽ tổn giảm, a-tu-la tất sẽ himg thạnh. Này Phạm chí, nếu chư thiên và loài người mà thân làm đúng như pháp, thủ hộ thân; khẩu và ý làm đúng như pháp, thủ hộ khẩu và ý; thì lúc bấy giờ, chư thiên và loài người tất sẽ hung thạnh, a-tu-la tát sẽ tôn giảm. Này Phạm chí, như vậy, chư thiên và loài người nêu sông theo phi pháp và làm điêu dữ, tát không được lợi ích, tát phải khổ nhọc; nếu chư thiên và loài người sống đúng như pháp, không làm điều dữ, tất được lợi ích, tất được hoan lạc. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thưa Cù-đàm9 nên quán sát ác tri thức như thế nào? Ạ _ J. r__ Thê Ton đáp: Hãy quán sát ác tri thức như mặt trăng! Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, the nào là quán sát ác tri thức như mặt trăng? The Ton đáp: -Như mặt trăng hướng đến sự lụn tàn, càng ngày càng giảm, vành trăng cũng giảm, ánh sáng cũng giảm, hình sắc cũng giảm, càng lúc càng khuyết dần. Này Phạm chí, roi đên một lúc, mặt trăng biên mát han, không còn thây nữa. Này Phạm chí, người ác tri thức đoi với Chánh pháp, Luật của Như Lai cũng có được tín tâm; nhưng người ấy được tín tâm rồi, về sau lại không hiếu thuận, cũng không cung kính, hành vi trái ngược, không vững chánh trí, không hướng đến pháp, tùy pháp. Người ấy bèn mất tín tâm, mất trì giới, bác văn, thí xả? trí tuệ cũng mất luôn. Này Phạm chí, cho đến lúc, thiện pháp nơi ác tri thức ấy hoàn toàn tiêu diệt, cũng như mặt trăng mất hút. Này Phạm chí, như vậy, hãy quán sát ác tri thức như mặt trăng. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, nên quán sát thiện tri thức như thế nào? The Ton đáp: -Này Phạm chí, hãy quán sát thiện tri thức như mặt trăng! Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, thế nào là quán sát thiện tri thức như mặt trăng?

The Ton đáp: Này Phạm chí, cũng như mặt trăng trong lúc mới mọc, còn non, trong vắt, càng ngày càng tăng trưởng. Này Phạm chí, cho đến một lúc, vào ngày mười lăm trong tháng, vành trăng tròn đầy. Này Phạm chí, cũng vậy, thiện tri thức đối với Chánh pháp, Luật của Như Lai mà có được tín tâm; người ấy có được tín tâm rồi, sau đó lại có hiếu thuận, cung kính, hành vi tùy thuận, vững vàng trên chánh trí, hướng đên pháp, tùy pháp. Người ây tăng trưởng tín, trì giới, bác văn, thí xả, trí tuệ cũng tăng trưởng. Này Phạm chí, cho đen một lúc, thiện pháp nơi thiện tri thức ấy được trọn đủ như mặt trăng ngày rằm vậy. Này Phạm chí, như vậy? hãy quán sát thiện tri thức như mặt trăng. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng: Như thể trăng tròn vô cấu, Du hành trong khoảng hư không, Sáng lấp muôn ngàn tinh đẩu, Rạng ngời một cõi mênh mông. Cũng vậy, tín tâm, bác văn, Thi ân, độ lượng, bao dung, Sáng lâp trân gian bon xẻn, Rạng ngời thí xả mênh mông. Như the đại long than lực, Kéo mây, nổi sóng, chớp giăng, Mưa đổ nước rào lai láng, Tràn đầy mặt đất mênh mông. Cũng vậy, tín tâm, bác văn? Thi ân, độ lượng, bao dung, Ẩm thực cho người no đủ, Hằng khuyên thí xả gia tăng. Như thể sấm truyền vang dội, Như trời trút trận mưa rào, Phước thí như mưa, quảng dại, Cơn mưa thí chủ dâng cao. Đời này tiền tài, danh dự? Đời sau cõi thiện sanh lên, Phước báo người này lãnh thọ, Chết rồi tất sẽ sanh thiên. r Phật thuyêt như vậy, Phạm chí Sanh

Văn sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

149. KINH HÀ DỤC x

Tôi nghe như vây: Một thời, Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bây giờ, Phạm chí Sanh Văn sau giữa trưa, thong dong tản bộ đi đên chô Phật, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên và bạch: Thưa Cíbdàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho tôi mới dám trình bày! Đức The Ton noi: Ông muốn hỏi điều gì thì cứ hỏi! Phạm chí Sanh Văn bèn hỏi: Thưa Cù-đàm5 người Sát-lợi ước muôn gì, thực hành gì, thiêt lập gì, y cứ gì, có cứu cánh gì? The Ton đáp: Người Sát-lợi ước muốn được tài vật, thực hành nơi trí tuệ, thiết lập bằng gươm đao, y cứ vào nhân dân, lay tự do làm cửu cánh. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm9 người cư sĩ ước muốn gthực hành gì, thiết lập gì, y cứ gì, có cứu cánh gì? À ỉ__ rrn A _ jX The Ton đáp: Người cư sĩ ước muốn được tài vật, thực hành nơi trí tuệ, thiết lập bằng kỹ thuật, y cứ vào công nghiệp, lấy công nghiệp làm cứu cánh. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm, đàn bà ước muốn gì, thực hành gì, thiết lập gì, y cứ gì, có cứu cánh gì? The Ton đáp: Đàn bà ước muôn được con trai, thực hành sự trang diêm, thiêt lập băng con cái, y cứ vào sự không đối chất, lấy tự do làm cứu cánh. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm, trộm cướp ước muôn gì, thực hành gi, thiêt lập gì, y cứ gì, có cứu cánh gì?

828 KINH TRUNG A-HÀM

Ặ rr^ 4 The Ton đáp: -Trộm cướp ước muốn lấy của không cho, thực hành nơi chỗ lén lút, thiết lập bang gươm đao, y cứ nơi bóng toi, lay sự không bị khám phá làm cứu cánh. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-dàm, người Phạm chí ước muốn gì, thực hành gì, thiết lập gì, y cứ gi, có cứu cánh gì? The Ton đáp: Người Phạm chí ước muôn được tài vật, thực hành nơi trí tuệ, thiêt lập bằng kinh thơ, y cứ vào trai giới, lấy Phạm thiên làm cứu cánh. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Sa-môn ước muốn gì, thực hành gì, thiết lập gì, y cứ gi, có cứu cánh gì? The Ton đáp: -Sa-môn ước muốn được chân lý, thực hành nơi trí tuệ, thiết lập bằng giới, y cứ vào vô xứ, lấy Niết-bàn làm cứu cánh. Phạm chí Sanh Văn bạch: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc9 kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Sanh Văn sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

150. KINH UẤT-SẤU-CA-LA

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trú trong Trúc Lâm, vườn Calan-đa.

Bấy giờ, Phạm chí uất-sấu-ca-la sau giữa trưa, thong dong tản bộ đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi sang một bên và bạch:

Thưa Cù-đàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho tôi mới dám trình bày!

rTM Ắ L___ rin

The Ton đáp:

x

Tùy ý ông cứ hỏi! Phạm chí uất-sấu-ca-la bèn hỏi: -Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương bốn loại phụng sự cho bốn chủng tánh, tức chủ trương loại phụng sự cho Phạm chí, loại phụng sự cho Sát-lợi, cho cư sĩ, cho công sư. Thưa Cù-đàm5 Phạm chí chủ trương loại phụng sự cho Phạm chí, tức là Phạm chí phải phụng sự cho Phạm chí; Sát-lợi, cư sĩ và công sư cũng phải phụng sự cho Phạm chí. Thưa Cù-đàm, bốn chủng tánh này phải phụng sự cho Phạm chí. Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương loại phụng sự cho Sát-lợi9 tức là Sát-lợi phải phụng sự cho Sát-lợi; cư sĩ và công sư cũng phải phụng sự cho Sát-lợi. Thưa Cù-đàm, ba chủng tánh này phải phụng sự cho Sát-lợi. Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương loại phụng sự cho cư sĩ, tức là cư sĩ phải phụng sự cho cư sĩ; công sư cũng phải phụng sự cho cư sĩ. Thưa Cù-đàm, hai chủng tánh này phải phụng sự cho cư sĩ. Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương loại phụng sự cho công sư, tức là công sư phải phụng sự cho công sư. Ai thấp hèn hơn nữa để được chủ trương phải phụng sự cho công sư? The Ton đáp: Duy chỉ có công sư phụng sự công sư. The Ton hỏi: Này Phạm chí, các Phạm chí có tự mình biết rõ khi chủ trương bốn loại phụng sự cho bốn chủng tánh này, tức chủ trương loại phụng sự cho Phạm chí, chủ trương loại phụng sự cho Sát-lợi, cho cư sĩ, cho công sư? Phạm chí Uất-sấu-ca-la đáp: Không biết rõ? thưa Cù-đàm. Các Phạm chí tự nói như vầy: "Ta ở trong đời này, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đên trời." Nhưng

Phạm chí không tự mình biết rõ khi chủ trương bốn loại phụng sự cho bốn chủng tánh, tức chủ trương loại phụng sự cho Phạm chí, chủ trương loại phụng sự cho Sát-lợi, cho cư sĩ và cho công sư. The Ton noi: Này Phạm chí, cũng như một người đưa cho người khác một miếng thịt, bắt ép và nói rằng: “Này ông bạn, hãy ăn đi và hãy trả tiền cho t6i!” Này Phạm chí, ông nói cho các Phạm chí ấy cũng giống như vậy. Vì sao? Vì Phạm chí không tự mình biết rõ khi chủ trương bốn loại phụng sự cho bốn chủng tánh, tức chủ trương loại phụng sự cho Phạm chí, chủ trương loại phụng sự cho Sát-lqi, cho cư sĩ, cho công sư. Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, thế nào là phụng sự? có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà có hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi; cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi? cư sĩ, công sư và do phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chăng? Phạm chí Uât-sâu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm, nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm? nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự nàỵ mà có hạ liệt chứ không có sự ưu thăng thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu phụng sự Sát-lợi, cư si, công sư và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thăng

thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nêu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lọi, cư si, công sư và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy. The Ton noi: Này Phạm chí, nêu lại có một Phạm chí đên đây, người ây không phải ngu, không phải si, cũng không phải điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại; Ta hỏi Phạm chí ấy rằng: “v ông nghĩ sao? Nếu có loại phụng sự và do loại phụng sự ấy mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự ưu

r thăng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, cư si, công sư và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì có nên phụng sự như vậy chàng?" Này Phạm chí, nếu Phạm chí ấy không phải ngu, không phải si, cũng không phải điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại, tát cũng sẽ trả lời Ta như vầy: "Thua Cù-đàm, nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự ưu thắng thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lợi5 cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà có sự hạ liệt chứ không có sự tru thắng thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà có sự ưu thắng chứ không có sự hạ liệt thì tôi nên phụng sự như vậy.^, Rồi Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nêu có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà mát tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nêu có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà mát tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nêu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? r r Phạm chí Uất-sâu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm? nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả5 trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm,

nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà mát tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà mát tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nếu

phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lợi, Cư si, Công sư và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Thê Tôn noi: -Này Phạm chí, nếu lại có một Phạm chí đến dây, người ấy không phải ngu, không phải si, cũng không phải điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại; Ta hỏi Phạm chí ấy rằng: “v ông nghĩ sao? Nếu có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu có loại phụng sự và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, cư si, công sư và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Này Phạm chí, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì có nên phụng sự như vậy chng?" Này Phạm chí, nếu Phạm chí này không phải ngu, không phải si, cũng không phải điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại, tất cũng sẽ trả lời Ta như vầy: "Thưa Cù-đàm, nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nếu tôi phụng sự và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà mất tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu phụng sự Sát-lợi, cư sĩ, công sư và do sự phụng sự này mà mát tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm, nếu phụng sự Phạm chí và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giới, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Nêu phụng sự Sát-lợi, cư si, công sư và do sự phụng sự này mà tăng thêm tín, giói, bác văn, thí xả, trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vay.99 Phạm chí uất-sấu-ca-la bạch: -Thưa Cù-đàm9 Phạm chí chủ trương bốn loại tài vật tự có cho bốn chủng tánh, tức là chủ trương loại tài vật tự có cho Phạm chí, thiết lập loại tài vật tự có cho Sát-lợi, cho cư sĩ, cho công sư. Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương loại tài vật tự có cho Phạm chí là, thưa Cù-đàm9 Phạm chí chủ trương rằng, tài vật tự có của Phạm chí là do khất cầu. Nếu Phạm chí khinh mạn sự khất cầu, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thát lợi. Cũng như người chăn trâu mà không thể trông chừng được trâu tức là thất lợi. Cũng vậy, thưa Cù-đàm? Phạm chí chủ trương tài vật tự có của Phạm chí là do khất cầu. Nếu

Phạm chí khinh mạn sự khất cầu, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi* Thưa Cù-đàm9 Phạm chí chủ trương loại tài vật tư có cho Sát-lợi là, thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương rằng tài vật tự có của Sát-lợi là cung tên. Nếu Sát-lợi khinh mạn cung tên, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi. Cũng như người chăn trâu mà không thể trông chừng được trâu tức là thất lợi. Cũng vậy, thưa Cù-đàm? Phạm chí chủ trương tài vật tự có của Sát-lợi là cung tên. Nếu Sát-lợi khinh mạn cung tên, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tư có tức là thất lợi. Thưa Cù-đàm9 Phạm chí chủ trương loại tài vật tự có cho cư sĩ là, thưa Cù-đàm? Phạm chí chủ trương tài vật tự có của cư sĩ là nông nghiệp. Nêu cư sĩ khinh mạn nông nghiệp, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi. Cũng như người chăn trâu mà không thể trông chừng được trâu tức là thất lợi. Cũng vậy, thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương tài vật tư có của cư sĩ là nông nghiệp. Nếu cư sĩ khinh mạn nông nghiệp, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi. Thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương loại tài vật tự có cho công sư là, thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương tài vật tự có của công sư là cây gai (lưỡi liềm và đòn gánh). Nếu công sư khinh mạn cây gai, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi. Cũng như người chăn trâu mà không the trông chừng được trâu tức là thất lợi. Cũng vậy, thưa Cù-đàm, Phạm chí chủ trương tài vật tự có của công sư là cây gai. Nêu công sư khinh mạn cây gai, tức là khinh mạn tài vật tự có; khinh mạn tài vật tự có tức là thất lợi. The Ton hỏi: Này Phạm chí, các Phạm chí có tự biết rõ khi chủ trương bốn loại tài vật tự có cho bốn chủng tánh, tức là chủ trương loại tài vật tự có cho Phạm chí, chủ trương loại tài vật tự có cho Sát-lợi5 cho cư si, cho công sư chăng? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Không tự biết rõ, thưa Cù-đàm. Các Phạm chí tự nói rằng: "Ta ở trong đời này, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến tròd." Nhưng Phạm chí không tự mình biết rõ khi chủ trương bốn loại tài vật tự có cho bốn chủng tánh, tức là chủ trương tài vật tự có cho Phạm chí, chủ trương loại tài vật tự có cho Sát-lợi, cho cư sĩ, cho công sư. • ạ T*1 The Ton noi: Này Phạm chí, cũng như một người đưa cho người khác một miếng thịt, bắt ép và nói rằng: "Này ông bạn, hãy ăn đi và hãy trả tiền cho t6i!" Này Phạm chí, ông nói cho các Phạm chí cũng giống như vậy. Vì sao? Vì các Phạm chí không tự mình biết rõ khi chủ trương bốn loại tài vật tư có cho bốn chủng tánh, tức là chủ trương loại tài vật tự có cho Phạm chí, chủ trương loại tài vật tự có cho Sát-lợi, cho cư sĩ, cho công sư.

Nhưng này Phạm chí, Ta tự mình biêt rõ, thâu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tinh, pháp tịch diệt, pháp giác đạo, pháp thiện thú. Rồi Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Có trường hợp nào mà hư không này chỉ không dính trước, không trói buộc, không xúc chạm, không ngăn ngại đối với Phạm chí mà thôi, chứ không như thế đối với Sát-lợi, cư sĩ hay công sư? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: - Thưa Cù-đàm, hư không này vốn không dính trước, không trói buộc, không xúc chạm, không ngăn ngại đoi với Phạm chí; đoi với Sát-lợi5 cư sĩ hay công sư cũng vậy. - Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình biết rõ, thấu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tịnh, pháp tịch diệt, pháp giác

đạo, pháp thiện thú. Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Có trường hợp nào chỉ riêng Phạm chí mới có thể thực hành từ tâm, không kết, khônẹ oán, không nhuế, không tranh; còn Sát-lợi, cư sĩ và công sư thì không như thê chăng? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm, Phạm chí có thể thực hành từ tâm, không kết, không oán, không nhuế, không tranh; Sát-lợi? cư sĩ, công sư cũng vậy. Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình biết rõ, thấu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tịnh, pháp tịch diệt, pháp giác đạo, pháp thiện thú. Thế Tôn lại hỏi: - Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu những người thuộc trăm chủng tánh khác nhau cùng đen đây, và giả sử có một người nói với những người ấy rang: "Các ông hãy đến đây. Nếu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thể mang bột tắm đi đến nước để tắm rửa, trừ khử dơ bẩn cho thật sạch se." Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có những người thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có thể mang bột tắm đi đến nước để tắm rửa, trừ khử dơ bẩn cho thật sạch sẽ; còn những nệười thuộc chủng tộc cư sĩ hay chủng tộc công sư không thể mang bột tắm đi đen nước để tắm rửa, trừ khử dơ bẩn cho thật sạch sẽ? Hay tất cả những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau đều có thể mang bột tắm đi đến nước để tắm rửa, trừ khử dơ bẩn cho thật sạch sẽ chăng? Phạm chí Uât-sâu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm, tất cả những nệười thuộc trăm chủng tộc khác nhau ấy đều có thể mang bột tắm đi đến nước đê tắm rửa, trừ khử dơ bẩn cho thật sạch sẽ.

Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình biết rõ, thấu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tịnh, pháp tịch diệt, pháp giác dạo, pháp thiện thú. Thế Tôn lại hỏi: - Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau cùng đến đây, và giả sử có một người nói với họ răng: "Các ông hãy đến đây. Nếu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thê dùng cây chiên-đàn và sa-la thật khô làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy." Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có những người thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có thê dùng cây chiên-đàn và sa-la thật khô làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy; còn những người thuộc chủng tộc cư sĩ hay chủng tộc công sư phải lay ván máng heo, máng chó, cây y-lan-đàn và các thứ gỗ xấu khác để làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy? Hay tất cả những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau đều có thể dùng bát cứ loại cây gỗ nào làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy? r r Phạm chí Uât-sâu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm, tất cả những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau đều có thê dùng bát cứ loại cây gô nào làm môi lửa, roi lây dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy. Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình biết rõ, thấu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tinh, pháp tịch diệt, pháp giác dạo, pháp thiện thú. The Ton lại hoi: -Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau ây đêu có thê dùng bát cứ loại cây gô nào làm môi lửa, roi lây dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy; tất cả những thứ lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, đều có thể dùng vào công việc lửa. Có trường hợp nào chỉ độc nhất loại lửa này mới có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh

sáng, có thể dùng vào công việc lửa? Hay chỉ độc nhất loại lửa kia khônệ có ngọn, không có màu sắc, không có sức nóng, không có ánh sáng, không thê dùng vào việc lửa? Hay tất cả các loại lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, có the dùng vào việc lửa? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm? những nẹười thuộc trăm chủng tộc khác nhau đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào đe làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy; tất cả những thứ lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, đều có thể dùng vào việc lửa. Nếu nói chỉ độc nhất loại lửa này mới có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và có thể dùng vào việc lửa; trường hợp này không thể có. Và nếu nói rằng chỉ độc nhất loại lửa kia không

CÓ ngọn, không có màu sắc, không có sức nóng, không có ánh sáng, không thể dùng vào việc lửa; trường hợp này cũng không thể có. Tất cả loại lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và đều có thể dùng vào việc lửa. -Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình biết rõ, thấu triệt các pháp khi chủ trương tài vật tự có cho mọi người, đó là pháp tịch tịnh, pháp tịch diệt, pháp giác đạo, pháp thiện thú. Thế Tôn lại hỏi: - Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau ấy đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy; giả sử có người mang cỏ khô hay cây khô bỏ vào trong lửa, bốc cháy thành ngọn, thành màu sắc, thành sức nóng, thành khói. Có trường hợp nào mà ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của loại lửa này với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của loại lửa kia khác nhau chăng? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm? nếu những người thuộc trăm chủng tộc khác nhau ấy đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát lửa và bùng cháy; giả sử có một người mang cỏ khô hay cây khô đem bỏ vào lửa, bốc cháy thành ngọn, thành màu sắc, thành sức nóng, thành khói thì tôi đối với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của loại lửa này với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của loại lửa kia, không cho rằng có sự khác nhau. __ r ____ _ rrM Ạ rr\ Ạ The Ton noi: _ . _

Cũng vậy, lửa mà Ta đạt được, sự không phóng dật mà Ta đạt được có khả năng đót cháy sự phóng dật và ngã mạn, công cao. Ta đôi với loại lửa này hay loại lửa kia, không hề chủ trương có sự sai biệt. Phạm chí uất-sấu-ca-la bạch: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Uất-sấu-ca-la sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

151. KINH PHẠM CHÍ A-NHIẾP-HÒA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một số d6ng Phạm chí ở Câu-tát-la nhóm họp tại học đường, cùnệ nhau bàn luận như the này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bang; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên; nhưng Sa-môn Cù-đàm nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh với sự giảng giải hiển thj."

Những vị ấy nghĩ như thế này: "Này chư Hiền, ai là người có khả năng đến Sa- môn Cù-đàm, đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vấn?" Họ lại nghĩ như thế này: "Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ không dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm các việc ác, nghe nhiều, hiểu rộng, đọc thuộc bốn kinh điển, thấu suốt nhân duyên, chánh văn, hý truyện, ngũ cú thuyết. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na có khả năng để có thể đến Sa-môn Cù-đàm9 đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vân. Này chư Hiên, hãy đên Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na đê nói sự kiện này; tùy theo những gì Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nói, chúng ta sẽ ghi nhận.,, Rồi số đông các Phạm chí ở Câu-tát-la đi đến chỗ Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la- diên-đa-na? cùng chào hỏi rồi ngồi qua một bên và nói: Này Ma-nạp? chúng tôi, một số đông các Phạm chí ở Câu-tát-la5 nhóm họp tại học đường, cùng nhau bàn luận như thê này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trang, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên; nhưng Sa-môn Cù-đàm nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh với sự giảng giải hiển thj." Chúng tôi nghĩ như thế này: "Này chư Hiền, ai là người có khả năng đến Sa-môn Cù-đàm9 đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vấn?" Chúng tôi lại nghĩ như thế này: "Manạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đen bảy đời cha mẹ không dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm các việc ác, nghe nhiều, hiểu rộng, đọc thuộc bốn kinh điển, thấu suốt nhân duyên, chánh văn, hy truyện, ngũ cú thuyết. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na có khả năng để có thể đến Sa-môn Cù-đàm, đem sự

kiện này đúng như pháp mà cật van?9 Mong Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na đi đến Sa-môn Cù-đàm, đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vấn! Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nói với các Phạm chí: A r Này chư Hiên, Sa-môn Cù-đàm đúng như pháp mà thuyết pháp. Nêu đúng như pháp mà thuyết pháp thì không thể cật vấn. Số đông Phạm chí ở Câu-tát-la nói: e r 9 e r Này Ma-nạp5 ông chưa bi khuất phục thì chưa thê tự mình chịu khuất phục trước. Vì sao? Vì Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na do cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ không dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm các việc ác, nghe nhiêu, hiêu rộng, đọc thuộc bôn bộ kinh điên, thâu suốt nhân duyên, chánh văn, hý truyện, ngũ cú thuyết. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la- diên-đa-na có khả năng để có thể đến Sa-môn Cù-đàm5 đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vấn. Mong Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đi đến Sa-môn Cù-đàm9 đem sự kiện này đúng như pháp mà cật vấn! Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bèn im lăng nhận lời số đông Phạm chí ở Câu-tát-ía. Roi Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na cùng với sô đông Phạm chí ở Câu- tát-la đến chỗ Phật, cùng chào hỏi rồi ngồi qua một bên mà bạch: Bạch Cù-đàm? chúng con có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho chăng? Đức The Ton noi: -Này Ma-nạp, hãy tùy ý mà hỏi! Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na hỏi: Thưa Cù-đàm, các Phạm chí nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết? ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng,

ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên.^, Nhưng chúng tôi chưa biết Sa-môn Cù-đàm sẽ nói như thế nào? Đức Thế Tôn đáp: Nay Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Này Ma-nạp, ông có nghe nói ở nước Dư-ni và Kiếm-phù chỉ có hai chủng tánh: Chủ nhân và đầy tớ; sau khi làm chủ nhân, lại trở thành đầy tớ; sau khi làm đầy tớ? lại trở thành chủ nhân chăng? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm, con có nghe ở nước Dư-ni và Kiếm-phù có hai chủng tánh: Chủ nhân và đầy tớ; chủ nhân làm đầy tớ, đầy tớ làm chủ nhân. - Như vậy, này Ma-nạp, nếu Phạm chí hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Sát-lợi, cư sĩ hay công sư nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp.

151. KINH PHẠM CHÍ A-NHIẾP-HÒA 839

Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Bạch Cù-đàm5 thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhưng các Phạm chí vẫn nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên.,, Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ riêng Phạm chí đối với hư không này là không bi dính, không bị trói, không bị xúc chạm, không bi ngăn ngại; còn Sátlqi, cư sĩ hay công sư thì không như vậy? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm9 Phạm chí đối với hư không này không bi dính, không bị trói, không bi xúc chạm, không bi ngăn ngại; Sát-lợi, cư sĩ hay công sư cũng vậy. - Như vậy, này Ma-nạp, Phạm chí nếu hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Sát-lợi, cư sĩ hay công sư nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: -Bạch Cù-đàm? thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhimg các Phạm chí vẫn nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trang, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thi!!.” Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp? ý ông nghĩ sao? Phải chănẹ chỉ riêng Phạm chí mới có thể hành từ tâm, không kết, không oán, không nhuê5 không tránh; còn Sát-lợi5 cư sĩ hay công sư thì không như vậy? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Bạch Cù-đàm, Phạm chí có thể hành từ tâm, không kết, không oản, không nhuế, không tránh; Sát-lợi, cư sĩ hay công sư cũng như vậy. Như vậy, này Ma-nạp, Phạm chí nêu hướng đên sự chân chánh thì vị ây sẽ được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Sát-lợi9 cư sĩ hay công sư nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật la hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhưng các Phạm chí vẫn nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm

chí được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên." Đức Thế Tôn lại hỏi: r

Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nêu có những người thuộc một trăm chủng tộc khác nhau cùng đến và có người nói với họ rằng: “Các ông hãy đến đây. Nếu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thể mang bột tắm đến nước tắm rửa, trừ khử các cấu bẩn thật s@ch." Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Chỉ những người thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí, những người ấy mới có thể mang bột tắm đến nước tắm rửa, trừ khử các cấu bẩn cho thật sạch; còn những người thuộc chủng tộc cư sĩ, chủng tộc công sư, những người này không thể mang bột tắm đến nước tắm rửa, trừ khử các cấu bẩn cho thật sạch; hay tất cả mọi người trong một trăm chủng tộc khác nhau đêu có thê mang bột tăm đên nước tăm rửa, trừ khử các câu bân cho thật sạch? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm? tất cả mọi người trong một trăm chủng tộc khác nhau ấy đều có thể mang bột tắm đến nước tắm rửa, trừ khử các cấu bẩn cho thật sạch. -Như vậy, này Ma-nạp, Phạm chí nếu hướng đến sự chân chánh thì vị ấy sẽ được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Sát-lợi, cư sĩ hay công sư nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhưng các Phạm chí vân nói như thê này: "Dòng Phạm chí là hơn hét, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên. Đức Thế Tôn hỏi: r

Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nêu có những người thuộc một trăm chủng tộc khác nhau đến và có người nói với họ rằng: "Các ông hãy đến đây. Nếu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí, chỉ những người ấy mới có thể dùng nhánh sa-la rất khô hay gỗ chiên-đàn làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn 16n." Này Ma-nạp5 ý ông nghĩ sao? Chỉ những người thuộc chủng tộc Sát-lợi và chủng tộc Phạm chí, những người này mới có thể dùng nhánh sa-la rất khô hay gỗ chiên-đàn làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn lên; còn những người thuộc chủng tộc cư si, chủng tộc công sư phải lay ván máng heo, máng chó khô, cây y-lan-đàn và các thứ gỗ xấu khác để làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và bùng cháy; hay những người trong một trăm chủng tộc khác nhau đều có thể dùng bất cứ loại gỗ nào làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn lên?

Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm, tất cả những người trong một trăm chủng tộc khác nhau kia đều có thể dùng bất cứ loại gỗ nào làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn lên. - Như vậy, này Ma-nạp, Phạm chí nếu hướng đến sự chân chánh thì vị ấy sẽ được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như

pháp. Sát-lợi, cư sĩ hay công sư nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được sự hiểu biết khéo léo và tự tri đúng như pháp. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhưng các Phạm chí vẫn nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, e A* Ỵ ngoài ra không ai băng; dòng Phạm chí da trăng, ngoài ra đêu là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên." Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nếu những người trong một trăm chủng tộc khác nhau kia đều dùng bất cứ loại gỗ nào làm mồi lửa, rồi lấy dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn lên; phải chăng tát cả thứ lửa ây đêu có ngọn, có màu sác, có rsức nóng, có ánh sáng, đêu có thê dùng vào các công việc lửa? Hay ợ chỉ độc nhát thứ lửa này mới có ngọn, có màu sác, có sức nóng, có ánh sáng, có thê dùng vào các công việc lửa? Hay chỉ độc nhất thứ lửa kia không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng, không thể dùng vào các công việc lửa? Hay tất cả thứ lửa kia đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, đều có thể dùng vào các công việc lửa? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: -Bạch Cù-đàm? nếu những người trong một trăm chủng tộc khác nhau ấy đêu dùng bát cứ loại gô nào làm môi lửa, roi lây dùi mà dùi cho phát ra lửa và cháy lớn lên thì tát cả những thứ lửa ây đêu có ngọn, có màu sác, rcó sức nóng, 9 e * jF

CÓ ánh sáng, đêu có thê dùng vào các công việc lửa. Nêu độc nhát chỉ thứ lửa kia có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, có thể dùng vào công việc lửa thì trường hợp này không thể có. Nếu độc nhất chỉ có thứ lửa kia không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng và không thể dùng vào các công việc lửa thì cũng không có trường hợp đó. Bạch Cù-đàm, tát cả những thứ lửa kia đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, đều có thể dùng vào công việc lửa. Như vậy, này Ma-nạp, Phạm chí nếu hướng đến sự chân chánh thì vi ấy sẽ được sự hiêu biêt khéo léo và tự tri đúng như pháp. Sát-lợi, cư sĩ hay công sư nêu hướng đên sự chân chánh thì cũng được sự hiên biêt khéo léo và tự tri đúng như pháp.

Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, thật là thích thú với ví dụ này! Nhưng các Phạm chí vẫn nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên." Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, nếu thân này tùy thọ sanh vào đâu thì được kể là thuộc chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được kể là chủng tộc Phạm chí; nếu sanh trong chủng tộc Sát-lọd, cư sĩ hay công sư thì được kể là chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư. Này Ma-nạp, cũng như tùy theo lửa được phát sanh như thế nào thì được kể thuộc loại đó. Nếu nhân nơi cây mà phát sanh thì được kể là loại lửa cây; nếu nhân nơi cỏ, phân hay củi mà phát sanh thì nó được kể là loại lửa cỏ, lửa phân, lửa củi. Như vậy, này Ma-nạp, thân này tùy thọ sanh vào đâu thì được kể là thuộc chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được kể là thuộc chủng tộc Phạm chí; nếu sanh

trong chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư thì được kể là thuộc chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư. Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nếu con gái Sát-lợi cùng con trai Phạm chí hiệp hội với nhau; họ do sự hiệp hội ấy mà sau đó sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc không giống cả hai. Ý ông nghĩ sao? Đứa trẻ kia là Sát-lợi chăng? Là Phạm chí chăng? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: —Bạch Cù-đàm, con gái Sát-lợi cùng con trai Phạm chí hiệp hội với nhau; họ do sự hiệp hội ây mà sau đó sanh con, hoặc giông cha, hoặc giông mẹ? hoặc không giống cả hai. Con không nói đứa con đó là Sát-lợi, cũng không nói là Phạm chí. Bạch Cù-đàm, con chỉ nói đứa con đó là thân khác. - Này Ma-nạp, như vậy, thân này tùy thọ sanh vào đâu thì được kể là thuộc chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được kể là thuộc chủng tộc Phạm chí; nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư thì được kể là thuộc chủng tộc Sát-lợi hay cư sĩ hay công sư. Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, nếu con gái Phạm chí cùng con trai Sát-lợi hiệp hội với nhau; họ do sự hiệp hội này mà sau đó sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc không giông cả hai. Y ông nghĩ sao? Đứa trẻ kia là Phạm chí chăng? Là Sát-lợi chăng? Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm, con gái Phạm chí cùng con trai Sát-lợi hiệp hội với nhau; họ do sự hiệp hội này mà sau đó sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc

không giống cả hai. Con không nói đứa con đó là Phạm chí, cũng không nói là Sát-lợi. Bạch ctbdàm, con chỉ nói đứa con đó là thân khác. Như vậy, này Ma-nạp, thân này tùy thọ sanh vào đâu thì được kê là thuộc chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được kể là thuộc chủíiệ tộc Phạm chí; nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư thì được kê là thuộc chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư. Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nếu một người có nhiều ngựa cái; người ấy thả một con lừa đực vào trong đám ngựa cái ây. Chúng cùng con lừa đực hiệp hội; do sự hiệp hội ấy mà sau đó sanh con ngựa câu. Ý ông nghĩ sao? Nó là lừa chăng? Là ngựa chăng? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm? nếu ngựa và lừa hiệp hội với nhau; do sự hiệp hội này mà sau đó sanh ngựa câu. Con không nói nó là lừa, cũng không nói nó là ngựa. Bạch Cù-đàm? con chỉ nói nó là con la. - Như vậy, này Ma-nạp, thân này tùy thọ sanh vào đâu thì được kể là thuộc chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được kể là thuộc chủnệ tộc Phạm chí; nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, cư sĩ hay công sư thì được kê là thuộc chủng tộc Sát-lợi cư sĩ hay công sư. Đức The Ton noi: -Này Ma-nạp, thuở xưa, có nhiêu vị tiên nhơn sông chung trên một chô cao của khu rừng vắng, họ sanh ra ác kiến như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thien.99 Khi ấy5 A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la nghe nhiều tiên nhơn sống chung trên một chỗ cao của khu rừng vắng đã sanh ra ác kiến như thế này rồi, khoác áo cà-sa, quấn khăn cà-sa lên đầu, chống gậy, mang dù, mặc áo trắng, biến mất không theo cửa vào, đến tru xứ của tiên nhơn, đi kinh hành nơi tịnh thất. Rồi trên chỗ cao của khu rừng văng sông chung này, có một tiên nhơn thây A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la khoác áo cà-sa, quấn khăn cà-sa lên đầu, chống

gậy, mang dù, mặc áo trắng, biến mất không theo cửa vào, đến trú xứ của tiên nhơn, đi kinh hành nơi tinh thất; thấy rồi bèn đến chỗ những tiên nhơn sống chung trên chỗ cao của khu rừng này và nói như thế này: "Này chư Hiền, nay có một người khoác áo càsa, quấn khăn cà-sa lên dầu, chống gậy, mang dù, mặc áo trắng, biến mất không theo cửa vào, đến trú xứ của tiên nhơn, đi kinh hành nơi tịnh thất. Chúng ta nên đến mà chú thuật nói rằng: 'Ngươi thành tro! Ngươi thành tro!'" Rồi số đông các tiên nhơn sống chung trên chỗ cao của khu rừng vắng bèn đến chỗ A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la, đến rồi dùng thần chú: "Ngươi thành

tro! Ngươi thành tro!" Các tiên nhơn ấy đúng như chú pháp mà chú: "Ngươi thành tro! Ngươi thành tro!" như vậy, như vậy rồi, nhưng vị ấy sắc mặt càng thêm rạng rỡ, thân the càng xinh tươi. Chúng tiên nhơn kia liền nghĩ như the này: "Trước kia dùng thần chú: 'Ngươi thành tro! Ngươi thành tro!' mà chú đến người nào thì người ấy trở thành tro. Nay chúng ta chú nguôi này: 'Ngươi thành tro! Ngươi thành tro!' Chúng ta đúng như chú pháp ây mà chú người này, nhưng người này sắc mặt càng thêm rạng rỡ, thân thê càng xinh tươi, ta nên hỏi xem." Họ bèn hỏi: Ông là ai? A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la đáp: Này chư Hiên, các ông có nghe đên A-tư-la tiên nhơn Đê-bệ-la chăng? Chúng tôi có nghe đến A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la. Chính là ta đây. Các vị tiên nhơn kia liền cùng nhau xin lỗi A-tư-la tiên nhơn Đe-bệ-la rằng: Mong tha thứ cho! Chúng tôi không biết Tôn giả là A-tư-la tiên nhơn Đề- bệ-la. Khi ấy, A-tư-la tiên nhơn Đề-bệ-la nói với các vị tiên nhơn kia: Ta đã tha thứ rồi. Có thật các ông sinh ác kiến này: 'Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên9 không? Các tiên nhơn kia đáp: -Quả như vậy. A-tư-la lại hỏi các tiên nhơn: Các ông có biết rõ cha mình chăng? Các tiên nhơn kia đáp: Biết rõ. Vi Phạm chí ấy lấy vợ người Phạm chí, không lấy người không phải Phạm chí. Cha của vị ấy, cho đến bảy đời cha, những vi Phạm chí ấy đều lấy vợ người Phạm chí, không lấy người không phải Phạm chí. A-tư-la tiên nhơn lại hỏi các tiên nhơn ấy: Các ông có biết rõ mẹ mình chăng? Các tiên nhơn kia đáp: Biêt rõ. Vi Phạm chí ây lây chông người Phạm chí, không lây người không phải Phạm chí. Mẹ của vị ấy, cho đến bảy đời mẹ, những vị Phạm chí ấy đêu lây chông Phạm chí, không lây người không phải Phạm chí.

A-tư-la lại hỏi các tiên nhơn: Các ông có biết rõ sự thọ thai chăng? Các tiên nhơn kia đáp: —Biết rõ. Do ba sự hiệp hội mà thọ thai là sự hiệp hội của cha mẹ, thời gian người mẹ có thể thọ thai và hương ấm đã đến. Này A-tư-la, phải hội đủ ba sự này mà có sự nhập thai mẹ. A-tư-la lại hỏi các tiên nhơn: -Nhưng có thể biết sự thọ sanh này là trai hay gái; biết nó từ đâu đến, từ chủng tộc Sát-lọd, từ Phạm chí, cư sĩ hay công sư đến chăng? Từ phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc mà đến chăng? Các tiên nhơn kia đáp răng: - Không biết! A-tư-la lại nói với các tiên nhơn kia: Này chư Hiền, các ông không thấy nó, không biết nó; các ông không biết ai thọ thai; nó từ đâu

đến; nó là trai hay gái; nó từ Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hay công sư đến; nó từ phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bắc đên; nhưng các ông lại nói như thê này: 'Dòng Phạm chí là hơn hét, ngoài ra không ai băng; dòng Phạm chí da trắng, ngoài ra đêu là da đen; Phạm chí được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh; Phạm chí là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh bởi Phạm thiên.'" Này Ma-nạp, các tiên nhơn cùng sông chung trên chô cao của khu rừng vắng kia bị A-tư-la tiên nhơn Đê-bệ-la khéo dạy, khéo quở trách nên không thê chủ trương Phạm chí là thanh tịnh, huống nữa là các thầy trò ông, những người mặc áo da, áo cỏ. Khi ây, Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na bị Thê Tôn chỉ trích ngay mặt, trong lòng sầu não, cúi đầu im lặng, không biện bạch được một lời. Đức Thế Tôn sau khi chỉ trích Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, Ngài lại muốn khuyên cho Ma-nạp được vui vẻ, bèn hỏi: Này Ma-nạp, có một Phạm chí trai tự, bố thí. Người này có bốn người con, hai đứa ham học hỏi, hai đứa khônệ học hỏi. Ý Ma-nạp nghĩ sao? Người Phạm chí này sẽ dành cho ai trước tiên vê chô ngôi bậc nhát, nước tăm bậc nhát và thức ăn bậc nhất? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: -Bạch Cù-đàm, người Phạm chí ấy tất dành cho hai người con ham học hỏi của mình trước tiên về chỗ ngồi bậc nhất, nước tắm bậc nhất và thức ăn bậc nhất. Đức Thế Tôn lại hỏi: -Này Ma-nạp, lại có một Phạm chí trai tự, bố thí. Người này có bốn người con, hai đứa ham học hỏi nhưng không tinh tấn, thích làm việc ác; còn hai đứa

kia tuy không học hỏi, nhưng rất tinh tấn, thích làm việc thiện. Ý Ma-nạp nghĩ sao? Người Phạm chí này sẽ dành cho ai trước tiên về chỗ ngồi bậc nhất, nước tắm bậc nhất và thức ăn bậc nhất? Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: Bạch Cù-đàm? người Phạm chí ấy tất dành cho hai người con tuy không học hỏi nhưng rất tinh tấn, thích làm việc thiện trước tiên về chỗ ngồi bậc nhất, r r nước tăm bậc nhát và thức ăn bậc nhát. Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, trước kia ông khen ngợi sự học hỏi, sau đó ông khen ngợi sự trì giới. Này Ma-nạp, như vậy Ta nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh với sự giảng giải hiển thị, ông cũng nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh với sự giảng giải hiển thị. Khi ấy, Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ dưới chân Phật. Bấy giờ, đại chúng ấy cùng cao giọng mà nói lên rằng: Sa-môn Cù-đàm thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay! Ngài có đại như ý túc, có đại uy đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì sao? Bởi vì Sa-môn Cù-đàm nói: "Bốn chủng tánh thảy đều thanh tinh với sự giảng giải hiển thi.99 khiến cho Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na cũng nói theo rằng: "Bốn chủng tánh thảy đều thanh tjnh." Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm đại chúng ấy, liền bảo: Như vậy đủ roi, này Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na, chỉ cân trong lòng thấy thỏa mãn là được. Hãy trở về ngồi lại chỗ cũ, Ta sẽ thuyết pháp cho ông. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn bèn thuyết pháp cho ông ấy nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông ấy nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, Ngài ngồi im lặng. Sau khi Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na được đức Phật thuyết pháp, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ roi, liên từ chô ngôi đứng dậy, cúi

đàu lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, số đông các Phạm chí ở Câu-tát-la vừa mới thấy Ma-nạp A-nhiếp- hòa-la-diên-đa-na trở vê, liên dùng đủ thứ ngôn ngữ khiên trách răng: ỉ r r Ong muôn làm gì? Muôn khuất phục Sa-môn Cù-đàm? nhưng ngược lại bi Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Cũng như một người đi vào rừng để tìm con mắt, nhưng ngược lại bị mất con mắt mà trở về. Ma-nạp A-nhiếp-hòa- la-diên-đa-na, ông cũng như vậy, muôn khuất phục Sa-môn Cù-đàm, nhưng ngược lại bị Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Cũng như một người vì

muôn uông nước nên xuông ao, nhưng ngược lại bi khát nước mà trở vê. Ma- nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na, ông cũng như vậy, muôn khuất phục Sa-môn Cù-đàm? nhtrng ngược lại bị Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Ma-nạp A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, ông muốn làm gì? Bây giờ, Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na nói với sô đông Phạm chí ở Câu-tát-la: Này chư Hiền, tôi đã nói trước roi, Sa-môn Cù-đàm đúng như pháp mà M , r M , , , y • Ji 1 1 /x 9 e M

thuyêt pháp. Nêu ai thuyêt pháp đúng như pháp, người ây không thê bi cật vân. Đức Phật thuyêt như vậy, Ma-nạp A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

152. KINH ANH vũ _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, ở trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bây giờ, Ma-nạp Anh Vũ, con trai ông Đô-đê có một ít việc phải làm nên đến trọ tại nhà một nguôi cư sĩ trong thành Vương Xá. Tại dây, Ma-nạp Anh Vũ con trai ông Đô-đê nói với người cư sĩ mà mình ngủ trọ: Có Sa-môn, Phạm chí nào, bậc Tông chủ, bậc Thây của mọi người, thống lãnh một số đông đồ chúng, rất được mọi người tôn kính, để tôi tùy thời đến thăm viếng, kính phụng, hoặc có thể do khi kính phụng đó mà được hoan hỷ chăng? Cư sĩ đáp: Có. Này Thiên ái, có Sa-môn Cù-đàm5 con dòng họ Thích, lìa bỏ Thích tộc, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo, chứng(juả Vô thượng Chánh đang giác. Này Thiên ái, ông có thể tùy thời đên thăm viêng, kính phụng, hoặc có thê do khi kính phụng đó mà được hoan hỷ. Ma-nạp Anh Vũ lại hỏi làn nữa: Sa-môn Cù-đàm hiện nay ở chỗ nào? Tôi muốn đến gặp. Cư sĩ đáp: -Sa-môn Cù-đàm hiện tại ở tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa, trong thành Vương Xá, ông có thể đến đó để gặp. Khi ấy, Ma-nạp Anh Vũ liền rời chỗ trọ nhà cư sĩ, thẳng đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Ma-nạp Anh Vũ từ xa trông thấy đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, tướng mạo đoan chánh, đẹp đẽ khác thường, như ánh trăng giữa rừng sao sáng chói, lóng lánh như khối núi vàng, đầy đủ tướng tốt, vòi vọi oai nghi, các căn vang lặng, an định, không một mảy may ngăn ngại, hoàn toàn tự che ngự, lang tâm tĩnh mặc. Sau khi thấy như thế, Ma-nạp liền đến trước Phật và bạch: —Bạch Cù-đàm, con có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho con mới dám trình bày! Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, muôn hỏi, cứ tùy ý!

Ma-nạp Anh Vũ hỏi: -Bạch Cù-đàm, như con được nghe: "Nêu sông tại gia thì được hiên biêt toàn thiện, biêt đúng như pháp; người xuất gia học đạo thì không như vay." Con

xin hỏi Cù-đàm, việc đó như thế nào? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ma-nạp, sự kiện đó không nhát định. Ma-nạp Anh Vũ thưa: -Bạch Cù-đàm5 mong Ngài phân biệt sự kiện này cho con được rõ! Đức Thê Ton noi: Này Ma-nạp, hãy lăng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ phân biệt đây đủ cho ông rõ! e A

Ma-nạp Anh Vũ vâng lời lăng nghe. Đức Phật nói: Này Ma-nạp, nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo nào làm điều tà hạnh thì Ta không khen ngợi người đó. Vì sao vậy? Nếu kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo làm điều tà hạnh thì kẻ ấy không được hiểu biết toàn thiện, biết đúng như pháp. Do đó, này Ma-nạp, nếu những kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo làm điều tà hạnh thì Ta không khen ngợi kẻ ấy. Này Ma-nạp, nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo nào thực hành chánh hạnh thì Ta khen ngợi người đó. Vì sao vậy? Nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo thực hành chánh hạnh thì kẻ ấy chắc chắn được hiểu biết toàn thiện, biết đúng như pháp. Do đó, này Ma-nạp, nếu kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo thực hành chánh hạnh thì Ta khen ngợi kẻ ấy. Này Ma-nạp, Ta nói như vậy, nói vê hai pháp ây, phân biệt như vậy, hiên thị như vậy. Nhưng nếu có Sa-môn5 Phạm chí nào có khả năng thâm nhập kiên cố, chấp chặt theo một chiều, vị ấy sẽ nói rằng: "Đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng.,, Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm, như con được nghe: "Nếu ai sống tại gia thì có lợi ích lớn, có công đức lớn; người xuất gia học đạo thì không như vay." Con xin hỏi Cù- dàm, sự kiện ấy như thế nào? Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, sự kiện ây không nhát định. Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm5 mong Ngài phân biệt sự kiện đó cho con được rõ! Đức The Ton nói: -Này Ma-nạp, hãy lắng nghe khéo suy nghĩ, Ta sẽ phân biệt đầy đủ cho ông rõ!

152. KINH ANH VŨ 851

Ma-nạp Anh Vũ vâng lời lắng nghe. Này Ma-nạp, nếu sống tại gia có tai họa lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, nhưng lại làm điều tà hạnh thì sẽ không được quả báo lớn, không được công đức lớn. Ví như người làm ruộng có tai họa lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, lại làm điều tà hạnh thì sẽ không được quả báo lớn, không được công đức lớn. Như vậy, này Ma-nạp, người sống tại gia cũng lại như thế. Này Ma-nạp, người xuất gia học đạo ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại làm điều tà hạnh thì sẽ không được quả báo lớn, không được công đức lớn. Ví như người buôn bán, ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại làm điều tà hạnh thì sẽ không được quả báo lớn, không được công đức lớn. Như vậy, này Manạp, người xuất gia học đạo cũng lại như thê. Này Ma-nạp, người sống tại gia có tai họa lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, nhưng lại thực hành chánh hạnh thì sẽ được quả báo lớn, được công đức lớn. Ví như người làm ruộng có tai họa lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, nhưng lại thực hành chánh hạnh thì sẽ được quả báo lớn, được công đức lớn. Như vậy, này Ma-nạp, người sống tại gia cũng lại như thế. Này Ma-nạp, người xuất gia học đạo ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại thực hành chánh hạnh thì được quả báo lớn, được công đức lớn. Ví như người buôn bán ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, nhimg lại thực hành chánh hạnh thì sẽ được quả báo lớn, được công đức lớn. Như vậy, này Ma-nạp, người xuất gia học đạo cũng lại như thế. Này Ma-nạp, Ta nói như vậy, nói về hai pháp ấy, phân biệt như vậy, hiển thị như vậy. Nhimg nếu có

Sa-môn, Phạm chí nào có khả năng thâm nhập kiên cố, chấp chặt theo một chiều thì vi ấy sẽ nói rằng: uĐây là chân thật, ngoài ra là hư vẹ)ng.'' Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm9 các Phạm chí ây chủ trương có năm pháp có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện. Đức Thế Tôn nói: Nêu các Phạm chí chủ trương có năm pháp có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện, vậy ông có thể ở giữa đại chúng mà trình bày lại chăng? Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm? đối với con không có sự kiện không thể. Vì sao vậy? Vì Cù-đàm hiện đang ngồi giữa đại chúng này. Đức The Ton noi: Vậy ông hãy trình bày! Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm5 mong Ngài khéo nghe cho!

852 * KINH TRUNG A-HÀM

Bạch Cù-đàm, Phạm chí chủ trương thứ nhất là pháp chơn đế có quả báo lớn, có công đức lớn? làm phước, được thiện; pháp thứ hai là tụng tập; pháp thứ ba là nhiệt thành; pháp thứ tư là khổ hạnh. Bạch Cù-đàm, Phạm chí chủ trương pháp thứ năm là Phạm hạnh có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện. Đức The Ton noi: Nếu các Phạm chí chủ trương năm pháp này có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện; vậy trong sô những Phạm chí ây, có Phạm chí nào nói như thế này: "T6i đối với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi nói lên két quả của chung?^ Ma-nạp Anh Vũ bạch với đức Thế Tôn: -Bạch Cù-đàm? không có! Đức Thế Tôn nói: Có vi Tôn sư hay Tổ sư nào, cho đến bảy đời cha mẹ nói như thế này: "Tôi đối với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi nói lên kết quả của chihìg?” Ma-nạp Anh Vũ bạch đức Thế Tôn: Bạch Cù-đàm? không có! Bay giơ, The Ton hỏi: Này Ma-nạp, xưa kia, có những Phạm chí tuổi thọ hét, mạng chung, đã tụng trì kinh tho, đã truyền bá kinh thơ, đã tụng tập điển kinh: Một là Dạ-tra, hai là Bà-ma, ba là Bà-ma-đề-bà, bốn là Tỳ-xa-mật-đa-la, năm là Dạ-bà-già- kiền-ni, sáu là ứng-nghi-la-bà, bảy là Bà-tư-tra, tám là Ca-diếp, chín là Bà-la-bà, mười là Bà-hòa. Nay các Phạm chí đôi với kinh điên ây tụng tập, thọ trì, học hỏi, nhưng họ có nói như thế này: "Tôi đối với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi nói lên kết quả của chúng Chang?95 Ma-nạp Anh Vũ bạch Đức Thế Tôn: -Không có! Nhưng các Phạm chí ấy do tin mà thọ trì. Đức The Ton nói: -Trong các Phạm chí, không có một Phạm chí nào nói như vày: "Tôi đối với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi nói lên kết quả của chúng." Và cũng không có vị Tôn sư hay Tổ sư nào, cho đên bảy đời cha mẹ nói như thê này: "T6i đôi với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi nói lên kết quả của chiing." Xưa kia, có những Phạm chí tuôi thọ hét, mạng chung, đã tụng trì kinh thơ, đã truyền bá kinh thơ, đã tụng tập điển kinh: Một là Dạ-tra, hai là Bà-ma, ba là

152. KINH ANH VŨ 853

Bà-ma-đề-bà? bốn là Tỳ-xa-mật-đa-la, năm là Dạ-bà-già-kiền-ni, sáu là ứng- nghi-la-bà, bảy là Bà-tư-tra5 tám là Cadiếp, chín là Bà-la-bà, mười là Bà-hòa. Nay các Phạm chí đối với kinh điển ấy, tụng tập, thọ trì, học hỏi, nhimg họ không nói như vầy: "T6i đối với năm pháp này, ngay trong đời hiện tại, sau khi đã tự tri, tự giác, tự tác chứng, tôi

nói lên kết quả của chúng.Thế thì này Ma- nạp, các Phạm chí ấy há không vì sự kiện này mà trong sự tin tưởng có thiếu căn bản chăng? Ma-nạp Anh Vũ bạch: Bạch Cù-đàm, thật sự không căn bản, nhimg các Phạm chí nghe rồi thọ trì. Đức The Ton noi: Ví như một đám người mù dắt nhau, người trước không thấy người ở sau, cũng không thấy người ở giữa; người giữa không thấy người ở trước, cũng không thấy người ở sau; người ở sau không thấy người ở giữa, cũng không thấy người ở trước. Này Ma-nạp, Ta nói các Phạm chí cũng như vậy. Này Ma-nạp, trước ông là do tin, sau đó ông nói là do nghe. Ma-nạp Anh Vũ liền tức giận đức Thế Tôn, hằn học, không vui, phỉ báng The Ton, chỉ trích The Ton, mạ lỵ The Ton va nghĩ rang: Cân phai phỉ bang Cù-đàm, cần phải chỉ trích Cù-đàm, cần phải hạ nhục Cù-đàm,\ liền nói với đức The Ton: r Này CCbdàm, có một Phạm chí tên là Phât-ca-sa-sa-la9 thuộc chủng tánh Trực Thanh Tinh Hóa, nói như thế này:Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với pháp thượng nhân mà cho rằng: 'Có biết, có thấy, tôi hiện chứng đắc'; sau khi nghe như vậy, ta bèn cả cười, không thể chấp nhận được, đó là sự láo khoét, không chân thật, không đúng như pháp, làm sao con người sanh trong loài người mà tự nói là được pháp của thượng nhân? Nếu ai đối với pháp thượng nhân mà nói rằng: 'Tôi biêt, tôi thấythì sự kiện ấy là không hợp ly." Khi ấy, đức Thế Tôn liền nghĩ như thế này: "Manạp Anh Vũ, con ông Đô-đề phẫn nộ đối với Ta, hằn học, không vui, phỉ báng Ta, chỉ trích Ta, mạ lỵ Ta, nghĩ rằng: Thải phỉ báng Cù-đàm, phải chỉ trích Cù-đàm, phải hạ nhục Cù-đàm\ liền nói với Ta rằng: 'Này Cù-đàm? có Phạm chí tên là Phất-ca-sa-sa- la, thuộc chủng tánh Trực Thanh Tinh Hóa, nói như thế này: Nếu có Sa-môn9 Phạm chí nào đối với pháp thượng nhân mà cho rằng: 'Có biết, có thấy, tôi hiện chứng đắc'; sau khi nghe như vậy ta bèn cả cười, không the chấp nhận được, không đúng như pháp. Làm sao con người sanh trong loài người mà tự nói là chứng được pháp của Thượng nhân? Nếu ai đối với pháp thượng nhân mà nói rằng: 'Tôi biết, tôi thấy9 thì sự kiện ấy là không hợp ly.'" r rpi Á rri 1 • ÁJ ji Ẩ r • Đức The Ton biêt the nen noi: r Này Ma-nạp, có phải Phạm chí tên là Phât-ca-sa-sa-la, thuộc chủng tánh Trực Thanh Tịnh Hóa, ông ấy biết điều m(mg nghĩ trong tâm của hết thảy Sa- mon, Phạm chí roi mới nói như the này: "Nếu có Sa-mon9 Phạm chí nào đoi với

pháp thượng nhân mà cho rằng: 'Có biết, có thấy, tôi hiện chứng đắc'; sau khi nghe như vậy, ta bèn cả cười, không thể chấp nhận được, đó là sự láo khoét, không chân thật, không đúng như pháp. Làm sao con người sanh trong loài người mà tự nói là được pháp của Thượng nhân? Nếu ai đôi với pháp của Thượng nhân mà nói rằng: 'Tôi biết, tôi thấy' thì sự kiện ấy không hợp lý chng?" Ma-nạp Anh Vũ đáp: -Bạch Cù-đàm, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la, thuộc chủng tánh Trực Thanh Tịnh Hóa có một nữ tỳ tên là Bất-ni, nhưng đối với tâm niệm của nữ tỳ này, ông còn không thể biết, huống nữa là biết tâm tư của tất cả Sa-môn, Phạm chí. Nếu cho rằng ông ấy biết thì sự kiện này không thể có. Đức The Ton noi: -Ví như người sanh ra đã mù, người ấy nói như thế này: "Không có màu đen, màu trắng; cũng không thấy màu đen, màu trắng. Không có sắc tốt, sắc xấu; cũng không thấy sắc tốt, sắc xấu. Không có sắc ngắn, sắc dài; cũng không CÓ người thây sác ngăn, sác dài. Không có sác gân, sác xa; cũng không có người thấy sắc gần, sắc xa.

Không có sắc thô, sắc tế; cũng không có người thấy sắc thô, sác tê. Vì ta không bao giờ thây, không bao giờ biêt, cho nên nói không có màu sắc." Người mù bẩm sinh kia nói như vậy là đúng sự thật chăng? Ma-nạp Anh Vũ bạch đức Thế Tôn: Bạch Cíi-dàm, không phải vậy. Vì sao vậy? Vì có màu đen, màu trắng; cũng có người thấy màu đen, màu trắng. Có sắc tốt, sắc xấu; cũng có người thấy sác tót, săc xâu. Có săc ngăn, sác dài; cũng có người thây sác ngăn, sác dài. Có săc gân, săc xa; cũng có người thây sác gân, săc xa. Có săc thô, săc tê; cũng có người thấy sắc thô, sắc tế. Nếu Ĩ16Ì: "T6i không hề thấy, không hề biết, cho nên nói không có màu sắc" thì người mù bẩm sinh nói như vậy là không đúng sự thật. Này Ma-nạp, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la, thuộc chủng tánh Trực Thanh Tịnh Hóa, lời nói của ông ấy có khác gì hạng người mù bẩm sinh, không có mắt kia chăng? Ma-nạp Anh Vũ bạch đức Thế Tôn: Bạch Cù-đàm, quả thật như hạng người mù vậy! Đức Thế Tôn nói: -Này Manạp, ý ông nghĩ sao? Nếu xưa kia có những Phạm chí tuổi thọ hết, mạng chung, đã tụng trì kinh thơ, đã truyền bá kinh thơ, đã tụng tập điển kinh, mà Phạm chí Thương-già? Phạm chí Sanh Văn, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la và Đô-đê, thân phụ ông; thì đôi với những điêu được nói trong các kinh điên ấy, được chấp nhận hay không chấp nhận? Chân thật hay không chân thật? Có cao, có thấp chăng?

152. KINH ANH VŨ 855

Ma-nạp Anh Vũ bạch đức Thế Tôn: Nêu xưa kia có những Phạm chí tuổi thọ đã hét, mạng chung, đã tụng trì kinh tho, đã truyền bá kinh thơ, đã tụng tập kinh điển, mà Phạm chí Thương- già, Phạm chí Sanh Văn, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la và Đô-đề, thân phụ con, đối với những điều được nói ấy; thì theo ý con, họ mong được chấp nhận, không mong không được chấp nhận; mong là chân thật, không mong không phải là chân thật; mong là cao thượng, không mong là sự thấp hèn. Bây giờ, đức The Ton hỏi: Này Ma-nạp, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la, thuộc chủng tánh Trực Thanh Tịnh Hóa, điêu mà ông ây nói, há không phải là không được châp nhận, không có sự được chấp nhận? Là không chân thật, không có sự chân thật? Há không phải là rất thấp hèn, không có cái gì cao? Ma-nạp Anh Vũ thưa đức Thế Tôn: Thật vậy, bạch Cù-đàm! Lại nữa, này Ma-nạp, có năm pháp gây chướng ngại, gây che lấp, làm cho mù, khôngỉ * trí tuệ, gây ra sự nhọc nhăn có9 rmat, có thê diệt mát Z vô ích, không có chứng đác Niêt-bàn. Những gì là năm? Này Ma-nạp, pháp thứ nhát là dục, gây chướng ngại, gây che lấp, làm cho mil, không có mắt, có thể diệt mất trí tuệ, gây ra sự nhọc nhăn vô ích, không có chứng đác Niêt-bàn. Này Ma-nạp, sân nhuê, thân kiến, giới thủ và thứ năm là nghi, gây chướng ngại, gây che lấp, làm cho , 9 r \ mù? khôngr có rmat, có thê diệt mát trí tuệ, gây ra sự nhọc nhăn vô ích, không có chứng đác Niêt-bàn. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Ai bi năm pháp này làm chướng ngại, che lấp, quấn chặt, người ấy nếu muốn quán sát ý nghĩa lợi ích của mình, ý nghĩa lợi ích của người khác, ý nghĩa lợi ích của cả hai và biết tất cả Sa-môn, Phạm chí nghĩ gì trong tâm; sự kiện ây không thê có. Này Ma-nạp, Phạm chí Phât-ca-sa-sa-la, chủng tánh Trực Thanh Tịnh Hóa, bi nhiễm bởi dục, bị ô uế bởi dục, nhiễm dục, xúc dục, say đắm nơi dục vào trong dục mà không thây tai họa, không biêt sự xuât yêu và sông theo dục; vi ấy bi năm pháp này chướng ngại, che lấp, quấn chặt, vị ấy nếu muốn quán sát ý nghĩa lợi ích của minh, ý nghĩa lợi ích của người khác,

ý nghĩa lợi ích của cả hai và biết tất cả Sa-môn, Phạm chí nghĩ gì trong tâm; sự kiện ấy không thể có. Lại nữa, này Ma-nạp, có đặc tính của năm dục, khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc; sắc đó khả ái, tương ưng với dục, rất đáng được ái lạc. Những gì là năm? Là sắc được thấy bởi mắt, tiếng được nghe bởi tai, hương được ngửi bởi mũi, . r . ... 1 vị được nêm bởi lưỡi, xúc được biêt bởi thân. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Chúng sanh do đặc tính của năm dục này cho nên phát sanh lạc, phát sanh hỷ, chẳng còn có điều gì ở ngoài đây chăng?

Ma-nạp Anh Vũ bạch Thế Tôn: Quả như vậy, bạch Cù-đàm! Thê Ton hoi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Lửa do cỏ, cây được đốt cháy và lửa không do cỏ, cây mà được đốt cháy; thứ lửa nào có ngọn sáng tối thượng, tối diệu, tối thắng? Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm? lửa không do cỏ, cây mà được đốt cháy, sự kiện này không thể có. Chỉ có thể có do sức mạnh của như ý túc, bạch Cù-đàm? lửa không do Cỏ, cây mà được đót cháy; lửa ây có ngọn sáng tôi thượng, tôi diệu, tôi thăng. _ rrr | _ / • _ Á rri Đức Thê Tôn noi: -Quả như vậy, quả như vậy! Nếu lửa không do cỏ, cây mà được đốt cháy, sự kiện này không thể có. Chỉ có do sức mạnh của như ý túc, lửa không do cỏ, cây mà được đốt cháy; thứ lửa ấy có ngọn sáng tối thượng, tối diệu, tối thắng. Này Ma-nạp, ở đây Ta giả thiêt răng, cũng như thứ lửa do cỏ, cây mà được đốt cháy; sự phát sanh hỷ lạc của chúng sanh cũng vậy, là do dục, do pháp ác, bất thiện nên không chứng đắc xả lạc và tịch tĩnh. Này Ma-nạp9 cũng như thứ lửa không do cỏ, cây mà được đốt cháy; sự phát sanh xả lạc của chúng sanh cũng vậy, là do ly dục, từ các pháp thiện mà chứng đắc xả lạc và tịch tĩnh. Đức Thế Tôn lại nói: Này Manạp, ở đây, một Phạm chí lễ trai tự, hành bố thí, nhưng có một đồng tử Sát-lợi từ phương Đông đến nói như vầy: "Tôi ở tại đó được chỗ ngồi bậc nhất, nước rửa bậc nhất, ăn uống bậc nhất"; vị ấy vì ở đó không được chỗ ngồi bậc nhất, nước rửa bậc nhất bèn sanh oán hận, ôm lòng ganh ghét. Hoặc từ phương Nam có đồng tử Phạm chí đến, nói như vầy: "T6i ở chỗ đó được thức ăn tịnh diêu"; vị ấy vì ở đó không được thức ăn tinh diệu bèn sanh oán hận, ôm lòng ganh ghét. Hoặc từ phương Tây có đồng tử cư sĩ đến nói như vầy: “T6i ở chỗ đó có được thức ăn dồi dào"; vi ấy vì ở đó không được thức ăn dồi dào bèn sanh oán hận, ôm lòng ganh ghét. Hoặc từ phương Bắc có đồng tử công sư đến nói như vầy: "Tôi ở đó được thức ăn no diỉ”; vị ấy vì ở đó không được thức ăn no đủ bèn sanh oán hận, ôm lòng ganh ghét. Này Ma-nạp, các vị Phạm chí thực hành sự bố thí như vậy, sẽ giả thiêt những báo ứng nào? Ma-nạp Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm, Phạm chí không thực hành bố thí với tâm như vậy, khiến người khác oán hận, ôm lòng ganh ghét. Cù-đàm nên biết, Phạm chí hành sự bố thí vì do tâm thương xót, do tâm thương xót mà hành sự bố thí thì được đại phước. Đức Thế Tôn nói: Này Ma-nạp, các Phạm chí há không phải chủ trương pháp thứ sáu có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện chăng?

Ma-nạp Anh Vũ đáp: Quả như vậy, bạch Cù-đàm! Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, nếu có Phạm chí chủ trương năm pháp có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện thì ông thấy pháp ấy phần nhiều ở tại đâu? Tại gia chăng? Xuất gia học đạo

chăng? Ma-nạp Anh Vũ đáp: - Bạch Cù-đàm, nếu có Phạm chí chủ trương năm pháp có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện thì con thấy pháp ấy phần nhiều ở sự xuất gia học dạo, chứ không phải ở tại gia. Vì sao? Vì tại gia có nhiều công việc, có nhiều bổn phận phải làm, có nhiều kết hận, có nhiều ganh ghét đấu tranh, không có thể thành tựu sự thủ hộ, sự thành thật. Bạch Cù-đàm9 người xuất gia học đạo ít công việc, ít bổn phận phải làm, ít có kết hận, ít có ganh ghét nên có thể thành tựu sự thủ hộ, sự thành thật. Bạch Cù-đàm5 sự thành thật ấy con thấy phần nhiều ở xuất gia học đạo, chứ không phải ở tại gia. Vì sao? Vì tại gia có nhiêu công việc, nhiêu bôn phận phải làm, có nhiêu két hận, có nhiêu ganh ghét, đâu tranh, không được hành sự bô thí, không được tụng tập, không được hành khổ hạnh, không được sống Phạm hạnh. Bạch Cù-đàm, người xuất gia học đạo ít có công việc, ít có bổn phận phải làm, ít có kết hận, ít có ganh ghét, vị ấy có thể hành sự bố thí, có thể tụng tập, có thê hành khô hạnh, có thê sông Phạm hạnh. Bạch Cíbdàm, người sống Phạm hạnh, con thấy pháp này phần nhiều ở xuất gia học đạo chứ không phải ở tại gia. Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, nếu có Phạm chí chủ trương năm pháp có quả báo lớn, có công đức lớn, tạo phước, được thiện, Ta nói sự kiện ấy từ tâm mà khởi. Thế nào gọi là từ tâm mà khởi? Nấu tâm không kết, không oán, không nhuế, không tránh là do tu tập những pháp ấy. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nếu có Tỳ-kheo thủ hộ thành thật thì vị ấy do thủ hộ thành thật cho nên được hỷ, được hoan duyệt. Này Ma-nạp, nếu có hỷ và duyệt tương ưng với thiện, Ta nói sự kiện đó từ tâm mà khởi. Thế nào gọi là từ tâm mà khởi? Nêu tâm không kết, không oán, không nhuế, không tránh là do tu tập những pháp ấy. Như vậy, vị ấy được hành sự bo thí, được song Phạm hạnh. Vi ấy do sống Phạm hạnh cho nên được hỷ, được duyệt. Này Ma-nạp, nếu có hỷ và duyệt tương ưng với thiện, Ta nói sự kiện ấy từ tâm mà khởi. Thế nào gọi là từ tâm mà khởi? Nếu tâm không kết, không oán, không nhuê, không tránh, tâm ây đi đôi với từ, biên mãn một phương, thành tựu an trú; cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy, trên dưới, bao trùm tất cả, tâm đi đôi với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất lớn, vô

lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú; cũng vậy, với bi và hỷ. Tâm đi đôi với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rát lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an tru. Này Ma-nạp, cũng như những người khéo thổi tù và; nếu có phương nào chưa nghe được, người ấy vào lúc nửa đêm, leo lên núi cao, đem hết sức thổi tù và, phát ra âm thanh vi diệu, biến mãn cả bốn phương; cũng vậy, Tỳ-kheo tâm đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu an tru; cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy, trên dưới, bao trùm tất cả, tâm đi đôi với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú; cũng vậy, với bi và hỷ. Tâm đi đôi với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an tru. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? ở đây, có người cầu làm trời. Vì để sanh lên trời nên người ây thực hành tâm tương ưng với tham lam, và nghĩ rằng: "Mong ta làm vi trời này hay vi trời khác." Lại có người cầu làm trời. Vì để sanh lên trời nên không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất

lớn, vô lượng, khéo tu tập, tâm định, ý xác quyết, biến mãn, thành tựu an trú, và nghĩ rằng: "Mong ta làm vị trời này hay vị trời khác.99 Ông xem các người đó, ai làm được vị trời này hay vị trời khác? Ma-nạp Anh Vũ đáp: Bạch Cù-đàm? nêu có người câu làm trời. Vì đê sanh lên trời nên không kết, không oán, không nhuế, không trânh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, tâm định, ý xác quyết, biến mãn, thành tựu an trú; con xem người ấy chắc

chắn được làm vị trời này hay vị trời khác. Đức Thế Tôn hỏi: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Nếu có người cầu Phạm thiên. Vì để sanh lên Phạm thiên nên thực hành tâm tương ưng với tham lam, và nghĩ rằng: "Mong ta làm vị Phạm thiên này hay vị Phạm thiên khác.^ ở đây, lại có người cầu Phạm thiên. Vì để sanh lên Phạm thiên nên không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, tâm định, ý xác quyết, biến mãn, thành tựu an trú, và nghĩ rằng: “Mong ta làm vi Phạm thiên này hay vị Phạm thiên khac." Ông xem các người đó, ai làm được Phạm thiên này hay Phạm thiên khác? Ma-nạp Anh Vũ đáp: —Bạch Cù-đàm, nêu người này cau Phạm thiên. Vì đê sanh lên Phạm thiên nên không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, tâm định, ý xác quyết; con thấy rằng, người này chắc chắn được làm vị Phạm thiên này hay Phạm thiên khác. Ma-nạp Anh Vũ lại hỏi: Cù-đàm biết con đường dẫn đến Phạm thiên chăng?

152. KINH ANH VŨ 859

T"X _ _ Á FT* A r • Đức The Ton noi: Này Ma-nạp, nay Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Thôn Na-la-ca-la cách hội chúng này không xa chăng? Ma-nạp Anh Vũ đáp: Không xa! Thê Ton nói: Này Ma-nạp, ý ông nghĩ sao? Ông nói với một người trong hội chúng này rằng: "Ông hãy đến thôn Na-la-ca-la kia, đến đó rồi trở về" Người ấy vâng lời ông nhanh chóng đi đen thôn Na-la-ca-la, đen đó roi trở ve. Sau khi người ấy đi và về rồi, ông hỏi đường di, hỏi sự việc đi và về, ra và vào nơi thôn Na-la-ca-la? người ấy há lại đứng im, không thể trả lời chăng? Ma-nạp Anh Vũ trả lời đức Thế Tôn: Không vậy, bạch Cù-đàm! Đức The Tôn noi: Này Ma-nạp, người ấy đi và về nơi thôn Na-la-ca-la, khi được hỏi về đường đi, có thê đứng im, không biêt trả lời. Nhưng nêu hỏi Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác về con đường dẫn đến Phạm thiên thì hoàn toàn không có sự kiện tạm thời im lặng, không biết trả lời. Ma-nạp Anh Vũ bạch Thế Tôn: —Sa-môn Cù-đàm không đính trước nơi sự tế tự chư thiên, sự kiện ấy đã trọn đủ. Bởi vì, khi được hỏi về con đường dẫn đến Phạm thiên thì Ngài có thể trả lời nhanh chóng. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Nay con xin tư quy y Phật, Pháp và Tỳ-kheo-tăng! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc? bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Ma-nạp Anh Vũ sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

153. KINH MAN-NHÀN-ĐÈ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Câu-lâu-sấu, trú ở tịnh thất đệ nhất của Bà-la-bà trên một thảm cỏ. Bây giờ, vào lúc sáng sớm, đức Thê Tôn mang y, câm bát vào Kiêm-ma-săt- đàm, thứ tự khất thực. Sau buổi cơm trưa, thu dọn y bát, Ngài rửa tay chân, vắt tọa cụ lên vai đi đến chỗ nghỉ ban ngày tại một khu

rừng. Khi đã vào rừng, đức Thế Tôn đến dưới một gốc cây, trải tọa cụ và ngồi kiết-già. Lúc ấy, vào buổi xế trưa, di đạo Man-nhàn-đề thong dong tản bộ đến đệ nhất tịnh thất của Bà-la-bà. Từ xa, dị đạo Man-nhàn-đề thấy trên sàn rải cỏ ở tịnh thát ây có dâu năm một bên hông, như chô năm của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh. Trông thấy vậy, di đạo Man-nhàn-đề hỏi Bà-la-bà: Trong đệ nhất tinh thất ấy, sàn cỏ có dấu nằm một bên hông này của ai mà giống như chỗ nam của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh như the? Phạm chí Bà-la-bà đáp: -Này Man-nhàn-đề, có Sa-môn Cù-đàm, con dòng họ Thích tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không , __ 9 . 9 gia Ị. đình, xuất gia học ĩ đạo, đác quả Vô thượng Chánh đăng giác, ơ trong tịnh thát đó, sàn cỏ có dâu năm một bên hông đó, như chô năm của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh chính là của Sa-môn Cù-đàm. Di đạo Man-nhàn-đề nói: —Này Bà-la-bà, nay ta phải thấy cảnh không đáng thấy, phải nghe điều r y không đáng nghe, nghĩa là thây chô năm của Sa-môn Cù-đàm. Vì sao? Vì Sa- môn Cù-đàm ấy là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng. Bà-la-bà nói: -Này Man-nhàn-đề, ông không nên đem điều đó mà phỉ báng Sa-môn Cù- đàm. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm có nhiều trí tuệ, như Sát-lợi trí tuệ, Phạm chí trí tuệ, cư sĩ trí tuệ, Sa-môn trí tuệ. Ai giảng thuyết về trí tuệ thảy đều đắc Thánh trí. Này Man-nhà-đề, tôi muốn đem ý nghĩa đó mà nói với Sa-môn Cù-đàm có được chăng?

Man-nhàn-đề đáp: Này Bà-la-bà, tùy ý ông. Tôi thấy không có gì trở ngại. Này Bà-la-bà9 nếu gặp Sa-môn Cù-đàm, tôi cũng nói như thế. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng. Bấy giờ, đức Thế Tôn ở chỗ nghỉ ban ngày với thiên nhĩ thanh tịnh, vượt hẳn người thường, nghe Phạm chí Bà-la-bà cùng dị đạo Man-nhàn-đề đang bàn luận chuyện ấy. Nghe xong, vào lúc xế trưa, đức Thế Tôn từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến đệ nhất tịnh thất của Bà-la-bà, trải tọa cụ lên thảm cỏ, rồi ngồi kiết-già. Phạm chí Bà-la-bà từ xa trông thấy Thế Tôn ở rừng cây, trang nghiêm, đẹp đẽ, như vầng trăng giữa vòm trời sao, chói lọi rạng ngời, tỏa chiếu như núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nguy, các căn vắng lặng, không bi chướng ngại, thành tựu điêu ngự, nội tâm tĩnh chí, tịch mặc. Sau khi trông thây, Phạm chí ấy đi đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi nhau rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-la-bà, ông đã cùng với Man-nhàn-đề bàn luận về chỗ thảm cỏ này phải chăng? Phạm chí Bà-la-bà đáp: Đúng như vậy, bạch Cù-đàm. Con cũng định đem chuyện đó thưa với Cù- đàm, nhưng chưa nói kịp mà Cù-đàm đã biết. Vì sao? Vì Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Đức Thế Tôn và Phạm chí Bà-la-bà cùng nhau thảo luận về vấn đề này. Sau đó, dị đạo Man-nhàn-đề tản bộ đến đệ nhất tịnh thất ấy. Từ xa, đức Thế Tôn trông thấy dị đạo Man-nhàn-đề đến, liền bảo: Này Man-nhàn-đề, không chế ngự nhãn căn, không thủ hộ kín đáo, không tu thì chắc chắn thọ khổ báo. Đối với nhãn căn ấy, Cù-đàm khéo chế ngự, khéo * thủ hộ kín đáo, khéo tu nên chác chăn được lạc báo. Này Man-nhàn-đê, có phải VÌ nhân ây mà ông bảo răng: uSa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dung?" Man-nhàn-đề trả lời: Đúng như vậy, Cù-đàm! Này Man-nhàn-đề, cũng vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn; nếu không chế ngự ý căn, không thủ hộ kín đáo, không khéo tu thì chắc chắn thọ khổ báo. Đối với ý căn ấy, Cù-đàm khéo

chế ngự, khéo thủ hộ kín đáo, khéo tu nên chắc chắn được lạc báo. Này Man-nhàn-đề, có phải vì nhân đó mà ông bảo rằng: "Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dung?95 y Man-nhàn-đê đáp: -Đúng như vậy, Cù-đàm!

Đức Thế Tôn hỏi: Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, với con mắt, vị ấy biết sắc khả ái, khả niệm, khả ý? khả lạc tương ưng với dục. Một thời gian sau, vị ây xả bỏ sác được biêt bởi mat, cạo bỏ râu tóc, mặc áo c-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; vị ấy thấy, biêt đúng như thật vê sự tập khởi của săc được biêt bởi măt, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, sự xuất yếu của sắc ấy, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa ly sác dục, bị sác ái nhai nuôi, bị sác nhiệt thiêu đót, đôi với sắc, được biết bởi mắt mà có ái, niệm, ý, lạc tương ưng với dục. Sau khi an trú mà thấy như vậy, vị ấy không thỏa mãn, không ham thích. Này Man-nhàn-đề5 Ông nghĩ thê nào? Nêu có lạc thú do săc, do ái này thì khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn, cho nên không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn, cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, đối với người này, ông có nói gì chăng? Dạ không, thưa Cù-đàm! -Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia cũng vậy, đôi với tiêng được biêt bởi tai, hương được biêt bởi mũi, vị được biêt bởi lưỡi, xúc được biết bởi thân; khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc tương ung với dục. Một thời gian sau, vị ây xả bỏ xúc được biêt bởi thân, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; vị ấy biết và thấy như thật về sự tập khởi của xúc, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, sự xuất yếu của XÚC, an trú nơi nội tâm tịch tĩnh. Vị ây thây những người chưa ly xúc, dục, bi xúc ái nhai nuốt, bị xúc nhiệt thiêu đót, đôi với xúc được biêt bởi thân mà có ái, niệm, ý, lạc tương ưng với dục. Sau khi an tru mà thấy như vậy, vi ấy không : y k ĩ thỏa mãn, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào, nêu có lạc thú do ái, do xúc này thì khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên không thỏa măn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, đối với người này, ông có nói gì chăng? -Dạ không, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn bảo: Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, thấy đặc tính năm dục, khả ái, khả niệm, khả ý9 khả lạc tương ưng với dục. Một thời gian sau, người ấy xả bỏ đặc tính năm dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; vị ấy thấy như thật ve sự tập khởi của đặc tính năm dục, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa, sự xuất yếu của đặc tính năm dục, an tru với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa ly dục, bi dục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt thiêu đốt, đối với đặc tính năm dục mà có ái, niệm, ý, lạc tương ưng với dục. Sau khi an trú mà thấy như vậy, vị ấy y 2 không thỏa mãn, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào?

Nếu CÓ lạc thú do dục, do dục ái này, khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề? đối với người này, ông có nói gì chăng? Dạ không, thưa Cù-đàm! -Này Man-nhàn-đề, Ta khi chưa xuất gia học đạo, hưởng thụ đặc tính năm dục dễ dàng,

không khó, khả ái, khả niệm, khả ý9 khả lạc tương ưng với dục. Sau khi Ta xả bỏ đặc tính năm dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Ta thấy như thật về sự tập khởi của đặc tính năm dục, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và sự xuất yếu của đặc tính năm dục, an tru với nội tâm tịch tĩnh. Ta thay những người chưa ly dục, bị dục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt thiêu đốt, đối với đặc tính năm dục mà có ái, niệm, ý, lạc tương ưng với dục. Sau khi Ta an trú mà thây như vậy, Ta không thỏa mãn chúng, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào? Nêu có lạc thú do dục, do dục ái này, khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, đối với Ta, ông có nói gì chăng? Dạ không, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn bảo: Này Man-nhàn-đề, cũng như cư sĩ, hay con của cư sĩ, rất giàu, của cải vô lượng, nuôi nhiều súc vật, phòng hộ, thực ấp, đày đủ các thứ cần cho sự sống. Người ấy hưởng đặc tính năm dục dễ dàng không khó, lại thành tựu thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành; lúc chết, không thích xả bỏ đặc tính năm dục; sau khi thân hoại mạng chung, đi đến chỗ thiện, sanh lên cõi trời, hưởng đầy đủ đặc tính năm dục. Này Man-nhàn-đề, Thiên vương hoặc thiên tử ấy có thể xả bỏ đặc tính năm dục, ở cõi trời mà hoan hỷ hướng đến dục lạc ở nhân gian chăng? Man-nhàn-đề đáp: Dạ không, thưa Cù -đàm. Vì sao? Vì dục lạc ở nhân gian vốn xú uế, bất tịnh, rất đáng ghê tởm, không thể tưởng tới, vốn não hại, cực khổ. Thưa Cù- đàm, so với dục lạc ở thế gian, dục lạc ở cõi trời là tối diệu, tối thắng. Thiên vương hay thiên tử xả bỏ đặc tính năm dục ở cõi trời mà hoan hỷ tưởng đến dục lạc ở thê gian; điêu đó không thê xảy ra được. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề? Ta đoạn tuyệt dục lạc nhân gian, vượt khỏi dục lạc cõi trời, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa? chí tín, lìa bỏ gia đình, song không gia đình, xuất gia học đạo; thấy như thật về sự tập khởi của đặc tính năm dục ây, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa, cung sự xuất yêu của chúng, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Ta thấy những người chưa ly dục, bi dục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt thiêu đốt, đối với đặc tính năm dục mà có ái, niệm, y, lạc tương ưng với dục. Sau khi an trú, thấy như vậy, Ta không thỏa mãn chúng, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, ý ông nghĩ sao? Nếu có lạc thú do dục, do dục ái này,

khi sự hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ham thích chúng. Này Man-nhàn- dề, đối với Ta, ông có nói gì chăng? -Dạ không, thưa Cù-đàm! -Này Man-nhàn-đề, cũng như người bị bệnh cùi, thân thể lở lói, bị trùng đục khoét. Người ấy gãi, cào rách các mụt ghẻ, hơ lên bếp lửa. Này Man-nhàn- đề, ông nghĩ thế nào? Nếu người bị cùi thân thể lở lói, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi các mụt, cào rách, rồi hơ lên bếp lửa, như vậy liệu trừ bệnh có kết quả, không làm hại các căn, không thoát khỏi cùi hủi, thân thể khỏe mạnh, hoàn toàn bình phục như cũ được chăng? Man-nhàn-đề đáp: Dạ không, thưa Cu-đàm! Vì sao? Vì người mắc bệnh cùi, thân thể lở lói, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi, cào rách các mụt, hơ trên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụt lở lói hơn trước mà thôi, nhưng bệnh nhân thì lại lấy ghẻ cùi làm sự thích thú. Này Man-nhàn-đề9 cũng như người mắc bệnh cùi, thân thể lở lói, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi, cào rách các

mụt rồi hơ trên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụt lở lói hơn trước mà thôi, nhưng bệnh nhân thì lại lấy ghẻ cùi làm sự thích thú. Này Man-nhàn-đề, cũng như thế, chúng sanh chưa ly dục, bị dục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt đốt cháy, mà cứ chạy theo dục. Này Man-nhàn-đề? chúng sanh ấy vì chưa ly dục, bị nhục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt đốt cháy mà cứ chạy theo dục thì nhiệt chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho ái thêm bành trướng thêm mà thôi; nhimg chúng sanh ấy thì lại lấy dục ái làm sự hoan lạc. Nếu chúng sanh ấy lại lấy dục làm sự khoái lạc. Nếu chúng sanh đó không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an tru, sẽ an trú hay đang an trú với nội tâm tịch tĩnh thì điều đó không thể xảy ra. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để ly dục ái, mà là chạy theo dục. Này Man-nhàn-đề5 cũng như vua và đại thần hưởng năm dục dễ dàng, chứ không khó. Nếu các vị ấy không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an tru, sẽ an tru hay đang an trú với nội tâm tịch tĩnh thì điều đó không thể được. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để ly dục ái mà là chạy theo dục. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, chúng sanh chưa ly dục, bị dục ái nhai nuốt, bị dục nhiệt thiêu đốt, mà chạy theo dục, thì này Man-nhàn-đề, chúng sanh ấy chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho dục ái bành trướng thêm mà thôi; nhưng chúng sanh không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an trú, đang an trú và sẽ an trú với nội tâm tịch tĩnh thì điều đó không thể xảy ra được. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý đe đoạn dục, đe ly dục ái mà là chạy theo dục. Này Man-nhàn-đê, cũng như người mác bệnh cùi thân thê lở lói, bị trùng đục khoét, lấy tay gãi, cào rách các mụt, hơ lên bếp lửa; có người xót thương, mưu cầu thiện lợi và hữu ích, an ổn và khoái lạc nên cho một thứ thuốc hay nào đó. Khi được cho thứ thuốc hay nào đó, trị bệnh có hiệu quả, không làm

hư hoại các căn, người bệnh khỏi được bệnh cùi, thân thể tráng kiện, bình phục như cũ. Sau khi lành bệnh, nếu thấy ai mắc bệnh cùi, thân thể lở lói, bị trùng đục khoét, lây tay gãi, cào rách các mụt, hơ lên bép lửa, người ây hoan hỷ khen ngợi chăng? Man-nhàn-đề đáp: - Dạ không, thưa Cù-đàm! Vì sao? Vì có bệnh mới cần thuốc, chứ không bệnh thì không cần. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người mắc bệnh cùi ấy chữa bệnh có kết quả, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh cùi, thân thể khỏe mạnh hoàn toàn, bình phục như cũ. Có hai người lực sĩ bắt người ấy hơ trên bếp lửa, người ấy hoảng hốt né tránh vì cảm thấy quá nóng. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào, bếp lửa bây giờ lại nóng, khiến cho rất khổ, nguy hiểm hơn trước nhiều lắm chăng? Dạ không, thưa Cù-đàm! Trước kia, còn mắc bệnh cùi, thân thể lở lói, bi trùng đục khoét, bệnh nhân lấy tay gãi, cào rách các mụt, hơ lên bếp lửa. Đối với sự khổ bức nóng của lửa, bệnh nhân lại cảm thấy hoan lạc; ấy là do tâm mê loạn mà có ý tưởng điên đảo. Thưa Cù-đàm, trái lại, bây giờ trị bệnh có kết quả, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh cùi, thân thể khỏe mạnh hoàn toàn, bình phục như cũ, người ấy đối với sự khổ bức của lửa lại cảm thấy khổ sở; như vậy là do tâm sáng suốt, không có ý tưởng điên đảo. Này Man-nhàn-đê? người măc bệnh cùi, thân thê lở lói, bị trùng đục khoét, bệnh nhân lấy tay gãi, cào rách các mụt, hơ trên bếp lửa; đối với sự khổ bức của lửa, bệnh nhân lại cảm thấy khoan khoái; ấy là do tâm mê loạn, có ý tưởng điên đảo. Cũng vậy, Man-nhàn-đề, chúng sanh không ly dục, bị dục ái nhai nuốt, bi dục nhiệt đốt

cháy mà chạy theo dục; những kẻ ấy đoi với kho dục lại có ý tưởng dục lạc; ấy là do tâm mê loạn, có ý tưởng điên đảo. Này Man-nhàn-đê, người trị bệnh đã có két quả, không hư hoại các căn, đã khỏi bệnh ghẻ cùi, thân thể khỏe mạnh hoàn toàn, bình phục như cũ; người ấy đối với sự khổ bức của lửa thì cảm thấy đau khổ; ấy là do tâm yên ổn, không có ý tưởng điên đảo. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, Ta đối với khổ dục thì có ý tưởng vê khổ dục đúng như thật, không có ý tưởng điên đảo. Vì sao? Này Man-nhan-đề? vì dục quá khứ là bất tinh, xấu xa, rất đáng ghê tởm, không thể hướng đến, não hại, gây đau khổ; dục vị lai và hiện tại cũng bất tịnh, xấu xa, rất đáng ghê tởm, không thể hướng đến, não hại, cảm thọ khổ. Cho nên, này Man- nhàn>đề5 Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói rằng: "Không bệnh là thiện lợi bậc nhất, Niết-bàn là sự an lạc tối thượng.,, Dị đạo Man-nhàn-đề thưa: Thưa Cù-đàm, tôi cũng từng nghe các bậc cựu Tôn đức Trưởng lão học Phạm hạnh đã lâu nói rằng: "Không bệnh là thiện lợi bậc nhất, Niết-bàn ỉa an lạc tối thượng.,,

153. KINH MAN-NHÀN-ĐÈ 867

Đức Thế Tôn hỏi: Nếu ông đã từng nghe các bậc kỳ cựu Tôn đức Trưởng lão học Phạm hạnh đã lâu nói rằng: uKhôn^ bệnh là thiện lợi nhất, Niết-bàn là sự an lạc tối thượng59; thì Man-nhàn-đề, thế nào là không bệnh, thế nào là Niếtbàn?" Bây giờ, Man-nhàn-đê dị đạo, đôi với thân vôn là bệnh hoạn, là ung nhọt, là mũi tên, là rắn độc, là vô thường, là khô, là không, là chăng phải tự ngã, nhưng lại dùng hai tay xoa bóp mà nói rằng: Thưa Cù-đàm, cái này không bệnh, cái này là Niết-bàn! Đức Thế Tôn bảo: Này Man-nhàn-đề, cũng như người mù bẩm sinh, nghe người có mắt nói rằng: "Trắng tinh, không bẩn! Trắng tinh, không bẩn!" Nghe như vậy, người mù đi tìm cái trăng tinh. Có người lừa dối, không miru cầu thiện lợi hữu ích, an ổn, khoái lạc cho người mù, nên đem chiếc áo cáu ghét nhơ bẩn, đến nói với người mù rằng: "ông nên biết, đây là chiếc áo trắng tinh, không bẩn. Ông hãy cung kính đưa tay nhận lấy mà khoác lên than." Người mù ấy liền hoan hỷ đưa hai tay cung kính thọ nhận, khoác lên thân mà nói rằng: "Trắng tinh, không bẩn! Trắng tinh, không bẩn!" Này Man-nhàn-đề, người mù ấy tự mình biết mà nói lên như thế, hay không tự mình biết mà nói lên như thế? Man-nhàn-đề dị đạo đáp: Thưa Cù-đàm, người ấy nói như vậy nhirng quả thật không biết, không thấy gì cả! Á FT, 8 _ Ị_ • Đức The Ton noi: Cũng vậy, này Man-nhàn-đề5 ông như người mù không có mắt. Thân chính là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là rắn độc, là vô thường, là khổ, là không, là không phải tự ngã. Thế mà ông dùng hai tay xoa bóp và nói rằng: "Thưa Cù-đàm, cái này là không bệnh, cái này là Niết-bàn.^ Nàỵ Man-nhàn- đề, thế nào là không bệnh, ônệ còn không biết, há lại thấy biết Niết-bàn, được Niết-ban chăng? Nói rằng thay Niết-bàn thì quả không thể được. Này Man-nhàn-đề, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói rằng: Không bệnh, lợi bậc nhất, Ni&t-bàn, lợi tối thượng, Chỉ con đường bát chánh, Đên an ôn cam lô. Trong chúng đó? nhiều người được nghe bài kệ này. Sau khi số đông những người di đạo nghe bài kệ này, liền truyễn lại cho nhau, nhưng không hiểu rõ nghĩa lý. Họ đã nghe và muốn tìm cầu giáo nghĩa, họ đều là kẻ ngu si, trở lại tự lừa dối lẫn nhau. Thân bốn đại hiện tại của họ là do cha mẹ sanh ra, được nuôi lớn nhờ ăn uống, che đậy của y phục, chăm sóc bằng tắm rửa, đó là pháp hủy hoại, là pháp tan rã? nhưng họ thây là ngã,

chấp thủ là ngã, duyên nơi chắp thủ nên có hữu, duyên nơi hữu nên có sanh, duyên nơi sanh nên có già chết, duyên nơi có già chết nên có buồn rầu, khóc than, lo lắng, khổ sở, ảo não. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này phát sanh.

868 KINH TRUNG A-HÀM

Khi ấy, Man-nhàn-đề di đạo liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo9 chắp tay hướng về đức Thế Tôn và bạch: Bạch Cù-đàm, nay con hoàn toàn tin tưởng Sa-môn Cù-đàm. Mong Cù- đàm thuyết pháp cho con nghe, để con được biết: "Đây là sự không bệnh, đây là Niết-bàn!,^ Đức The Ton noi: Này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tịnh; dù Ta có thuyêt giảng cho nghe vê sự không bệnh, vê Niêt-bàn thì ông cũng không thể nào hiểu được, mà chỉ nhọc công cho Ta thôi. Này Man-nhàn-đề, ví như người sanh ra đã bị mù, nghe người khác đến nói rằng: “Ong nên biết đây là sắc xanh, sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng." Này Man-nhàn-đề, nẹười mù ấy chỉ nghe người khác nói, có biết đây là sắc xanh, sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng chăng? Man-nhàn-đề đáp: -Dạ không, thưa Cù-đàm! Cũng vậy, này Man-nhàn-đê, nêu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tinh; dù Ta có thuyêt giảng cho ông nghe vê sự không bệnh, vê Niêt-bàn thì ông cũng không thể nào hiểu được, mà chỉ nhọc công Ta thôi. Này Man- nhàn-đề, Ta sẽ thuyết giảng cho ông nghe về diệu dược như kỳ tượng khiến cho Thánh tuệ nhãn chưa được thanh tinh liền được thanh tịnh. Này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông được thanh tinh, ông sẽ tự biết: "Bây là sự không bệnh, đây là Niếtban." Này Man-nhàn-đề, ví như người mù bẩm sinh, có thân nhân mong muôn cho được sự ích và phước lành, mong muôn cho được an ôn, khoái lạc nên tìm cầu thầy chữa mắt. Thầy chữa mắt tri liệu bằng mọi cách, hoặc khiến nôn ra ở trên, hoặc khiến bài tiết ở dưới, hoặc nhỏ thuốc vào lỗ mũi, hoặc rửa ở dưới, hoặc chích ở mạch, hoặc khiến chảy nước mắt ra. Này Man- nhàn-đề, giả sử trúng thuốc thì hai mắt được tronẹ sáng. Này Man-nhàn-đề, nếu người ấy hai mắt được trong sáng thì tự mình thay đây là sắc xanh, sắc đỏ, sắc vàng, sắc trắng. Người ấy thấy áo cáu ghét dơ bẩn, nên nghĩ rằng: "Người kia là oan gia, từ lâu nó đã đem cái áo cáu ghét mà dối gạt ta", rồi liền sanh tâm oán ghét. Này Man-nhàn-đê, người ây hoặc có thê sát hại người kia. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, Ta sẽ thuyết giảng cho ông nghe về diệu dược như kỳ tượng, khiến cho Thánh tuệ nhãn chưa thanh tịnh liền được thanh tịnh. Này Man-nhàn- đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông được thanh tịnh, ông sẽ tự biết: "Đây là sự không bệnh, đây là Niếtbàn." Này Man-nhàn-đề, có bốn pháp khiến người Thánh tuệ nhãn được thanh tịnh. Những gì là bốn? Là thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự, nghe thiện pháp, khéo tư duy, thực hành theo pháp và thứ pháp. Này Man-nhàn-đề? ông nên học như vậy. Thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự, nghe thiện pháp, khéo tư duy, thực hành theo pháp và thứ pháp, này Man-nhàn-đề, nên học như vậy.

153. KINH MAN-NHÀN-ĐỀ 869

Này Man-nhàn-đề5 ông đã thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự rồi, và đã nghe được thiện pháp, đã nghe được thiện pháp sẽ khéo tư duy, sẽ thực hành theo pháp và thứ pháp, thực hành theo pháp và thứ pháp rồi liền biết như thật rằng: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, biết như thật đây là khổ diệt đạo. Thế nào là biết khổ như

thật? Là biết khổ sanh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ oán tang hội, khổ ái biệt ly, khổ cầu bất đắc; nói tóm, năm thủ uẩn là khổ. Đó gọi là biết khổ như thật. Thế nào là biết khổ tập như thật? Biết rằng đây là tham ái sẽ thọ sự hữu trong tương lai, tương ưng với hỷ dục, ước mong đời sống như thế này hay như thế kia. Đó gọi là biết khổ tập như thật. Thế nào là biết khổ diệt như thật? Biết rằng đây là tham ái sẽ thọ sự hữu trong tương lai, đi đôi với hỷ dục ước mong đời sống như thế này hay như thế kia; tham ái ấy đã diệt tận không còn dư tàn, đã đoạn trừ, đã xả ly, đã nôn ra hết, không còn tham dục, đã thanh tịnh, đoạn trừ, tĩnh chỉ. Đó gọi là biết khổ diệt như thật. Thế nào là biết khổ diệt đạo như thật? Là biết tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó gọi là khổ diệt đạo như thật. Sau khi nghe nói pháp này, Man-nhàn-đề dị đạo xa lìa trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh. Lúc bấy giờ, Man-nhàn-đề dị đạo thấy pháp, đắc pháp, giác chứng bạch tinh pháp, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn thờ ai, không còn do ai, không còn do dự, đã an trú nơi quả chứng, đối với pháp của Thế Tôn đã được vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, cúi mong Thế Tôn cho con xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo! Đức The Ton noi: Lành thay, hãy đến đây, Tỳ-kheo! Hãy tu hành Phạm hạnh! Man-nhàn-đề dị đạo liền xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ- kheo. Sau khi Man-nhàn-đề dị đạo xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo rồi9 liền chứng quả A-la-hán. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Man-nhàn-đề sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

154. KINH BÀ-LA-BÀ-ĐƯỜNG Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, tại Đông Viên, Lộc Tử Mau giảng đường. Bấy giờ, có hai người thuộc dòng Phạm chí là Bà-tư-fra và Bà-la-bà, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo. Các Phạm chí khác thấy vậy, chỉ trích họ dữ dội, nói những lời rất gay gắt và cay đắng: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí là da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí là không được thanh tịnh; Phạm chí con Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh từ Phạm thiên. Các ông bỏ nơi thù thắng mà đi theo chỗ thấp hèn, bỏ trắng theo đen. Bọn Sa-môn đầu trọc kia bi trói buộc vào da đen, nên tuyệt tự, không con cái. Cho nên, các ông đã làm chuyện đại cực ác5 phạm việc đại sai lầm.” Bấy giờ, vào buổi chiều, đức Thế Tôn từ thiền tọa đứng dậy, bước xuống giảng đường. Ngài kinh hành trong khoảng đất trống trong bóng của giảng đường, rồi nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ-kheo nghe. Tôn giả Bà-tư-tra, từ xa trông thấy đức Thế Tôn, vào buổi chiều từ thiền tọa đứng dậy, Ngài bước xuống giảng đường, đi kinh hành trên khoảng đất trống trong bóng của giảng đường, rồi Ngài nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ- kheo. Sau khi thấy như vậy, Tôn giả Bà-tư-tra nói: Này Hiền giả Bà-la-bà, nên biết, đức Thế Tôn vào buổi chiều từ thiền tọa đứng dậy, Ngài bước xuống giảng đường, đi kinh hành trên khoảng đất trống trong bóng của giảng đường, rồi Ngài nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ- kheo. Này Hiền giả Bà-la-bà, chúng ta nên đến chỗ đức Phật, hoặc có thể nhân đây mà được nghe Ngài nói pháp. Khi ấy, Bà-tư-tra và Bà-la-bà liền đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ, rồi đi kinh hành theo sau. Đức Thế Tôn quay lại nói với hai người kia: Bà-tư-fra, hai vị Phạm chí, các ông từ bỏ chủng tộc Phạm chí,

cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia dinh, xuất gia học đạo; các Phạm chí khác thấy như vậy, không chỉ trích các ông sao?

Hai người kia liền bạch: Quả thật vậy, bạch đức Thế Tôn, các Phạm chí thấy như vậy, đã chỉ trích dữ dội, gay gắt, cay đắng. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-tư-tra, các Phạm chí ấy thấy như vậy, đã chỉ trích dữ dội, gay gắt, cay đắng như thế nào? Bà-tư-tra thưa: Bạch đức Thế Tôn, các Phạm chí thấy chúng con như vậy, nói như thế này: "Dòng Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng; dòng Phạm chí là da trắng, ngoài ra đều là da đen; Phạm chí được thanh tịnh, không phải Phạm chí là không được thanh tinh; Phạm chí con Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh từ Phạm thiên. Các ông bỏ nơi thù thắng mà đi theo chỗ thấp hèn, bỏ trắng theo đen. Bọn Sa-môn đầu trọc kia bị trói buộc vào da đen, nên tuyệt tự, không con cái. Cho nên, các ông đã làm chuyện đại cực ác, phạm việc đại sai Bạch Thế Tôn, các Phạm chí thấy chúng con như vậy, đã chỉ trích dữ dội, gay gắt, cay đắng như vậy. Đức Thê Ton noi: Này Bà-tư-tra, những lời của các Phạm chí quá độc ác, hết sức vô lại. Vì sao? Vì họ ngu si, không khéo hiểu rõ, không biết ruộng phước, không thể tự biết mình, do đó mới nói như thế này: “Phạm chí chúng ta là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, được hóa sanh từ Phạm thiên.^, Vì sao? Này Bà-tư- tra, chính Ta, với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng này, không chủ trương thọ sanh ưu thắng, không chủ trương chủng tộc, không nói kiêu mạn, không nói nó đẹp lòng Ta hay không đẹp lòng Ta, không vì chỗ ngồi, không vì nước, không vì sở học kinh sách. Này Bà-tư-tra, chỗ nào có hôn nhân, nơi đó mới có thể nói về thọ sanh, về chủng tộc, về kiêu mạn, nói: "N6 đẹp lòng ta, không đẹp lòng ta" là vì chỗ ngồi, vì nước uống và vì sở học kinh sách. Này Bà-tư-tra, nếu ai chủ trương thọ sanh, chủ trương chủng tộc, chủ trương kiêu mạn, người ấy cách biệt quá xa đối với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng của Ta. Này Bà-tư-tra, nói về thọ sanh, về chủng tộc, về kiêu mạn, nói: “N6 đẹp lòng ta, không đẹp lòng ta” là vì chỗ, vì nước uống và vì sở học kinh sách thì cách biệt với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng của Ta. Lại nữa, này Bà-tư-tra, ở đây có ba giai cáp khiên cho không phải tát cả mọi người cùng tranh luận với nhau, thiện và bất thiện lẫn lộn, được các bậc Thánh khen ngợi, thế nào là ba? Đó là dòng Sát-lợi, dòng Phạm chí, dòng cư sĩ. Này Bà-tư-tra, ý ông thế nào? Người Sát-lợi có sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo cho đến tà kiến; người cư sĩ cũng vậy, chứ không phải Phạm chí (mới làm những chuyện đó chăng)?

154. KINH BÀ-LA-BÀ-ĐƯỜNG 873

__ A

Bà-tư-tra thưa răng: Bạch đức Thê Tôn, dòng Sát-lợi cũng có người sát sanh, trộm cap, tà dâm, nói láo, cho đến tà kiến và dòng Phạm chí, cư sĩ cũng vậy. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Bà-tư-tra, ý ông thế nào? Chỉ có người Phạm chí mới xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, cho đến xa lìa tà kiến được chánh kiến; còn Sát-lợi, cư sĩ thì không vậy chăng? Bà-tư-tra thưa rằng: -Bạch đức Thế Tôn, Phạm chí cũng có người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, trộm cáp, tà dâm, nói láo, cho đên xa lìa tà

kiên, được chánh kiên và Sát- lợi, cư sĩ cũng vậy. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-tư-tra, ý ông thế nào? Nếu có lượng pháp ác, bất thiện thì đó chỉ là việc làm của Sát-lợi9 cư sĩ, chứ không phải Phạm chí chăng? Và nếu có vô lượng pháp thiện thì đó chỉ là việc làm của Phạm chí chứ không phải Sát-lợi, cư sĩ? Bà-tư-tra thưa rằng: -Bạch đức Thế Tôn, nếu có vô lượng pháp ác, bất thiện thì hàng Sát-lợi, cư sĩ kia cũng có thể làm, mà Phạm chí cũng vậy. Nếu có vô lượng pháp thiện thì Phạm chí cũng có thể làm và Sát-lợi, cư sĩ cũng vậy. Này Bà-tư-tra, nếu có vô lượng pháp ác, bất thiện, mà tuyệt đối chỉ có Sát-lợi, cư sĩ làm chứ không phải Phạm chí làm, và nếu có vô lượng pháp thiện, mà tuyệt đối chỉ có Phạm chí làm chứ không phải Sát-lợi làm thì các bạn Phạm chí kia có thê nói như thê này: 'Tham chí chúng ta là con Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, hóa sanh từ Phạm thien/9 Vì sao? Này Bà-tư-tra, người ta thấy một nữ Phạm chí vừa mới lấy chồng, sau khi lấy chồng thì nàng mang thai và sau đó lại thấy nàng sanh ra một bé trai, hoặc một bé gái. Này Bà-tư-tra, như vậy, các Phạm chí cũng y theo pháp thê gian mà được sanh ra từ sản dạo, the nhưng họ lại nói láo, vu báng Phạm thiên mà nói như the này: 'Tham chí chúng ta là con Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, hóa sanh từ Phạm thien/9 Này Bà-tư-tra? nếu một thiện nam tử, bất luận chủng tộc hay tánh danh nào, tư bỏ chủng tộc, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, theo Ta học đạo thì có thể nói như thế này: "Phạm chí chúng tôi là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, hóa sanh từ Phạm thiên.^, Vì sao? Này Bà-tư-tra, vì thiện nam tử ấy vào trong Chánh pháp, Luật của Ta, thọ lãnh Chánh pháp và Giới luật, đến được bờ bên kia, đoạn nghi, trừ hoặc, không có do dự, đối với pháp của đang Thê Tôn, đã được vô sở úy. Cho nên, người ây đáng nói như thê này:

"Phạm chí chúng ta là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, hóa sanh từ Phạm thiên.^, Này Bà-tư-tra, Phạm thiên đó là nói Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bởi vì, Phạm là Như Lai, lãnh là Như Lai, vô phiền, vô nhiệt, không lìa như là Như Lai. Này Bà-tư-Ưa, ý ông thế nào? Những người họ Thích có hạ ý, yêu quý, kính trọng, cúng dường, phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la chăng? Bà-tư-tra thưa rằng: -Bạch đức Thế Tôn, có! Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-tư-tra? ý ông thế nào? Nếu những người họ Thích hạ ý, yêu kính, quý trọng, cúng dường, phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thì như vậy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đối với bản thân Ta có hạ ý, yêu quý, kính trọng, cúng dường, phụng sự Ta chăng? Đáp rằng: Những người họ Thích mà hạ ý, yêu kính, quý trọng, cúng dường, phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thì việc này không gì lạ. Nấu Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la mà hạ ý5 yêu quý, kính trọng, cúng dường, phụng sự đức Thế Tôn thì việc này rất kỳ lạ. Đức The Ton noi: Này Bà-tư-tra? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đối với bản thân Ta mà hạ ý, yêu quý, kính trọng, cúng dường, phụng sự Ta, không phải với ý nghĩ rằng: "Sa-môn Cù-đàm thuộc chủng tộc rất cao, còn ta chủng tộc quá thấp. Sa-môn Cù-đàm tài bảo rất nhiều, còn ta tài bảo quá ít. Sa-môn Cù-đàm hình sắc rất đẹp, còn ta hình sác thô kịch. Sa-môn Cù-đàm có oai thân lớn, còn ta oai thân quá ít. Sa-môn Cù-đàm có trí tuệ thiện, còn ta có trí tuệ ác." Nhưng này Bà-tư-tra, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la chỉ vì yêu kính, tôn trọng pháp và cúng dường pháp, vì phụng sự pháp cho nên đối với bản thân Ta mà hạ

y, yêu quý, kính trọng, cúng dường, phụng sự Ta. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với Tỳ-kheo rằng: Này Bà-tư-tra, có một lúc tất cả thế gian này đều hoại diệt; khi thế gian này hoại, các chúng sanh sanh lên trời, cõi trời Hoảng Dục; ở trong cối ấy, họ r z er A M CÓ sác tướng vi diệu, do ý hóa sanh. Tát cả chi tiêt và các căn đêu đây đủ, dùng hỷ làm món ăn, tự thân chói sáng, bay lên hư không, sống mãi trong tịnh sắc. Này Bà-tư-tra? trong một thời gian, quả đất này tràn ngập nước, gió thổi qua và khuấy động, trên mặt nước đóng lại một lớp tinh, hòa hiệp giống như sữa chín đóng váng và đông lại thành một lớp tinh. Cũng vậy, Bà-tư-tra, có một thời gian, quả đất này tràn ngập nước, do gió thổi và khuấy động, trên mặt nước

đông lại và hợp thành một lớp tinh, từ đó sanh ra vị của đất, có sắc, có hương vị. Sác nó như thê nào? Giông như săc của sanh tô và săc của thục tô. Và vi của nó như thế nào? Như vị mật phàn. Này Bà-tư-tra? có một thời gian, thê giới này trở lại thời kỳ thành lập, có những chúng sanh, sanh trên cõi trời Hoảng Dục, tuôi thọ hét, nghiệp hét, phước hết, mạng chung sanh trở lại làm người, sanh vào thế gian này, cũng với sác tướng thù diệu và do hóa sanh. Tát cả chi tiêt và các căn đêu đây đủ, dùng hỷ lạc làm thức ăn, tư thân chói sáng, bay trong hư không, sống mãi trong tịnh sác. Này Bà-tư-tra, bấy giờ, ở trong thế giới đó không có mặt trời, mặt trăng, cũng không có tinh tú, không có ngày đêm, không có một tháng hay nửa tháng, không có ngày giờ, không có năm. Này Bà-tư-tra, ngay vào lúc đó, không có cha, không có mẹ, không có trai hay gái, lại cũng không có chủ nhân và đầy tớ, chỉ có một loại chúng sanh như nhau mà thôi. Rồi có một chúng sanh tham ăn, không liêm khiết, đã nghĩ như thế này: của đất như thế nào? Ta thử dùng ngón tay móc một ít đất này nếm thỉr." Khi ấy, chúng sanh này bèn dùng ngón tay móc đất đó mà nếm thử. Như vậy, chúng sanh đã biết vị của đất. Người ấy lại muôn được ăn. Bây giờ, chúng sanh đó lại nghĩ như thê này: “Sao lại phải nếm vi của đất bằng ngón tay cho nhọc sức, ta hãy dùng tay này vóc lấy vị đất này mà an?9 Khi đó, chúng sanh này bèn dùng tay vóc lấy vị đất này mà ăn. Trong số các chúng sanh kia, lại có những chúng sanh khác thấy các chúng sanh này mỗi người dùng tay vóc lấy vị đất mà ăn, bèn nghĩ như thế này: "Cái này thật là hay, cái này thật là khoái, chúng ta có thể dùng tay vóc lấy vị đất này để n." Rồi các chúng sanh liền dùng tay vóc lấy vi đất này để ăn. Khi họ đã dùng tay vóc lấy vị đất này để ăn như vậy và như vậy, thân họ trở thành dày, trở thành nặng, thành cứng. Nấu trước kia họ có sắc thanh tinh thì lúc ấy bị mất, tự nhiên sanh ra tối tăm. Này Bà-tư-tra, pháp của thế gian tự nhiên có điều này: Nếu sự tối tăm đã sanh ra thì mặt trời, mặt trăng tất xuất hiện; mặt trời, mặt trăng đã xuất hiện thì các tinh tú cũng xuât hiện; tinh tú đã xuât hiện tức thì thành ngày đêm; thành ngày đêm roi thì liên có một tháng hay nửa tháng, có ngày giờ và có năm. Họ ăn vị của đát và sông đời rát lâu. Này Bà-tư-tra, nêu chúng sanh nào ăn vị của đất thì sắc da đều thành xấu, nếu ăn ít vị của đất thì sắc da đẹp. Từ đó có sự phân biệt hơn kém vê màu sác. Nhân màu sác hơn kém cho nên môi mỗi chúng sanh cùng có lời khinh mạn lẫn nhau: “Sắc da của ta hơn, sắc da của ông không bằng." Nhân màu sắc hơn kém mà sanh ra sự khinh mạn và ác pháp, cho nên vi của đát liên mát. Khi vị của đát đã mát, các chúng sanh kia liên tụ tập nhau lại, khóc lóc não nề và nói như thế này: uHỡi ôi vị

đất! Hỡi ôi vi đất!” Cũng như người đời nay ngậm mỹ vật, không nói chữ của thời xưa, tuy thọ trì mà không biết nghĩa, nói quán nghĩa ấy cũng lại như vậy.

Này Bà-tư-tra, sau khi vị của đất mất, nấm đất có sắc, hương, vị sanh ra cho các chúng sanh kia. sắc nó như thế nào? Như sắc của sanh tô và thục tô. Vị như thê nào? Như vi của mật ong. Chúng sanh kia ăn nam đát này, mà tôn tại ở thê gian trong một thời gian lâu xa. Này Bà-tư-tra, nêu chúng sanh nào ăn nam đát nhiêu thì săc da thành xâu, người ăn nấm đất ít thì có sắc da đẹp. Từ đó, có sự phân biệt hơn kém về sắc da. Nhân màu sắc có hơn kém, cho nên mỗi mỗi chúng sanh cùng nói nhau lời khinh mạn: "Sắc của ta hơn, sắc của ông không bằng." Do sắc hơn kém mà sanh ra khinh mạn và ác pháp, cho nên nám đát liên tiêu mát. Khi nam đát tiêu mất, các chúng sanh kia liền nhóm họp nhau lại, khóc lóc não nề và nói như thế này: "H&i ơi nấm đất! Hỡi ơi nấm đất!" Cũng như người đời nay tranh cãi nhau, không nói chữ gốc, tuy thọ trì mà không biết nghĩa, nói quán nghĩa này cũng lại như vậy. Này Bà-tư-tra, sau khi nấm đất tiêu mất, loại bà-la có sắc, có hương, vi sanh M . ra cho các chúng sanh kia. Săc nó như thê nào? Sác như hoa đàm. Vị nó như thế nào? Vị như mật ong tinh chất. Họ ăn bà-la này mà tồn tại ở thế gian trong thời gian lâu xa. Này Bà-tư-tra, nêu chúng sanh nào ăn bà-la nhiêu thì sác da thành xâu, người ăn bà-la ít thì có săc da đẹp. Từ đó, có sự phân biệt hơn kém vê màu da. Nhân sắc có hơn kém, cho nên mỗi mỗi chúng sanh nói lời khinh mạn với < r A , nhau răng: "Sc ta hơn, săc ông không bang?9 Nhân sác có hơn kém mà sanh khinh mạn và ác pháp, cho nên bà-la liên diệt mát. Khi bà-la đã diệt mát, các chúng sanh kia liền nhóm họp nhau lại, khóc lóc não nề và nói như thế này: "Hỡi ơi bà-la! Hỡi ơi ba-la!^ Cũng như người đời nay khi va chạm nhiều sự khổ, không nói chữ gốc, tuy thọ trì mà không biết nghĩa, nói quán nghĩa này cũng lại như vậy. Này Bà-tư-tra, sau khi bà-la diệt mất, loại nếp trắng tự nhiên sanh ra cho các chúng sanh kia. Không vỏ cũng không có cám5 trấu dài bốn tấc, sớm mai cắt chiều sanh, chiều cắt sáng sanh, lúa chín có chất muối, không có muối sống. Chúng sanh ăn loại nếp tự nhiên này. Sau khi họ ăn loại nếp tự nhiên này, tức thì sanh ra sự khác nhau về thân hình. Hoặc có chúng sanh trở thành hình dạng con trai, hoặc có chúng sanh trở thành hình dạng con gái. Sau khi các chúng sanh này trở thành hình trai và hình gái, họ thấy nhau bèn nói như thế này: "Oi, ác chúng sanh ra đời! Ác chúng sanh ra d&i!” Này Bà-tư-tra, ác chúng sanh đó là nói người đàn bà. Khi chúng sanh kia trở thành hình trai và hình gái thì họ dò xét nhau; dò xét nhau roi, nhìn kỹ nhau băng măt; mát nhìn kỹ roi thì họ nhiêm nhau; nhiêm nhau roi liên có phiên nhiệt; có phiền nhiệt rồi thì họ ái trước nhau; ái trước nhau rồi, họ làm chuyện dâm dục. Nêur họ bị băt gặp trong lúc hành dục, . người r ta bèn dùng . • cây, đá hoặc dùng gậy, đát cục mà đánh, ném và nói như thê này: "Oi, bọn xâu xa, làm việc

phi pháp! Tại sao chúng sanh làm chung nhau chuyện như vay?” Cũng như người thời nay khi rước vợ mới người ta rải hoa, hay buông rủ những tràng hoa và nói như thế này: “Chúc cô dâu bình an! Chúc cô dâu bình an!" Đó là việc mà xưa kia người ta ghét,

còn nay thì người ta yêu. Này Bà-tư-tra, cũng có chúng sanh ghét pháp bát tịnh, ghê tởm, sỉ nhục, hô thẹn, người đó liền xa đám đông từ một ngày, hai ngày đến sáu bảy ngày, nửa tháng, một tháng cho đến một năm. Này Bà-tư-tra, nếu chúng sanh nào muốn làm việc bất tịnh này thì người ấy bèn làm nhà và nói như thế này: “Ta làm chuyện xấu trong này! Ta làm chuyện xâu trong này!" Này Bà-tư-tra, đó là nhân duyên đâu tiên trong thê gian có pháp dựng nhà, đó là kẻ trí kỳ cựu bậc nhất, đúng như pháp, chứ không phải không như pháp. Như pháp là tôn quý giữa loài người. ở dây, có một chúng sanh lười biếng, người ấy nghĩ như thế này: "Tại sao ta phải mỗi bữa đi lấy nếp tự nhiên? Sao ta không lấy luôn cho đủ ăn một ngày?^ Người ấy bèn gom lấy gạo ăn cho một ngày. Khi ấy, có một chúng sanh khác nói với người ấy rằng: Này chúng sanh, ông đi lấy gạo với tôi chăng? Vị ấy trả lời: -Tôi đã gom đủ. Ông đi lấy một mình vậy. Chúng sanh kia nghe roi, liên nghĩ như thê này: "Người kia thật là khôn, thật là khoái! Ta cũng có thê lây luôn gạo ăn cho ngày mai chng?" Người này bèn lấy luôn gạo cho ngày mai. Lại có một chúng sanh khác nói với người này rang: Này chúng sanh! Ông hãy đi lấy gạo với tôi chăng? Chúng sanh kia đáp: -Tôi đã lây gạo cho ngày mai, ông đi lây một mình vậy. Chúng sanh này nghe rồi, bèn nghĩ như thế này: "Người kia thật là khôn, thật là khoái! Ta nay nên lấy gạo ăn luôn trong bảy ngày cháng?" Rồi người này liền lấy gạo ăn luôn trong bảy ngày. Khi chúng sanh này lấy loại lúa tự nhiên tích tụ rất nhiều; lúa nếp được cất bèn sanh ra vỏ và cám, cắt lấy cho đến bảy ngày cũng sanh vỏ và cám. cắt đến đâu, chỗ ấy không còn mọc trở lại nữa. Bấy giờ, các chúng sanh mới cùng nhóm họp, khóc lóc não nề và nói như thế này: "Chúng ta đã làm phát sanh pháp ác, bất thiện; bọn chúng ta cất chứa gạo đê lâu. Vìr sao? Bởir lẽ, chúng ta trước \ y kia đã có săc tướng thù diệu, . và do ý hóa sanh; tát cả chi tiêt và các căn đêu đây đủ, dùng hỷ làm thức ăn, tự nhiên chói sáng, bay trong hư không, sống mãi với tịnh sắc. Chúng ta sanh ra vị của đất có sắc, hương, vị. sắc như thế nào? Như sắc của sanh tô và thục tô. Vi như thế nào? Vị như mật ong. Chúng ta ăn vị của đất và tồn tại trong một thời gian lâu xa. Chúng ta nếu ăn nhiều vị của đất thì sắc da thành xấu. Người ăn vi của

đát ít thì có sác da đẹp. Từ đó có sự phân biệt hơn kém vê màu sác. Nhân màu sắc hơn kém cho nên chúng ta mỗi người cùng nói lời khinh mạn nhau rằng: "Sác ta hơn, sao ngươi không trâng.'Nhân sác có hơn kém mà sanh ra khinh mạn và ác pháp, cho nên vị của đất liền tiêu mất. Sau khi vị của đát tiêu mát, loại nam đát, có sác, hương, vi sanh ra cho chúng ta. Sác như thê nào? Như sác của sanh tô và thục tô. Vị như thê nào? Vị như mật ong. Chúng ta ăn nam đát mà tôn tại ở thê gian trong một thời gian lâu xa. Người nào ăn nấm đất nhiều thì sắc da thành xấu; người nào ăn nấm đất ít thì sắc da đẹp. Từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu sắc. Vì sắc có hơn kém cho nên chúng ta mỗi người cùng nói lời khinh mạn nhau: “Sắc ta hơn, sắc ngươi không bằng." Vì sắc hơn kém mà sanh ra khinh mạn và ác pháp, cho nên đất liền tiêu mất. Sau khi nấm đất tiêu mất, loại bà-la có sắc, hương, vị sanh ra cho chúng ta. Sắc như thế nào? sắc như hoa đàm. Vi như thế nào? Như vị mật của ong tinh chát. Chúng ta ăn bà-la mà tôn tại ở thê gian lâu xa. Người nào nêu ăn bà-la nhiêu thì sác da thành xâu, người ăn bà-la ít thì

có sác da đẹp. Từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu sắc. Nhân sắc có hơn kém cho nên chúng ta mỗi người cùng nói lời khinh mạn nhau rằng: "Sắc ta hơn, sắc ngươi không b3ng." Nhân sác hơn kém mà sanh ra khinh mạn và ác pháp, cho nên bà-la liên tiêu mát. Sau khi bà-la mat, loại nép trăng tự nhiên sanh ra cho chúng ta, không vỏ9 cũng không cám, trấu dài bốn tấc, sáng cắt chiều sanh, chiều cắt sáng sanh, lúa chín có chất muối, không có mùi sống. Chúng ta ăn nếp tự nhiên kia. Khi chúng ta tích tụ loại nếp tự nhiên rất nhiều; nếp lúa được cất liền sanh v6, cám, cắt cho đên bảy ngày cũng sanh vỏ, cám; cát đên dâu, chô đó không còn mọc trò lại nữa. Vậy, chúng ta phải làm thành ruộng và cắm mốc chng?" Roi các chúng sanh ây làm ruộng, gieo giông và căm móc. Trong khi đó, có một chúng sanh đã có lúa của mình, còn vào ruộng người khác và lấy trộm lúa. Người chủ ruộng thấy vậy bèn nói như thế này: Chao ôi! Chúng sanh xấu ác đã ra đời! Tại sao ngươi làm như vậy? Ngươi có lúa của ngươi mà còn vào ruộng người khác lay trộm lúa, hãy đi đi. Ve sau đừng làm như vậy nữa. Song, chúng sanh kia vẫn đi lấy trộm lúa của người khác hai, ba lần nữa. Người chủ ruộng cũng hỏi hai, ba lần, thấy rồi liền nắm tay thoi chúng sanh kia, loi đen cho đong ngươi va noi vơi mọi ngươi răng: Chúng sanh này có lúa của nó rồi mà còn vào ruộng tôi lấy trộm lúa tôi. Chúng sanh kia cũng nói với mọi người rằng: Chúng sanh này nắm tay tôi thoi tôi, lôi tôi đến chỗ đông người. Khi ấy, các chúng sanh kia cùng nhau nhóm họp, khóc lóc não nề và nói như thế này:

Chúng ta sanh pháp ác, bất thiện, đó là phải giữ ruộng vậy. Vì sao? Vì gìn giữ ruộng, cho nên mới cùng nhau tranh tụng, có mất mát, kiệt tận, có nói chuyện nhau bằng lời, có thoi nhau bằng nắm tay. Trong số đông này, chúng ta hãy cử ra một người đoan chánh, có hình sắc rất đẹp đẽ, lập làm điền chủ. Nấu người nào đáng quở trách thì phải để cho ông ấy quở trách. Nếu người nào đáng đuổi thì để cho ông ấy đuổi. Còn lúa bọn chúng ta thu được thì nên theo đúng như pháp chở đến cho ông ấy. Khi ấy, trong số chúng sanh kia có một người đoan chánh, hình sắc đẹp đẽ đệ nhất, họ bèn cử ra, lập làm điền chủ. Nếu có ai đáng quở trách thì ông ấy quở trách, nếu có ai đáng đuổi thì ông ấy đuổi. Nếu có lúa thì họ đúng như pháp chở đến cho điền chủ. Điền chủ đó tức là Sát-lợi, làm cho chúng sanh hoan lạc đúng như pháp, thủ hộ và hành giới là vua. Vua tức là vua vậy. Này Bà-tư-tra? đó là nhân duyên đầu tiên của dòng Sát-lợi trong thế gian, kẻ trí bậc nhất và kỳ cựu, đúng như pháp, chứ chẳng phải không như pháp. Như pháp là tôn quý giữa loài người. Khi ấy, có chúng sanh cho rằng sự thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên dâm, liền từ bỏ sự thủ hộ, nương nơi vô sự, làm nhà lá để ở và học thiên. Người áy từ chô vô sự, môi buôi sáng vào thôn áp hay vương thành mà khất thực. số đông chúng sanh kia thấy vậy liền bố thí cho, cung kính, tôn trọng và nói như thế này: "Chúng sanh này cho rằng thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên đâm, nên từ bỏ thủ hộ5 nương nơi vô sự làm nhà lá để ở và học thiền. Này chư Tôn, người này đã xả bỏ hại, bất thiện pháp." Đó là Phạm chí, Phạm chí tức là Phạm chí vậy. Chúng sanh kia học thiền mà không đắc thiền, học khổ hạnh mà không đắc khô hạnh, học viên ly mà không đác viên ly, học nhát tâm mà khônệ đác nhát tâm, học tinh tấn mà không được tinh tấn, liền bỏ chỗ vô SỊT, trở ve thôn ấp, vương thành,

làm nhà bốn trụ, tạo lập kinh sách. Các chúng sanh kia thấy vậy, bèn không bố thí, không cung kính, tôn trọng nữa và nói như thế này: "Chúng sanh này trước kia coi thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên đâm, bèn từ bỏ sự thủ hộ, nương nơi vô sự? làm nhà lá đe ở và học thiền, nhưng không thê đác thiên, học khô hạnh mà không đác khô hạnh, học viên ly mà không được viễn ly, học nhất tâm mà khôíiậ được nhất tâm, học tinh tấn mà không được tinh tan, liền bỏ nơi vô sự, trở ve thôn ấp, vương thành, làm nhà bốn trụ, tạo lập kinh sách. Này chư Tôn, người này lại học sự bác văn chứ không học thiền nữa. Bác văn tức là bác văn vậy. Này Bà-tư-tra, đó là nhân duyên đâu tiên của dòng Phạm chí trong thê gian, kẻ trí đệ nhát và kỳ cựu, đúng như pháp chứ chăng phải không như pháp. Như pháp là tôn quý giữa loài người. Bấy giờ, các chúng sanh khác, mỗi người đến mỗi phương mà làm ruộng; người thì đi về phương này mà làm nghề làm ruộng, người thì đi về phương kia mà làm nghề làm ruộng. Đó là dòng Phệ-xá.

Này Bà-tư-tra, đây là nhân duyên đầu tiên có dòng Phệ-xá trong đời, kẻ trí bậc nhất và kỳ cựu, đúng như pháp chứ chẳng phải không như pháp. Như pháp là tôn quý giữa loài người. Này Bà-tư-tra, khi thế gian khởi len ba chủng tánh này rồi thì liền biết có dòng Sa-môn thứ tư. Tại sao trong thế gian có ba chủng tánh này rồi liền biết có dòng Sa-môn thứ tư? Trong dòng tộc Sát-lợi có những thiện nam tử hay quở trách mình, ghét pháp bất thiện, tự chán ghét pháp ác, bát thiện, cạo bỏ râu tóc, khoác áo càsa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo và suy nghĩ thế này: "Ta nên làm Sa-môn, tu Phạm hạnh." Người ấy bèn làm Sa-môn, tu Phạm hạnh. Thiện nam tử trong dòng tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá cũng vậy, cũng tự quở trách, ghét pháp bất thiện, tự chán ghét pháp ác, bất thiện, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo, cũng nghĩ thế này: "Ta nên làm Sa-môn, tu Phạm hạnh", bèn làm Sa-môn và tu Phạm hạnh. Này Bà-tư-tra, nay Ta nói rộng vê ba chủng tánh này. Nói rộng vê ba chủng tánh nàỵ như thế nào? Một thiện nam tử thuộc chủng tộc Sát-lợi mà thân làm pháp bất thiện, khẩu, ý làm pháp bất thiện thì người đó khi thân hoại mạng chung, nhất định phải thọ khô. Cũng vậy, thiện nam tử trong dòn^ tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá? thân làm pháp bất thiện, khẩu, ý làm pháp bát thiện thì người đó khi thân hoại mạng chung, nhất định phải thọ khổ. Này Bà-tư-tra, một thiện nam tử thuộc dòng tộc Sát-lợi mà thân làm thiện pháp, khẩu, ý làm thiện pháp thì người đó khi thân hoại mạng chung, nhất đinh sẽ thọ lạc. Cũng vậy, thiện nam tử trong dòng tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá? mà thân làm thiện pháp, khẩu, ý làm thiện pháp thì người đó khi thân hoại mạng chung, nhất đinh sẽ thọ lạc. Này Bà-tư-tra, thiện nam tử thuộc dòng tộc Sát-lợi, thân làm hai hạnh và giữ hộ hạnh, khẩu, ý làm hai hạnh và giữ hộ hạnh thì người đó khi thân hoại mạng chung, sẽ thọ khổ và lạc. Cũng vậy, này Bà-tư-tra? thiện nam tử thuộc dòng tộc Phạm chí hay Phệ- xá9 thân làm hai hạnh và giữ hộ hạnh, khẩu, ý làm hai hạnh và giữ hộ hạnh thì người đó khi thân hoại mạng chung, sẽ thọ kho và lạc. Này Ba-tư-tra, thiện nam tử dòng tộc Sát-lợi tu bảy giác pháp, khéo tư duy và khéo quán sát, biết như vậy, thấy như vậy tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu và vô minh lậu, giải thoát rồi liền biết giải thoát, biết như thật: uSự sanh đã hết, Phạm

hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, biết như thật rằng sẽ không còn tái sanh nữa.,, Cũng vậy, thiện nam tử dòng tộc Phạm chí hay dòng tộc Phệ-xá tu bảy giác pháp, khéo tư duy, khéo quán sát; người ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải

thoát dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu, giải thoát rồi liền biết giải thoát, biết như thật: "Sịt sanh đã hết, Phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh.” Này Bà-tư-tra, như vậy, Ta đã phân biệt rộng rãi vê ba chủng tánh này vậy. Phạm thiên đế chúa nói bài kệ: Loài hai chân, Sát-lợi tối tôn, Đấy là chủ trương có chủng tộc. Những ai cầu học minh và hạnh, Vị ấy, thiên, nhơn đều tán thán. Này Bà-tư-tra, Phạm thiên đế chúa khéo nói bài kệ này chứ không phải dở, khéo ca ngợi, phúng tụng chứ không phải dở, khéo ngâm vịnh và nói, chứ không phải dở, nói như thế này: Loài hai chân, Sát-lợi tối tôn, Đấy là chủ trương có chủng tộc, Những ai cầu học minh và hạnh, Vị ấy, thiên, nhơn đều tán thán. Vì sao? Vì Ta cũng nói như vậy: Loài hai chân, Sát-lợi tối tôn, Đấy là chủ trương có chủng tộc, Những ai cau học minh và hạnh, Vị ấy, thiên, nhơn đều tán thán. Đức Phật nói như vậy, Tôn giả Bà-tư-tra, Bà-la-bà và chư Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.

155. KINH TU-ĐẠT-ĐA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, cư sĩ Tu-đạt-đa đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên. Đúc Thế Tôn hỏi/ —Gia đình của cư sĩ có thực hành hạnh bô thí chăng? Cư sĩ trả lời: Dạ c6, bạch Thế Tôn, gia đình con có bố thí nhưng chỉ bố thí những thức thô xấu, không được mỹ diệu, như cơm lẫn với cám, canh lá gai chỉ có một miếng gừng, một lá rau. Đức Thế Tôn bảo: -Này cư sĩ, dù có bố thí những thức thô xấu, hay bố thí những thứ mỹ diệu thì đều có quả báo. Nhưng này cư sĩ, nếu có bố thí những thức thô xấu, không tín mà bố thí, không co tâm bố thí, không tự tay bố thí, không tự mình đến bố thí, không tư duy mà bố thí, không tín mà bố thí, không quán nghiệp và quả mà bố thí thì nên quán rằng sẽ thọ báo đúng như thế, tâm không muốn được nhà đẹp, không muốn được xe đẹp, không muốn áo chăn đẹp, không muốn được đồ ăn thức uống ngon, không muốn được ngũ dục công đức tốt. Vì sao? Vì không chí tâm bố thí. Này cư si, nên biết rằng, sẽ thọ báo đúng như thế. Này cư si, nếu bố thí những thức thô xấu nhimg có tín bố thí, có tâm bố thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, tư duy mà bố thí, do tín mà bố thí, quán nghiệp và quả báo mà bô thí thì nên quán răng sẽ thọ báo đúng như thê, là do tâm muôn được nhà đẹp, muốn được xe đẹp, muốn được áo chăn đẹp, muốn được đồ ăn thức uống ngon, muốn được ngũ dục công đức tốt đẹp. Vì sao? Vì chí tâm mà bố thí. Này cư si, nên biết rằng, sẽ thọ báo đúng như thế. Này cư sĩ, nếu bố thí những thức mỹ diệu nhưng không tín mà bố thí, không có tâm bố thí, không tự tay bố thí, không tự mình đến bố thí, không tư duy mà bố thí, không do tín mà bố thí, không quán nghiệp và quả báo mà bố thí thì nên quán rằng sẽ thọ báo đúng như thế, là do tâm không muốn được nhà đẹp, không muốn được xe đẹp, không muốn áo chăn đẹp, không muốn được đồ ăn thức uống ngon, không muốn được ngũ dục công đức tốt đẹp. Vì sao? Vì không chí tâm bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, sẽ thọ báo đúng như thế.

Này cư si, nếu bố thí những thức mỹ diệu, lại có tín bố thí, có tâm bố thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, tư duy mà bố thí, do tín mà bố thí, quán nghiệp và quả báo mà bố thí thì nên quán rằng sẽ thọ báo đúng như thế, là do tâm muốn được nhà đẹp, muốn được xe đẹp, muốn áo chăn đẹp, muốn đồ ăn thức uống ngon, muốn được ngũ dục công đức tốt đẹp. Vì sao? Vì chí tâm mà bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, sẽ thọ báo đúng như the. Này cư si, thuở xưa có Phạm chí đại trưởng giả tên là Tùy-lam rất giàu có, của cải vô lượng, phong hộ, thực ấp, có nhiều châu báu, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính kể. Vị ấy bố thí như thế này: Tám vạn bốn ngàn bát bằng vàng đựng đầy bạc vụn, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn bát bằng bạc đựng đầy vàng vụn, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn bát bằng vàng đựng đầy vàng vụn, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn bát bằng bạc, đựng đầy bạc vụn, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn thớt voi được trang sức bằng dây trắng đan lại, phủ lên, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bon ngàn con ngựa được trang sức bang dây kim hợp phi-na, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn con bò lấy áo làm dây thừng và phủ lên bằng áo, có thể cung cấp một hộc sữa, thực hành đại bố thí như vậy; tám vạn bốn ngàn người nữ, tư dung đẹp đẽ, ai nhìn cũng thích, trang sức đầy đủ châu báu, thực hành đại bo thí như vậy; ngoài ra lại có những thức ăn, thức uống khác nữa. Này cư si, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí như vậy; nếu lại có người bô thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đê nữa thì so với đại bô thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí và bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù"đê như vậy; nêu lại có người bô thí thức ăn cho một vi Tu-đà-hoàn thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn như thế; nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị Tư-đà-hàm thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, cho một trăm vị Tư-đà-hàm như thế; nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị A-na-hàm thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cối Diêm-phù-đề, bố thí thức ăn cho một trăm vi Tu-đà-hoàn, một trăm vi Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm như thế; nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vi A-la-hán thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư si, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn,

một trăm vi Tu-dà-hàm, một trăm vị A-na-hàm, một trăm vị A-la-hán như vậy; nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị Bích-chi Phật thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, một trăm vị Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm, một trăm vị A-la-hán, một trăm vị Bích-chi Phật

như vậy; nếu lại có người bố thí thức ăn cho một đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thì so với sự bố thí kia, sự bố thí này hơn nhiêu lăm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, một trăm vi Tư-đà-hàm, một trăm vi A-na-hàm, một trăm vi A-la-hán. một trăm vị Bích-chi Phật như thế; nếu lại có người tạo phòng nhà bố thí cho chúng Tỳ- kheo bốn phương thì so với sự bố thí kia, sự bo thí này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề? bố thí thức ăn cho một trăm vi Tu-đà-hoàn, một trâm vi Tư-đà-hàm, một trâm vi A-na-hàm, một trăm vi A-la-hán, một trâm vị Bích-chi Phật, tạo phòng nhà bố thí cho chúng Tỳ-kheo bốn phương như thế; nếu lại có người với tâm hoan hỷ, quy y Ba ngôi Tôn quý là Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo, lại thọ giới thì so với sự bo thí kia, sự bo thí này hơn nhiều lam. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề9 bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, một trăm vị Tudà-hàm, một trăm vị Anahàm, một ưăm vị A-la-hán, một trăm vị Bích-chi Phật, tạo phòng nhà bô thí cho chúng Tỳ-kheo bôn phương, tâm hoan hỷ, quy y Ba ngôi Tôn quý là Phật, Pháp, chúng Tỳ-kheo và thọ giới; nếu lại có người trong khoảnh khác thực hành từ tâm đối với tất cả chúng sanh, cho đến con bò thì so với sự bố thí kia, việc làm này hơn nhiều lắm. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam đã thực hành đại bố thí, bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù-đề? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, một• trăm vị: Tư-đà-hàm9 một • trăm vị? A-na-hàm, một trăm vị A-la-hán, r một trăm vị Bích-chi Phật, tạo phòng nhà bô thí cho chúng Tỳ-kheo bôn phương, tâm hoan hỷ9 quy y Ba ngôi Tôn quý là Phật, Pháp, chúng Tỳ-kheo, thọ giới và trong khoảnh khắc thực hành từ tâm đối với tất cả chúng sanh, cho đến một con bò; nếu lại có người quán được tất cả pháp là vô thương, khổ, không và vô ngã thì so với sự bố thí trước kia, việc làm này hơn nhiêu lăm. Này cư sĩ, ý ông nghĩ sao? Phạm chí đại trưởng giả Tùy-lam thuở xưa ây là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Nên biết rằng, đó chính là Ta vậy. Ta thuở xưa là Phạm chí đại trưởng giả tên là Tùy-lam. Này cư si, Ta bấy giờ vì lợi ích cho mình, cũng vì lợi ích cho kẻ khác, vì lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian, mưu cầu thiện lợi và hữu ích, cầu sự an

Ổn, khoái lạc cho trời và người. Nhưng lúc bấy giờ Ta thuyết pháp chưa được rốt ráo, chưa rốt ráo bạch tịnh, chưa rốt ráo Phạm hạnh, chưa thành tựu rốt ráo Phạm hạnh; nên lúc bấy giờ, Ta chưa lìa được sự sanh, già, bệnh, chết, khóc lóc, ảo não, cũng chưa thoát khỏi mọi khổ đau. Này cư sĩ, Ta nay là bậc Xuất Thế, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Nay Ta vì lợi ích cho mình, cũng vì lợi ích cho kẻ khác, vì lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian, mưu cầu thiện lợi và hữu ích, cầu sự an ổn, khoái lạc cho trời và người. Nay Ta thuyết pháp đến chỗ rốt ráo, rốt ráo bạch tịnh, rốt ráo Phạm hạnh, thành tựu Phạm hạnh; nên nay Ta đã lìa khỏi sự sanh, sự già, sự chết, khóc lóc, ảo não, Ta nay đã giải thoát mọi khổ đau. Đức Phật thuyết như vậy, cư sĩ Tu-đạt-đa và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

156. KINH PHẠM BA-LA-DIÊN Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có nhiêu Phạm chí nước Câu-sa-la, vào lúc xê trưa, quanh quân đi đên chô đức Phật, chào hỏi nhau roi, ngôi qua một bên và thưa: Này Cù-đàm, chúng tôi có điều muốn hỏi, Ông có nghe chăng? Đức Thế Tôn đáp: Các ông hỏi gì thì hỏi. Nghe thế, các Phạm chí hỏi: - Này Cù-đàm5 bây giờ còn có Phạm chí học pháp cổ Phạm chí hay đã vượt khỏi pháp cổ Phạm chí rồi chăng? Đức Thế Tôn đáp: Nay không còn Phạm chí học pháp cổ Phạm chí, Phạm chí đã vượt khỏi pháp cổ Phạm chí từ lâu rồi. Nghe thế, các Phạm chí hỏi: Này Cù-đàm, tại sao nay không còn Phạm chí học pháp cổ Phạm chí và các Phạm chí vượt khỏi pháp cổ Phạm chí từ bao giờ? Bây giơ, đức The Ton noi bai kê tra lơi: Vì xưa có Phạm chí, Tự chế ngự, nhiệt thành, Bỏ ngũ dục công dức, Hành Phạm hạnh thanh tịnh. Phạm hạnh và giới hạnh, Khiến tâm tính nhu thuận, Rộng lượng không tâm hại, Nhẫn nhục thủ hộ ý. Thuở xưa có pháp ấy, Phạm chí chẳng giữ gìn, Phạm chí không thủ hộ, Hễ có tiền lúa gạo, Thì ham thích tích trữ, Thủ lấy kho đụn này, Đua đòi bao sắc áo, Nhà cửa và giường chõng, Thành trì các nước giàu, Phạm chí học như vậy. Phạm chí này không hại, Thủ hộ tất cả pháp, Đi đến cửa nhà người, Không ai ngăn cản họ, Lần lượt xin từng nhà, Xin ăn theo từng bữa, Những Phạm chí tại gia, Trông thấy thích bố thí,

Bốn tám năm đã tròn, Tu Phạm hạnh thanh tịnh, Mong minh, hạnh chóng thành Cổ Phạm chí như vậy. Không lấy trộm của cải, Cũng không hề sợ hãi, Thương mến đùm bọc nhau, Và cùng sống hòa hợp. Bởi không có phiền não, Pháp liên hệ oán, dâm, Tất cả các Phạm chí, Không thực hành như vậy. Nếu có hạnh bậc nhất, Phạm chí quyết mong cầu, Các pháp dâm dục ấy, Không thực hành dù mộng. Nhân các Phạm hạnh ấy, Tự ximg "'ta là Phạm,\ Biết họ có hạnh ấy, Bậc có tuệ sẽ biết. Giường thưa, chiếu áo mỏng, Cơm, sữa cốt sinh tồn, Khất cầu đều như pháp, Ăn chay hành bố thí, Trai tinh, chẳng cầu khác, Chỉ tìm nơi chính mình, Lúc tổ chức trai thí, Người ấy không giết bò; Như cha mẹ, anh em, Và các người thân khác, Xem người, bò cũng vậy. Nhân đó sanh khoái lạc, Ăn uống, thân khỏe mạnh, Nhờ vậy mà yên vui. Biết được nghĩa lý này, Không ưa giết hại bò, Mem mại thân đại lực, Tinh sắc được khen ngợi, Ân cần tự cầu lợi, Như vậy, Phạm chí xưa. Phạm chí vì lợi mình, Biết nên làm, phải tránh. Cõi này, trong tương lai, Người ấy thoát nhất định, Tuần trăng đã quá tuần, Xứng ý xin cầu thân, Đêm dài mãi du hí, Những người vợ phấn son, Đàn bò, quây trước mặt, Vợ đẹp noi sau lưng, Nhân gian vi diệu dục. Phạm chí thường ước mong, Ngựa xe trang bị đủ, Tài nghệ giỏi vá may, Hôn nhân và nhà cửa, Phạm chí thường ước mong. Họ tạo phiền trược ấy, Chúng toi tư kia lại, Đại vương mở cuộc chay, Đừng để mất tài lợi, Nhiều tài vật lúa gạo, Hoặc có dư tiền tài, Đại vương tương ưng đó, Phạm chí và ngựa xe, Te voi và tế ngựa, Tê ngựa được suôt thông, Tụ tập làm trai thí, Thí cho Bà-la-môn. Họ do đó được lợi, Say mê đắm tài vật, Họ khơi dậy lòng dục, Càng dục càng say mê, Cũng như ao nước rộng, Và vô lượng tài vật, Cũng vậy, người có bò, Các vật dụng sanh sông. Họ tạo triền phược ấy, Chúng toi từ kia lại, Đại vương mở cuộc chay, Đưng để mất tài lợi, Nhiêu tài vật lúa gạo, Nếu ngài có nhiều bò,

Đại vương tương ưng đó, Phạm chí và ngựa xe, Bò vô lượng trăm ngàn, Vì trai tự mà giết, Đầu, sừng không não hại, Bò heo thời xưa kia. Đi đến nắm sừng bò, Cầm dao bén mà giết. Gọi bò và gọi cha, La-sát tên là Hương, Họ hô hoán phi pháp, Khi cầm dao đâm bò, Pháp ấy thành trai thí, Vượt qua tại trước nhát, Không hữu sự mà giết, Viễn ly pháp suy thoái, Thời xưa có ba bệnh, Dục, không dụng và ăn. Do thù nghịch với bò? Khởi bệnh chín mươi tám, Thù nghịch ấy như vậy, Nên kẻ trí rất ghét. Nếu ai thấy như vậy, Những ai không hận thù, Như vậy, trong đời này, Vô trí thấp hèn nhất. Mỗi mỗi vì dục, tranh, Như vợ rủa sả chồng. Sát-lợi, Phạm chí nữ? Và thủ hộ chủng tánh, Khinh thường pháp thọ sanh, Buông trôi theo dục vọng. Như vậy, này Phạm chí, hiện tại không còn Phạm chí học pháp cổ Phạm chí. 2 y Phạm chí đã vượt khỏi pháp cô Phạm chí từ lâu roi. Nghe vậy, các Phạm chí nước Câu-sa-la thưa: Bạch Thế Tôn, chúng con đã biết! Bạch Thiện Thệ, chúng con đã rõ! Nay chúng con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức The Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, các Phạm chí nước Câu-sa-la và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

157. KINH HOÀNG LÔ VIÊN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại Tỳ-lan-nhã? trú trong vườn Hoàng Lô. Bấy giờ, Phạm chí Tỳ-lan-nhã tuổi cao tác lớn, tuổi thọ gần dứt, mạng sống gần tàn, tuổi đã một trăm hai mươi, chống gậy mà đi. Vào buổi xế trưa, Phạm chí ấy thong dong đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau rồi, chống gậy đứng trước đức Phật và nói: Này Cù-đàm, ta nghe Sa-môn Cù-đàm lúc thiêu thời, tuổi còn quá trẻ, vừa mới xuất gia học đạo, thế mà nếu có danh đức Sa-môn Phạm chí nào đích thân đi đến vẫn không kính lễ, cũng không tôn trọng, cũng không đứng dậy, không mời các vị ây ngôi. Này Cù-đàm? việc ây quả không thê được. Đức Thế Tôn đáp: Này Phạm chí, Ta chưa từng thây chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí nào từ loài người cho đến trời đi đến, khiến Như Lai kính lễ, tôn trọng, đứng dậy, mời các vị ấy ngồi. Này Phạm chí, nếu có ai đến nhà muốn Như Lai kính lê, tôn trọng, đứng dậy, mời ngôi thì đâu của vị ây chăc vỡ thành bảy mảnh. Phạm chí lại nói: Cù-đàm vô vị. Đức Thế Tôn bảo: Này Phạm chí, có điều sẽ khiến Ta vô vị, nhtrng không phải như lời ông nói. Nếu có sắc vị, thanh vi, hương vj, xúc vị thì những thứ ấy đã bị Như Lai đoạn trừ, dứt sạch, nhổ tận gốc rễ, không bao giờ sanh lại nữa. Đó là điều khiến Ta vô vị9 nhưng không phải như lời ông nói Phạm chí lại nói: Cù-đàm không sợ hãi. Đức Thế Tôn đáp: Này Phạm chí, có việc khiến Ta không sợ hãi, nhưng không như lời ông nói. Nếu có sợ hãi sắc, sợ hãi thanh, hương, vị, xúc thì Như Lai đã đoạn trừ, dứt sạch, nhổ tận gốc rễ, không bao giờ sanh lại nữa. Đó là việc khiến Như Lai không sợ hãi, nhưng không như lời ông nói. Phạm chí lại nói: Cù-đàm không đầu thai.

Đức Thế Tôn đáp: Có trường hợp khiến Ta không đầu thai, nhưng không như lời ông nói. Nêu có Sa-môn, Phạm chí, đôi với sự mang thai trong tương lai mà đã đoạn trừ, dứt sạch, nhô tận góc rê, không bao giờ sanh lại nữa, Ta nói răng vi ây không đầu thai. Như Lai đối với sự mang thai trong tương lai đã vĩnh viễn đoạn trừ, tuyệt diệt, nhổ tận gốc

rễ, không bao giờ sanh lại nữa, cho nên Ta không đầu thai. Đó là trường hợp Ta không đầu thai, nhưng không như lời ông nói. Này Phạm chí, Ta ở trong chúng sanh đến từ vô minh này, say đắm vô minh, bi vô minh che lấp, bị phủ kín trong vỏ trứng vô minh thì Ta là người trước tiên quán pháp; đoi với chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất. Cũng như gà mái sanh trứng, mười hoặc hai mươi trứng, luôn luôn nghĩ, luôn luôn ấp ủ, luôn luôn sưởi ấm, luôn luôn bảo bọc. Một thời gian sau, giả sử gà mái buông trôi, gà con ở bên trong, hoặc dùng mỏ mổ, hoặc dùng móng chân mà chọi, phá vỡ trứng chui ra an ổn; đối với các gà con khác, nó là bậc nhất. Ta cũng như thế, Ta ở trong chúng sanh này, đến từ vô minh, say đắm vô minh, bị vô minh che lấp, bị bọc kín trong vỏ trứng vô minh, Ta là người trước tiên quán pháp; đối với chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất. Này Phạm chí, Ta ôm cỏ khô đi đến cây Giác Thọ, rải cỏ xuống gốc cây, trải ni-sư-đàn lên mà ngôi kiêt-già5 quyêt ngôi ngay ngăn, thê cho đên khi dứt sạch các lậu mới thôi. Rồi Ta ngồi ngay ngắn cho đến khi dứt sạch các lậu. Sau khi ngôi ngay ngăn, Ta ly dục, ly pháp ác5 bát thiện, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, đạt được Thiên thứ nhát, thành tựu an tru; nghĩa là lúc bây giờ Ta chứng đắc tâm tăng thượng thứ nhất, đạt được sự an lạc ngay trong hiện tại, chứng đác dê dàng, không khó, sông an lạc, không sợ hãi, an ôn, khoái lạc, khiến lên đến Niết-bàn. Lại nữa, này Phạm chí, sau khi Ta giác quán đã dứt, bên trong tịch tĩnh, nhất tâm, không giác không quán, có hỷ lạc do đinh sanh, đạt được Thiền thứ hai, thành tựu an trú; nghĩa là lúc bấy giờ Ta chứng đắc tâm tăng thượng thứ hai, đạt được sự an lạc ngay trong hiện tại, chứng đăc dê dàng, không khó, sông an lạc, không sợ hãi, an ổn, khoái lạc, khiến lên đến Niết-bàn. Lại nữa, này Phạm chí, Ta ly hỷ, ly dục, xả, vô câu, an tru chánh niệm, chánh trí mà thân giác lạc, điều mà bậc Thánh nói "Thánh xả niệm lạc trú", đạt được Thiên thứ ba, thành tựu an trú; nghĩa là lúc bây giờ Ta chứng đác tâm tăng thượng thứ ba, đạt được sự an lạc ngay trong hiện tại, chứng đắc dễ dàng, không khó, sông an lạc, không sợ hãi, an ôn, khoái lạc, khiên lên Niêt-bàn. Lại nữa, này Phạm chí, Ta diệt lạc, diệt khổ, hỷ và ưu vốn có cũng đã diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tinh, đạt được Thiền thứ tư, thành tựu an tru; nghĩa là lúc bấy giờ Ta chứng đắc tâm tăng thượng thứ tư, đạt được sự an lạc ngay trong hiện tại, chứng đắc dễ dàng, không khó, sống an lạc, không sợ hãi, an ổn, khoái lạc, khiến lên Niết-bàn.

157. KINH HOÀNG LÔ VIÊN 893

Lại nữa, này Phạm chí, Ta đã chứng định tâm thanh tịnh như thế, không ô uế, không phiền nhiệt, nhu nhuyến, khéo an trú, đạt đến tâm bất động, học túc mạng trí thông và chứng dắc, nhớ vô lượng đời trước mà Ta đã trải qua, có hành động và có dung mạo thế nào. Nghĩa là Ta nhớ lại một đời, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành và hoại, chúng sanh kia tên như thế, thuở xưa trải qua đó; Ta từng sanh ở đó, họ như thế, tên như thế, sanh như thế, ăn uông như thê, thọ khô và lạc như thê, trường thọ như thê, tôn tại lâu dài như thê, châm dứt tuôi thọ như thê, chét nơi này sanh nơi kia, chét chô kia sanh chô này; Ta sanh nơi này, họ như thế, tên như thế, sanh như thế, ăn uống như thế, thọ khổ và an lạc như thế, trường thọ như thế, tồn tại lâu dài như thế, chấm dứt mạng sông như thê. Bây giờ là lúc vào khoảng đâu hôm, Ta chứng đác minh đạt trí thứ nhất này, nhờ không phóng dật, sống an lạc trong đời sống

viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí diệt, mà trí pháp sanh, mê ám tiêu tan mà minh thành tựu, vô minh hoại diệt mà minh phát sanh. Đó là Ta chứng đắc minh đạt Túc mạng trí. Lại nữa, này Phạm chí, Ta đã chứng định tâm thanh tịnh như thế, không ô uê5 không phiên nhiệt, nhu nhuyên, khéo an trú, đạt đên tâm bát động, học sanh tử trí thông và chứng đăc. Băng thiên nhãn thanh tịnh hơn han người thường, Ta thấy đúng như thật rằng: "Chúng sanh này lúc sanh, lúc tử, khi đẹp, khi xấu, thiện hoặc bất thiện, qua lại chỗ thiện hoặc chỗ không thiện tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hành, khẩu, ý ác hành, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến; do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân thiện hành, khẩu, ý thiện hành, không phỉ báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến; do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đến chỗ thiện, sanh lên cõi trời." Bấy giờ vào lúc nửa đêm, Ta chứng đắc minh đạt trí thứ hai này, nhờ không phóng dật, sống an lạc trong đời sống viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí diệt trí phát sanh, mê ám tiêu tan minh thành tựu, vô minh hoại diệt minh phát sanh. Đó là Ta chứng đắc minh đạt Sanh tử trí. Lại nữa, này Phạm chí, Ta đã chứng định tâm thanh tịnh như thế, không ô uế, không phiền nhiệt, nhu nhuyến, khéo an trú, đạt đến tâm bất động, học Lậu tận thông và chứng đắc. Ta biết như thật rằng: "Bây là khổ, biết như thật rằng đây là khổ tập, khổ diệt, khổ diệt dạo"; biết như thật rằng: "Đay là lậu, biết như thật rằng đây là lậu tập, lậu diệt, lậu diệt dạo." Ta biết như thế, Ta thấy như thế, tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và vô minh lậu. Sau khi giải thoát, liền biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,, Bấy giờ là vào lúc cuối đêm, Ta chứng đắc minh đạt trí thứ ba này, nhờ không phóng dật, sống an lạc trong đời sống viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí diệt trí phát sanh, mê ám tiêu tan minh thành tựu, vô minh hoại diệt minh phát sanh. Đó là Ta chứng đắc minh đạt Lậu tận trí.

894 KINH TRƯNG A-HÀM

Lại nữa, này Phạm chí, nếu có ai với sự thuyết giảng chân chánh mà thuyết bất si pháp, đối với chúng sanh sanh ra trong thế gian, ở giữa tất cả chúng sanh, vị ây là tôi thăng, không bị khô lạc phủ kín; nên biêt răng vị thuyêt giảng chân chánh ấy chính là Ta. Vì sao? Vì Ta thuyết bất si pháp, đối với chúng sanh trong thế gian, ở giữa tất cả chúng sanh sanh trong thế gian, ở giữa tất cả chúng sanh ấy, Ta là tối thắng, không bị khổ lạc phủ kín. Nghe vậy, Phạm chí xứ Tỳ-lan-nhã liên bỏ gậy xuồng, cúi đâu đảnh lê sát chân Phật và bạch Thế Tôn: Thế Tôn là bậc nhất, Thế Tôn thật là lớn lao, Thế Tôn tối thượng, Thế Tôn cao tọt, The Ton chanh đang, The Ton không ai bang, The Ton khòng co mọt ai so sánh, Thế Tôn không chướng ngại, Thế Tôn là bậc không gây chướng ngại! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưubàtắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí xứ Tỳ-lan-nhã và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

158. KINH ĐAU-NA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phạm chí Đầu-na, vào lúc xế trưa, ung dung đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này Đầu-na? nếu ai hỏi: "Ong là Phạm chí phải kh6ng?" thì ông có tự xưng mình là Phạm chí chăng? Phạm chí Đâu-na đáp: Này Cù-đàm, nêu ai đáng xưng là Phạm chí thì người ây phải được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ không tuyệt chủng tộc, đời đời không ác, học rộng, trì chú, đọc tụng tinh thông bốn bộ điển kinh, thấu triệt nhân duyên, chánh văn, truyện giải trí, thứ năm là văn phạm. Này Cù-đàm, người đáng gọi là Phạm chí thì chính là tôi vậy. Vì sao? Vì tôi được cha mẹ thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ, chủng tộc không tuyệt, đời đời không ác, học rộng, trì chú, tinh thông bốn bộ điển kinh, thấu triệt nhân duyên, chánh văn, truyện giải trí và văn phạm. Đức Thế Tôn bảo: Này Đầu-na, Ta nay hỏi ông, ông hiểu thế nào trả lời thế ấy. Này Đầu-na, nếu thuở xưa có Phạm chí, lúc thân hoại mạng chung, đã đọc tụng kinh điển, truyền bá kinh điển, tụng tập kinh điển, đó là Dạ-tha, Bà-ma, Bà-ma-đề-bà, Tỳ-xà-mật-đa-la, Dạ-đà-kiền-ni? Ưng-si-la-sa, Bà-tư-tha, Ca-diệp, Bà-la-bà, Bà-hòa; lại chủ xướng có năm hạng Phạm chí: có Phạm chí ngang hàng Phạm thiên, có Phạm chí ngang hàng chư thiên, có Phạm chí không vượt giới hạn, có Phạm chí vượt giới hạn và thứ năm là Phạm chí Chiên-đà-la; thì này Đầu-na, trong năm loại Phạm chí ấy, ông thuộc loại nào? Đầu-na đáp: Này Cù-đàm5 nói có nghĩa tóm lược, không phân biệt rộng rãi nên tôi không hiểu được. Mong Sa-môn Cù-đàm khéo giải thích cho tôi biết! Đức Thế Tôn đáp: Này Đầu-na, hãy lắng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ, Ta sẽ phân biệt rộng rãi cho ông!

Đâu-na thưa: Xin vâng, thưa Cù-đàm! Thế là Đầu-na vâng lời, lắng nghe. Đức Phật giải thích: Này Đầu-na? thế nào là loại Phạm chí ngang hàng Phạm thiên? Phạm chí nào được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tinh, cho đến bảy đời cha mẹ không tuyệt chủng, đời đời không ác. Vị ấy trải qua bốn mươi tám năm thực hành đồng tử Phạm hạnh để thấu triệt kinh thư, tụng tập điển kinh. Sau khi đã thấu triệt kinh thư, tụng tập kinh điển, vị ấy cầu xin của cải để cúng phụng Tôn sư, đúng pháp, chứ không phải không đúng như pháp. Thế nào là đúng như pháp? Không làm ruộn^, không buôn bán, không học sách, không làm toán thuật, không làm công sô, không in khác, không tạo thủ bút, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm tho, không dùng đao gậy, không phụng sự vua, đúng như pháp mà cầu xin, cầu xin của cải để cúng phụng Tôn sư. Sau khi bố thí của cải, tâm đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu, an tru. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, bốn hướng, phương trên, phương dưới, biến khắp mọi phương, tâm đi đôi với từ, không kết? không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu, an trú. Cũng như vậy, bi và hỷ. Tâm đi đôi với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu, an trú. Này Đầu-na, như vậy gọi là Phạm chí ngang hàng Phạm thiên. Này Đầu-na, thế nào là Phạm chí ngang hàng chư thiên? Phạm chí nào được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ khônậ tuyệt chủng, đời đời không ác. Vị ấy trải qua

bốn mươi tám năm thực hành đong tử Phạm hạnh để thấu triệt kinh thơ, tụng tập điển kinh. Sau khi đã thấu triệt kinh thơ, tụng tập kinh điên, vị ây câu xin của cải đê cúng phụng Tôn sư, đúng như pháp, chứ không phải không đúng như pháp. Thế nào là đúng như pháp? Không làm ruộng, không buôn bán, không học sách, không làm toán thuật, không làm công số5 không in khắc, không tạo thủ bút, không văn chương, không đọc kinh, khônệ ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua, chỉ đúng như pháp mà câu xin, cầu xin của cải để cúng phụng Tôn sư. Sau khi bô thí của cải, vị ấy thực hành thân diệu hạnh, khẩu và ý diệu hạnh. Khi đã thành tựu thân diệu hạnh, khẩu và ý diệu hạnh, vị đó nhờ nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Này Đầu-na, như vậy gọi là Phạm chí ngang hàng chư thiên. Này Đầu-na, thế nào là Phạm chí không vượt giới hạn? Phạm chí nào được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tinh, cho đến bảy đời cha mẹ không tuyệt chủng tộc, đời đời không ác. Vị ấy trải qua bốn mươi tám năm thực hành đồng tử Phạm hạnh để thấu triệt kinh thơ, tụng tập điển kinh. Sau khi đã thấu triệt kinh thơ, tụng tập kinh điên, vị ây câu xin của cải đê cúng phụng Tôn sư, đúng như pháp, chứ không phải không đúng như pháp. Thế nào là đúng như pháp? Không làm ruộng, không buôn bán, không học sách, không làm toán thuật,

không làm công sô, không in khác, không tạo thủ bút, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm thơ, không dùng đao gậy, nhưng chỉ đúng như pháp mà cầu xin, cầu xin của cải để Cling phụng Tôn sư. Sau khi bố thí của cải, vị ấy đi tìm vợ cho mình đúng như pháp, chứ không phải không dúng như pháp. Thế nào là không đúng như pháp? Phạm chí không có y như vầy đôi với người nữ Phạm chí: "Mong rang yêu ta, gặp gỡ ta đe cùng giao hợp.” Vi ấy lấy vợ người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lợi, không phải đang mang thai, không phải đã sanh sản. Này Đầu-na, vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai? Vì không muôn con trai hay con gái của mình được gọi là sanh ra do bất tịnh dâm, cho nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai. Này Đầu-na5 vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản? Vì không muốn rằng con trai hay con gái được gọi là do cưỡng bức bất chánh, cho nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản. Này Đầu-na? Phạm chí ấy lay vợ không phải vì có của cải, không phải vì kiêu ngạo, không phải vì phục sức, không phải vì phấn son mà chỉ vì câu con. Sau khi sanh con trong mức độ nào là giới hạn ước định của những Phạm chí thời xưa, vị ấy dừng lại ở đó, giữ giới hạn đó, không vượt qua giới hạn đó. Này Đầu-na, như vậy gọi là Phạm chí không vượt giới hạn. Này Đầu-na, thế nào gọi là Phạm chí vượt giới hạn? Phạm chí nào được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh cho đến bảy đời cha mẹ kh6ng tuyệt chủng, đời đời không ác. Vị ấy trải qua bốn mươi tám năm thực hành đong tử Phạm hạnh để thấu triệt kinh thư, tụng tập điển kinh. Sau khi đã thấu triệt kinh thơ, tụng tập kinh điên, vị áy câu xin của cải đê cúng phụng Tôn sư, đúng như pháp, chứ không phải không đúng như pháp. The nào là đúng như pháp? Không làm ruộng, không buôn bán, không học thơ, không làm toán thuật, không làm công số, không in khắc, không tạo thủ bút, không văn chương, không đọc kinh, không

ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua, cầu xin đúng pháp, cầu xin của cải để cũng dường Đạo sư. Sau khi bô thí của cải, vi ấy đi tìm vợ cho mình đúng như pháp, chứ không phải không đung như pháp. Thế nào là không đúng như pháp? Phạm chí không có ý như vầy đối với người nữ Phạm chí: “Mong rằng yêu ta, gặp gỡ ta để cùng giao hợp." Vi ấy lấy vợ người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lợi, không phải đang mang thai, không phải đã sanh sản. Này Đầu-na, vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai? Vì không muốn con trai hay con gái của mình được gọi là sanh ra do bát tịnh dâm, cho nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai. Này Đầu-na, vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản? Vì không muốn rằng con trai hay con gái được gọi là do cưỡng bức bất chánh, cho nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản. Này Đầu-na, Phạm chí ấy lấy vợ không phải vì của cải, không phải vì kiêu ngạo, không phải vì phục sức, không phải vì phấn son mà chỉ vì cầu con. Sau khi sanh con trong mức độ nào

là giới hạn ước định của những Phạm chí thời xua, vị ấy không dừng lại ở đó, không giữ nguyên giới hạn đó, mà vượt qua khỏi giới hạn đó. Này Bầu-na, như vậy gọi là Phạm chí vượt khỏi giới hạn. Này Đầu-na? Phạm chí như thế nào là Phạm chí Chiên-đà-la? Phạm chí nào được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tinh cho đến bảy đời cha mẹ không tuyệt chủng, đời đời không ác. Vị ấy trải qua bốn mươi tám năm thực hành đồng tử Phạm hạnh để thấu triệt kinh thơ, tụng tập điển kinh. Sau khi đã thấu triệt kinh tho, tụng tập kinh điển, vị ấy cầu xin của cải để cúng phụng Tổ su, đúng như pháp, chứ không phải không đúng như pháp. Thế nào là đúng như pháp? Không làm ruộnệ, không buôn bán, không học sách, không làm toán thuật, không làm công sô, không in khắc, không tạo thủ bút, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua, chỉ đúng như pháp mà cầu xin của cải để cung phụng Tôn sư. Sau khi bố thí của cải, vi ấy đi tìm vợ cho mình đúng như pháp, chứ không phải không đúng như pháp. Thê nào là không đúng như pháp? Phạm chí không có ý như vầy đối với người nữ Phạm chí: "Mong rằng yêu ta, gặp gỡ ta để cùng giao hợp." Vị ấy lấy vợ người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lợi, không phải đang mang thai, không phải đã sanh sản. Này Đầu-na, vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai? Vì không muốn con trai hay con gái của mình được gọi là sanh ra do bát tịnh dâm nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đang mang thai. Này Đầu-na, vì lỵ do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản? Vì không muốn răng con trai hay con gái được gọi là do cưỡng bức bất chánh nên Phạm chí ấy không lấy vợ người nữ đã sanh sản. Này Đầu-na, Phạm chí ấy lấy vợ không phải vì của cải, không phải vì kiêu ngạo, không phải vì phục sức, không phải vì phấn son mà chỉ vì cầu con. Khi đã sanh con, vị ấy làm những việc liên hệ đến vua, làm những việc liên hệ giặc cướp, làm những việc liên hệ đến tà đạo, và lại nói như vầy: "Phạm chí có quyền làm tất cả mọi sự, nhưng Phạm chí không phải vì vậy mà nhiễm trước, cũng không ô uế. Như lửa đốt cháy những gì sạch hay không sạch. Cũng vậy9 Phạm chí có quyền làm tất

cả mọi sự, nhưng Phạm chí không vì vậy mà bị nhiễm trước, cũng không bị ô uế.” Này Đầu-na, Phạm chí như vậy gọi là Phạm chí Chiên-đà-la. Này Đầu-na, trong năm hạng Phạm chí ấy, ông thuộc hạng nào? Đầu-na trả lời: Thưa Cíndàm, ngay hạng sau cùng là Phạm chí Chiên-đà-la? con cũng không sánh kịp huống nữa là các Phạm chí trên. Bạch Thế Tôn, con đã biết! Bạch Thiện thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc5 bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Đầu-na sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

159. KINH A-GIÀ-LA-HA-NA

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Phạm chí A-^ià-la-ha-na, sau bữa cơm trưa, ung dung đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau roi, ngôi qua một bên và nói:

Thưa Cù-đàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài cho phép, tôi mới dám trình bày!

Đức Thế Tôn đáp:

- Ông muốn hỏi gì tùy ý!

Phạm chí liền hỏi:

Thưa Cù-đàm, kinh điển của Phạm chí nương vào đâu mà tồn tại?

Đức Thế Tôn đáp:

Kinh điên của Phạm chí nương con người mà tôn tại.

Thưa Cù-đàm, con người nương vào đâu mà tôn tại?

Con người nương vào lúa gạo mà tôn tại.

Thưa Cù-đàm, lúa gạo nương vào đâu mà tồn tại?

Lúa gạo nương vào đát mà tôn tại.

Phạm chí lại hỏi:

Thưa Cù-đàm, đất nương vào đâu mà tồn tại?

The Ton đáp:

-Đất nương vào nước mà tồn tại.

Thưa Cù-đàm, nước nương vào đâu mà tôn tại?

Nước nương vào gió mà tôn tại.

Thưa Cù-đàm, gió nương vào đâu mà tôn tại?

Gió nương vào hư không mà tồn tại.

Thưa cti-dàm, hư không nương vào đâu mà tồn tại?

Hư không không có nương tựa, nhưng nhân mặt trời, mặt trăng mà có hư không.

Thưa Cù-đàm9 mặt trời và mặt trăng nương vào đâu mà tôn tại?

Mặt trời, mặt trăng nương vào Tứ Thiên Vương mà tôn tại.

900 KINH TRUNG A-HÀM

Phạm chí lại hỏi: Thưa Cù-đàm, Tứ Thiên Vương nương vào đâu mà tồn tại? Thê Ton đáp: Tứ Thiên Vương nương vào Tam Thập Tam thiên mà tồn tại. Thưa Cù-đàm, Tam Thập Tam thiên nương vào đâu mà tồn tại? Tam Thập Tam thiên nương vào Diệm-ma thiên mà tồn tại. -Thưa Cù-đàm, Diệm-ma thiên nương vào đâu mà tôn tại? Diệm-ma thiên nương vào Đâu-suất-đà thiên mà tôn tại. Thưa Cù-đàm, Đâu-suất-đà thiên nương vào đâu mà tồn tại? Đâu-suất-đà thiên nương vào Hóa Lạc thiên mà tồn tại. Thưa Cù-đàm? Hóa Lạc thiên nương vào đâu mà tồn tại? Hóa Lạc thiên nương vào Tha Hóa Lạc thiên mà tồn tại. Thưa Cù-đàm5 Tha Hóa Lạc thiên nương vào đâu mà tồn tại? —Tha Hóa Lạc thiên nương vào Phạm thiên mà tồn tại. -Thưa Cù-đàm? Phạm thiên nương vào đâu mà tồn tại? Phạm thiên nương vào Đại Phạm mà tồn tại. —Thưa Cù-đàm, Đại Phạm nương vào đâu mà tôn tại? Đại Phạm nương vào nhẫn nhục, ôn hòa mà tồn tại. Phạm chí lại hỏi: -Thưa Cù-đàm, nhẫn nhục, ôn hòa nương vào đâu mà tồn tại? The Ton đáp: Nhẫn nhục, ôn hòa nương vào Niết-bàn mà tồn tại. Phạm chí lại hỏi: Thưa Cù-đàm, Niêt-bàn nương vào đâu mà tôn tại? The Ton đáp: Ý muốn của Phạm chí nương vào những sự kiện không cùng nên ông nay hỏi Ta không có giới hạn, nhimg Niết-bàn không nương vào đâu cả. Niết-bàn là tịch diệt, Niết-bàn là tối thượng. Này Phạm chí, vì thiện lợi này, hãy theo Ta mà thực hành Phạm hạnh! Phạm chí thưa: Bạch đức Thế Tôn, con đã biết! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch đức Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm iru-bà-tăc5 băt đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí A-già-la-ha-na sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

160. KINH A-LAN-NA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rưng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sau bữa ăn trưa, các Tỳ-kheo tụ tập ngồi tại giảng đường bàn luận thế này: “Này chư Hiền, thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng chẳng mong cầu." Lúc ấy, đức Thế Tôn đang ở tại chỗ nghỉ trưa, bằng thiên nhãn thanh tinh hơn han người thường, nghe các Ty-kheo sau bữa ăn trưa, tụ tập ngôi tại giảng đường, đã bàn luận như thế này: “Chu Hiền, thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng chẳng mong cU."Nghe vậy, đức Thế Tôn, vào lúc xế trưa, từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến giảng đường. Ngài trải chỗ ngồi, ngồi trước đại chúng Ty-kheo và hỏi: Này các Tỳ-kheo, các thầy bàn luận chuyện gì? Vì duyên cớ gì mà tụ tập ngồi tại giảng đường? Nghe đức Thế Tôn hỏi như vậy, các Tỳ-kheo thưa: Bạch đức Thế Tôn, chúng Tỳ-kheo chúng con, sau bữa ăn trưa, tụ tập ngồi tại giảng đường, bàn luận thế này: uNày chư Hiền, thực là kỳ lạ9 thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực qu9 ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cân tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhưng người đời này đối với việc làm đúng pháp,

việc làm hợp lẽ? việc lành, việc tót lại không thực hành, cũng chẳng mong C*U." Bạch đức Thế Tôn, chúng con đã bàn luận với nhau như vậy. Vì việc ấy nên chúng con đã tụ tập ngồi ở giảng đường. Đức Thế Tôn tán thán: -Lành thay, lành thay! Khi các thầy đã nói với nhau rằng: “Này chư Hiền, thực là kỳ lạ? thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã

sanh ra thì không thể không chết. Nhưng người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ9 việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng chẳng mong cầu.” Vì sao? Vì Ta cũng nghĩ thế này: ^Thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhimg người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng không mong câu." Này các Tỳ-kheo, vào đời quá khứ, có lúc chúng sanh thọ tám vạn tuổi thì châu Diêm-phù-đê này rát giàu, có nhiêu của cải châu báu, thôn áp gân nhau bằng khoảng cách con gà bay. Lúc ấy, con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Con người chỉ có bệnh như thế này: Lạnh, nóng và đại tiểu tiện, ham muốn, không ăn và già lão, ngoài ra không còn tai họa nào khác. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi, có vua tên là Câu-lao-bà làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là luân báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục được kẻ khác, chắc chắn thống trị toàn cõi đất này, cho đến biển cả? không dùng đao gậy, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Này các Tỳ-kheo, vua Câu-lao-bà có vị Phạm chí tên A-lan-na đại trưởng giả, được cha mẹ nuôi lớn, thọ sanh thanh tinh cho đến bảy đời cha mẹ không tuyệt chủng tộc, đời đời không ác, học rộng, thông suốt, tụng đọc hết bốn loại kinh điên, thâu triệt nhân duyên, chánh văn, truyện giải trí thứ năm và cú thuyêt. Phạm chí A-lan-na có vô lượng trăm ngàn Ma-nạp-ma. Phạm chí đã ở nơi yên tinh, truyên dạy kinh thơ cho vô lượng trăm ngàn Ma-nạp-ma. Bấy giờ, Phạm chí A-lan-na sống một mình ở nơi yên tinh, tĩnh tọa tư duy, đã suy nghĩ rằng: "Thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngăn ngủi, phút chóc đã qua đời khác. Do đó, cân phải làm các việc lành, cân tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhimg người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng không mong cầu. Có lẽ ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học d@0.” Thê roi, Phạm chí A-lan-na đi đến chỗ các Ma-nạp-ma thuộc nhiều nước khác nhau rồi nói: Này các Ma-nạp-ma, khi ta sông một mình nơi chô yên tĩnh, tĩnh tọa tư A duy, đã suy nghĩ răng: “Thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhimg người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng không mong cầu. Có lẽ ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa5 chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia

học đạo. Này các Ma-nạp-ma, nay

160. KINHA-LAN-NA 903

ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo càsa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì các ông sẽ làm những gi?" Nghe vậy, các chúng Ma-nạp-ma của những nước khác nhau ây thưa răng: -Thưa Tôn su, những gì chúng con đã biêt đêu nhờ ơn Tôn sư chỉ dạy, nêu Tôn sư cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chúng con cũng sẽ cạo bỏ râu tóc5 mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuât gia học đạo theo gót Tôn sư. Thế rồi, Phạm chí A-lan-na, sau đó, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Các chúng Ma-nạp-ma thuộc những nước khác ây cũng đêu cạo bỏ râu tóc, mặc áo c-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, theo Tôn sư là Phạm chí A-lan-na ấy mà xuất gia học đạo. Đó là Tôn sư A-lan-na. Đó là sự phát sanh danh hiệu của Tôn sư A-lan-na đệ tử. Bấy giờ, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, thực là kỳ lạ, thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Thế nhưng người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng không cau mong. Bấy giờ, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử: -Này các Ma-nạp-ma, thực là kỳ lạ, thực là kỷ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Thế nhưng người đời này đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc lành, việc tốt lại không thực hành, cũng không cầu mong. Lại nữa, Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, giống như hạt sương mai trên ngọn cỏ, lúc mặt trời mọc thì tan mất, tồn tại tạm thời không thể trường cửu; cũng vậy, này Ma-nạp- ma sanh mạng con người như hạt sương mai, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vi ngọt, mà đau khổ tai họa lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, cũng như lúc trời mưa lớn, nước giọt tạo thành bong bóng, thoạt hiện thoạt biến; cũng vậy? này Ma-nạp-ma, mạng người cũng như bọt nước, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyêt pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử:

904 < KINH TRUNG A-HÀM

Này các Ma-nạp-ma, giông như cây gậy ném xuống nước, nó sẽ trôi trở lên rất nhanh; cũng vậy, này Ma-nạp-ma, mạng người cũng giống như cây gậy ném xuống nước, trôi lên rát nhanh, rát khó giữ được, rát ít, quá ít vi ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: -Này các Ma-nạp-ma, giống như viên ngói mới được nhúng vào bồn nước, rồi đem ra ngay, để ở nơi có gió và nóng thì khô ráo liền; cũng vậy5 này Ma-nạp-ma, mạng người cũng giông như viên ngói mới được nhúng vào bôn nước, rồi khô ráo ngay, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết

pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, giống như một miếng thịt nhỏ được bỏ vào nồi nước lớn, bên dưới lửa cháy hừng hực, sẽ tiêu tan rất nhanh; cũng vậy, này Ma-nạp-ma5 mạng người cũng giống miếng thịt tiêu tan kia, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, giống như trói tên ăn cướp dẫn đến dưới gốc cây nêu để giết; mỗi bước chân là một bước tiến gần chỗ chết, là một bước rời xa sự sống; cũng vậy, này Ma-nạp-ma, mạng sống con người cũng như tên cướp bị trói dân đên dưới góc cây nêu đê sát hại, rát khó giữ được, rát ít, quá ít vị ngọt, mà đau khô tai họa lại lớn, tai họa quá nhiêu! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-la-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma? giông như gã đô tê dân bò đi làm thịt; môi bước chân đi là một bước tiên gân đên chô chét, là một bước rời xa sự sông; cũng vậy, này Ma-nạp-ma, mạng sống con người cũng như con bò bị dẫn đi làm thịt, rất khó giữ được, rát ít, quá ít vị ngọt, mà đau khô tai họa lại lớn, tai họa quá nhiêu! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, giống như dệt vải, thêm một hàng chỉ ngang là thêm một phần gần thành, gần xong; cũng vậy, này Ma-nạpma, mạng sống con người cũng như vải dệt gần xong, khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử:

160. KINHA-LAN-NA 905

, , A . . Này các Ma-nạp-ma9 giông như dòng nước trên núi đô xiêt, chảy nhanh, cuôn trôi các thứ, nước chảy ô ạt, không phút nào ngừng; cũng vậy, này Ma-nạp-ma, mạng sống con người quá nhanh, không phút nào ngừng. Này Ma-nạp- ma, mạng sông con người cũng như dòng nước chảy nhanh, rát khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, giống như lúc đêm tối mà liệng gậy xuống đất, hoặc đâu dưới đụng dát, hoặc đâu trên đụng đát, hoặc rơi ngay xuông đát, có khi trúng chỗ sạch, có khi trúng chỗ đất không sạch; cũng vậy, này Ma-nạp-ma, chúng sanh bị vô minh phủ kín, bị ái dục cuốn chặt, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào súc sanh hay loại ngạ quỷ, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh cõi người. Cũng vậy, này Ma-nạp-ma, mạng sống con người như trong tối mà liệng gậy xuông đát, rát khó giữ được, rát ít, quá ít vi ngọt, mà đau khô tai họa lại lớn, tai họa quá nhiều! Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: Này các Ma-nạp-ma, ngay đời này, nay đã đoạn trừ tham lam, tâm không não hại; thây của cải của kẻ khác hay các vật dụng cân cho sự sông, ta không móng khởi tham lam, muôn chiêm đoạt cho ta. Đôi với tham tâm, ta đã tịnh trừ; r -g x • • cũng vậy, đôi với sân ïihuê, thụy miên, điệu hôi và nghi, ngay trong đời này, ta đã đoạn trừ nghi hoặc, đôi với các pháp thiện không còn do dự, đôi với tâm nghi hoặc, ta đã tịnh trừ. Này Ma-nạp-ma, ngay trong đời này các ông cũng nên đoạn trừ tham, tâm không não hại, thay của cải của kẻ khác hay các vật dụng cần cho sự sống, không nên sanh khởi tham lam, muốn chiếm đoạt cho mình. Đối với tham tâm,

các ông nên tinh trừ. Cũng vậy, đối với sân nhuế, thụy miên, điệu hối và nghi, ngay trong đời này, các ông nên đoạn nghi hoặc, đối với các pháp thiện không nên do dự. Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: -Này các Ma-nạp-ma, tâm ta cùng với từ tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, bốn hướng, phương trên, phương dưới, phô biên cùng kháp, tâm cùng với từ tương ưng, không két, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, bi và hỷ, tâm cùng với xả tương ưng, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập? biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an trú. Này Ma- nạp-ma, các ông cũng nên thực hành tâm cùng với từ tương img, biến mãn một phương, thành tựu an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, bốn hướng, phương

trên, phương dưới, phô biên cùng khăp5 tâm cùng với từ tương ưng, không két, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, bi và hỷ, tâm cùng với xả t jT * . tương ưng, không két, không oán, không nhuê, không tranh, rộng rãi, bao la, vô .k r o -i X lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an trú. Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Và Tôn sư A-lan-na đã thuyết Phạm thế pháp cho đệ tử: LÚC Tôn sư A-lan-na thuyêt Phạm thê pháp cho các đệ tử, nêu có vị nào không thực hành pháp ấy đầy đủ thì sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào Tứ Thiên Vương hoặc sanh vào Tam Thập Tam thiên, hoặc sanh vào Diệm- ma thiên, hoặc sanh vào Đâu-suất-đà thiên, hoặc sanh vào Hóa Lạc thiên, hoặc sanh vào Tha Hóa Lạc thiên. Còn lúc Tôn sư A-lan-na thuyêt Phạm thê pháp cho các đệ tử, nếu có vi nào phụng hành pháp ấy đầy đủ, tu bốn Phạm thất, xả ly ái dục thì sau khi thân hoại mạng chung, vi ấy được sanh vào cối Phạm thiên. Bây giờ, Tôn sư A-lan-na nghĩ răng: "Dèn đời sau ta không nên cùng với đệ tử sanh chung một nơi. Vậy ta nên tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào trong Hoảng Dục thiên.” Nghĩ vậy, sau đó Tôn sư A-lan-na liền tu tăng thượng từ, sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh vào cõi Hoảng Dục thiên. Tôn sưA-lan-na và các đệ tử đã tu học đạo không hư dối, được đại phước báo. Này các Tỳ-kheo, các thầy nghĩ sao, Tôn sưA-lan-na thuở xưa ấy là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Các Tỳ-kheo nên biết, vi ấy chính là Ta vậy, bấy giờ tên Ta là Tôn sư A-lan-na. Lúc đó, Ta có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Ta đã thuyết Phạm thế pháp cho các đệ tử ấy. Lúc Ta thuyết Phạm thế pháp cho các đệ tử, có người phụng hành không đay đủ pháp ấy nên khi lâm chung, đã sanh vào Tứ Thiên Vương, hoặc Tam Thập Tam thiên, hoặc Diệm-ma thiên, hoặc Đâu-suất-đà thiên, hoặc Hóa Lạc thiên, hoặc Tha Hóa Lạc thiên. Còn lúc Ta thuyêt Phạm thê pháp cho các đệ tử, có vị phụng hành đây đủ pháp ây? tu bôn Phạm thất, xả ly ái dục thì sau khi mạng chung, được sanh vào cõi Phạm thiên. Bấy giờ, Ta nghĩ rằng: "Đời sau Ta không nên cùng với các đệ tử sanh chung một nơi. Vậy nay Ta nên tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào trong Hoảng Dục thiên." Ta và các đệ tử bây giờ tu học đạo không hư dối, được đại quả báo. Bấy giờ, Ta làm lợi ích cho mình, làm lợi

ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người. Ta thương xót thế gian, mưu cầu thiện lợi và hữu ích, an ổn, khoái lạc cho trời và người. Lúc ấy, Ta thuyết pháp chưa đến chỗ rốt ráo, rốt ráo bạch tịnh, chưa rốt ráo Phạm hạnh, chưa thành tựu rốt ráo Phạm hạnh. Bấy giờ, Ta chưa xa lìa được sự sanh, sự già, bệnh tật, sự chết, khóc lóc, ảo não, cũng chưa thoát khỏi mọi khổ đau. Này các Tỳ-kheo5 nay Ta là bậc Xuất Thế, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên

160. KINH A-LAN-NA 907

Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Nay Ta tự làm lợi ích cho minh, làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người. Ta thương xót thê gian, mưu câu thiện lợi và hữu ích, an ôn? khoái lạc cho trời và người. Nay Ta thuyêt pháp đã đên chô rốt ráo, rốt ráo bạch tinh, rốt ráo Phạm hạnh, thành tựu rốt ráo Phạm hạnh. Nay _ _ Ta đã xa lìa sự sanh, sự già, tật bệnh, sự chét, khóc lóc, ảo não. Nay Ta đã thoát khỏi mọi khổ đau. Này các Tỳ-kheo, nêu có người nói đúng thì sẽ nói răng: “Mạng sông con người ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác; do đó phải làm các việc lành, can tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra không thể không chết." Này các Tỳ-kheo, nay nói như thế là nói đúng. Vì sao? Vì nay có ai trường thọ thì lâu lắm là một trăm tuổi, hoặc quá hơn một ít nữa mà thôi. Nếu ai trường thọ thì sống được ba trăm mùa, một trăm mùa xuân, một trăm mùa hạ, một trăm mùa đông, như vậy song được một ngàn hai trăm tháng, bốn trăm tháng mùa xuân, bốn trăm tháng mùa hạA ? bôn trăm tháng mùa đông. Sông một ngàn hai trăm tháng là sông hai ngàn bôn trăm nửa tháng, tám trăm mùa xuân, tám trăm mùa hạ, tám trăm mùa đông. Sống hai ngàn bốn trăm nửa tháng là ba vạn sáu ngàn ngày đêm, một vạn hai ngàn mùa xuân, một vạn hai ngàn mùa hạ, một vạn hai ngàn mùa đông, sống ba vạn sáu ngàn ngày đêm, là bảy vạn hai ngàn lân ăn với nghỉ, ăn và bú sữa mẹ. Vê sự nghỉ ăn, đó là khô không ăn, sân không ăn5 bệnh không ăn, bận việc không ăn, đi đường không ăn, đen chỗ nhà vua không ăn, ngày trai không ăn, thất bại không nên ăn. Này các Tỳ-kheo, đó là sự sông trong một trăm năm, trong một trăm năm ây với bao nhiêu mùa, với bấy nhiêu mùa có bao nhiêu tháng, bao nhiêu nửa tháng, với bấy nhiêu tháng nửa tháng, bao nhiêu ngày, bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày đêm, bao nhiêu lần ăn9 bao nhiêu lần nghỉ ăn, bao nhiêu lần ăn và nghỉ ăn. Này các Tỳ-kheo, như một Tôn sư khởi tâm đại bi đoái tưởng, xót thương, mưu câu thiện lợi và hữu ích, an ôn, khoái lạc cho đệ tử; sự kiện ây Ta đã làm xong. Các thây hãy nên làm như vậy, hãy đên nơi rừng văng, nơi rừng sâu núi thăm, hay dưới góc cây, nơi yên tĩnh, an ôn mà tĩnh tọa tư duy, không được phóng dật, luôn luôn tinh tân, đừng đê hôi hận vê sau. Đó là lời khuyên giáo của Ta. Đó là huấn thị của Ta. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

161. KINH PHẠM-MA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Bệ-đà-đề, cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, ở Di-tát-la có Phạm chí tên là Phạm-ma rất giàu có, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính toán, phong hộ, thực ấp đầy đủ mọi thứ. Di-tát-la này cho đến nước, cỏ, cây, đều là đặc tặng, là ân tứ của A-xà-thế, con bà Vi-đê-hi, vua nước Ma-kiệt-đà. Phạm chí Phạm-ma có một Ma-nạp tên là Ưu-đa-la được

cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh cho đến bảy đời cha mẹ5 chủng tộc không tuyệt, đời đời không ác, học rộng, thông suốt, tụng đọc hết bốn loại kinh điển, thấu triệt nhân duyên, chánh văn, hí truyện thứ năm và cú thuyết. Phạm chí Phạm-ma nghe có Sa-môn Cù-đàm, con dòng họ Thích, đã từ giã dòng họ Thích, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, đang du hóa tại nước Bệ-đà-đê cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Sa-môn Cù-đàm ấy có danh tiếng lớn lao, mười phương đều nghe: a6Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Vi ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú. Vị ấy thuyết pháp phần đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuối cũng thiện, có nghĩa, có văn, đầy đủ thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh.,, Lại nghe rằng: uSa-môn Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Nếu ai thành tựu tướng của Đại nhân thì chắc chắn có hai trường hợp chân thực, không sai lầm, đó là nếu vị ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bôn loại quân, chỉnh tri thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục được địch quân, chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Và nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm r y y lan khắp, mười phương đêu nghe." Phạm chí Phạm-ma nghe vậy liên bảo: Này Ưu-đa-la, ta nghe như thế này: "Sa-môn Cù-đàm, con dòng họ Thích, đã từ bỏ tông tộc họ Thích, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình,

Sống không gia đình, xuất gia học đạo, đang du hóa tại nước Bệ-đà-đề cùng với đại chúng T'-kheo." Này Ưu-đa-la, Sa-môn Cù-đàm ấy tiếng tăm lớn lao, mười phương đều nghe: "Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ? Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu. Vi ấy trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ người cho đến trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đăc, thành tựu an trú. Vị ây thuyêt pháp phân đâu thiện, phân giữa thiện và phân cuôi cũng thiện, có nghĩa, có văn, đây đủ thanh tịnh, hiên hiện Phạm hạnh." Lại nữa, này Ưu-đa-la, Sa-môn Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Nêu ai thành tựu tướng của Đại nhân thì chăc chăn có hai trường hợp chân thật, không sai lầm, đó là nếu vị ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục nổi địch quân, chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Và nếu vị ây cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ

gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo thì chác chăn đác quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đăng Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp, mười phương đều nghe. Này Ưu-đa-la, ông thọ trì các kinh, chắc chắn có biết về ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và biết rằng, nêu ai thành tựu tướng của Đại nhân thì chác chăn có hai trường hợp chân thực, không sai lầm, đó là nếu vi ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục nổi địch quân, chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Và nếu vi ấy cạo bỏ râu tóc, mặc L e r y áo càsa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo thì chác chắn đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp, mười phương đêu nghe. Ong có biêt như vậy chăng? Ưu-đa-la đáp: Thưa Tôn su, con thọ trì các kinh, có biết về ba mươi hai tướng của Đại nhân, và biết rằng, nếu ai thành tựu tướng của bậc Đại nhân thì chắc chắn có hai trường hợp chân thật, không sai lầm, đó là nếu vị ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng

mãnh, không sợ, hàng phục nổi địch quân, vị ấy chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiến dân an ôn. Và nêu vi ây cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp, mười phương đều nghe. Nghe như vậy, Phạm chí Phạm-ma bảo: Này Ưu-đa-la, ông hãy đến chỗ Sa-môn Cù-đàm9 xem Sa-môn Cù-đàm có đúng như the, hay không đúng như the, quả thực có ba mươi hai tướng của Đại nhân chăng? Ma-nạp Ưu-đa-la nghe bảo như vậy, liền cúi đầu đảnh lễ sát chân Phạm chí Phạm-ma, đi quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi xong, ngồi qua một bên quán sát ba mươi hai tướng trên thân đức Thê Tôn. Ma-nạp ây thấy trên thân Ngài có ba mươi tướng, còn nghi ngờ về hai tướng, đó là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Bấy giờ, đức Thế Tôn thầm nghĩ: "Ưu-đa-la này đối với ba mươi hai tướng của Ta, chỉ thấy được ba mươi tướng, còn nghi ngờ về hai tướng là mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài, nay Ta nên trừ mối nghi ngờ ấy.' Nghĩ vậy, đức The Tôn liền nhập như kỳ tượng và hiện như ý túc. Sau khi Thế Tôn nhập kỳ tượng và hiện như ý túc thì Ma-nạp Ưu-đa-la thây được tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài trên thân đức Thế Tôn. Tướng lưỡi rộng dài là khi le ra, lưỡi phủ khắp cả mặt. Khi đã trông thấy, Ưu-đa-la Ma-nạp nghĩ: ccSa-môn Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, chắc chan có hai trường hợp chân thật, không sai lâm, đó là nêu vi ây ở tại gia thì chác chăn làm Chuyên Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ

báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không SỢT, hàng phục nổi địch quân, vị ấy chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến biển cả, không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Và nếu vi ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống khôṇẹ gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp, mười phương đều nghe. Ma-nạp Ưu-đa-la lại nghĩ: "Ta nên quán sát kỹ về oai nghi, lễ tiết và nơi Cù-đàm du hành.^, Nghĩ vậy, Ma-nạp ưu-đa-la lẻo dẻo đi theo đức Phật, trong bốn tháng hạ, quán sát oai nghi, lễ tiết và nơi đức Phật du hành. Qua bốn tháng hạ, Ma-nạp ưu-đa-la cảm thấy hoan duyệt khi đã quán sát oai nghi, lễ tiết và nơi đức Phật du hành, liền thưa: Thưa Cù-đàm5 con nay có việc muôn trở vê, xin từ giã Cù-đàm!

Đức Thế Tôn bảo: Này ưu-đa-la, ông cứ đi, tùy ý! Ma-nạp ưu-đa-la nghe đức Thế Tôn nói như vậy, khéo thọ trì, liền từ chỗ ngôi đứng dậy, đi quanh ba vòng roi lui ra, đi đên chô Phạm chí Phạm-ma, cúi đầu đảnh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Phạm chí Phạm-ma hỏi: —Này ưu-đa-la9 có quả như lời đồn, Sa-môn Cù-đàm có tiếng tăm lớn, mười phương đều nghe, đúng như vậy, hay không đúng như vậy? Quả Cù-đàm có ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân chăng? Ma-nạp Ưu-đa-la đáp: —Đúng như vậy, thưa Tôn sư. Quả đúng như lời đồn, Sa-môn Cù-đàm có tiếng tăm lớn, mười phương đều nghe. Sa-môn Cù-đàm quả thực như vậy, chứ không phải không thực như vậy, thực có ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Sa-môn Cù-đàm có lòng bàn chân băng phăng, đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thưa Tôn su, lòng bàn chân của Sa-môn Cù-đàm có hình bánh xe. Bánh xe có một ngàn tăm và đầy đủ các bộ phận. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, ngón chân của Sa-môn Cù-đàm thon dài. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. r Lại nữa, mu bàn chân của Sa-môn Cù-đàm thì ngay ngăn. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, phía sau hai bên mắt cá của gót chân Sa-môn Cù-đàm thì đầy dặn, băng phăng. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, hai mắt cá nơi bàn chân của Sa-môn Cù-đàm thì nhỏ. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, lông ở thân thể của Sa-môn Cù-đàm mọc hướng lên. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, bàn tay và bàn chân của Sa-môn Cù-đàm có những màng lưới như nhạn chúa. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, tay chân của Sa-môn Cù-đàm rất đẹp, mềm mại xòe ra như hoa Đâu-la. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, da thịt của Sa-môn Cù-đàm mịn màng, bụi nước không dính được. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, mỗi một lỗ chân lông ở trên thân của Sa-môn Cù-đàm mọc một sợi lông màu xanh lóng lánh, xoáy ốc về phía bên phải. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, đùi của Sa-môn Cù-đàm như đùi của nai chúa. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm.

Lại nữa, mã âm tàng của Sa-môn Cù-đàm giống như ngựa chúa tốt. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thân hình của Sa-môn Cù-đàm cân xứng, đẹp đẽ cũng

giống như cây Ni-câu-loại, trên dưới hoàn toàn tương xứng. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thân hình Sa-môn Cù-đàm không gu, không còng. Thân không còng nghĩa là đứng thẳng ma duỗi tay thì rờ tận đau gối. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thân của Sa-môn Cù-đàm màu vàng, giống như màu vàng tía. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thân của Sa-môn Cù-đàm có bảy chỗ đầy đặn. Bảy chỗ đầy đặn là hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, thân của Sa-môn Cù-đàm phần trên lớn giống như thân sư tử. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, quai hàm của Sa-môn Cù-đàm như của sư tử. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, xương sống và lưng của Sa-môn Cù-đàm thẳng bằng. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, trên hai vai của Sa-môn Cù-đàm liên tiếp qua cổ đầy đặn, bằng phẳng. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm có bốn mươi cái răng, răng đều đặn, răng không khuyết hở, răng trắng trong, có mùi vị bậc nhất. Đó là tướng của Đại nhân Sa- môn Cù-đàm. Lại nữa, tiếng nói của Sa-môn Cù-đàm đáng ưa như tiếng trời Phạm thiên, âm thanh như tiếng Ca-lăng-tần-già. Đó là tướng của Đại nhân Sa- môn Cù-đàm. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm có lưỡi rộng dài. Lưỡi rộng dài là lưỡi khi le ra trùm khắp cả mặt. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, khóe mắt của Sa-môn Cù-đàm đầy như của trâu chúa. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, mắt của Sa-môn Cù-đàm màu xanh lóng lánh. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, đỉnh đầu của Sa-môn Cù-đàm có nhục kế, tròn cân đối, xoáy tròn về hướng phải như vỏ ốc. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm. Lại nữa, giữa hai hàng lông mày của Sa-môn Cù-đàm có sợi lông trắng trong, mọc xoáy ve hướng phải. Đó là tướng của Đại nhân Sa-môn Cù-đàm.

Sa-môn Cù-đàm đã thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân như vậy. Nêu ai thành tựu tướng của bậc Đại nhân thì chác chăn có hai trường hợp chân thật, không sai lâm, đó là nêu vị ây ở tại gia thì chác chăn làm Chuyên Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục được quân địch, chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiên dân an ôn. Và nêu vị ây cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp, mười phương đều nghe. Lại nữa, thưa Tôn su, tôi thấy Sa-môn Cù-đàm lúc đáng mặc áo thì mặc áo, lúc đáng đắp y thì đắp y, lúc đáng ra khỏi phòng thì ra khỏi phòng, lúc đáng ra khỏi vườn thì ra khỏi; trên đường đi đến thôn xóm, lúc đáng vào thôn xóm mới vào; đứng ở đường hẻm, lúc đáng vào nhà mới vào; giường chính, chỗ đáng ngôi mới ngôi; lúc đáng rửa tay mới rửa; lúc đáng nhận đô ăn? thức uông mới nhận; lúc đáng ăn mới ăn; sau khi rửa tay, chú nguyện xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đáng ra khỏi nhà mới đi ra; đến đường hẻm đáng ra khỏi xóm, mới ra khỏi; lúc đáng vào vườn, mới vào; lúc đáng vào phòng, mới vào. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm mặc áo

ngay ngắn, không cao không thấp, áo không bó sát thân, gió không thể thổi tung khiến áo tuột khỏi thân. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm đắp y ngay ngắn, không cao không thấp, y không bó sát thân, gió không thể thổi tung khiến y tuột khỏi thân. Thưa Tôn sư, Sa-mon Cù-đàm thường đắp y mới, tùy thuận Thánh nhân, dùng dao cắt ra từng miếng rồi may lại, nhuộm thành hoại sắc, cũng như y hoại săc của bậc Thánh nhân đã nhuộm. Vị ây đăp y không phải vì của cải, không phải vì cống cao, không phải để trang sức, không phải để cho oai vệ, mà chỉ để ngăn chặn muỗi mòng và tránh sự ma sát của gió và nắng, và vì sự hổ thẹn nên phải che kín thân thể. Thưa Tôn sư, khi ra khỏi phòng, Sa-môn Cù-đàm thân không cúi xuống, cũng không ngước lên; ra khỏi phòng, thân không bao giờ cúi xuồng. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm lúc muốn di, trước hết phải bước chân phải, dỡ chân lên, để chân xuống một cách chững chạc, đi không gây thành tiếng động, không đi quàng xiên; lúc di, hai gót chân không bao giờ chạm nhau. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm lúc đi không bị bụi dính vào. Vì sao? Vì nhờ thiện hành thuở trước. Thưa Tôn su, lúc ra khỏi vườn, Sa-môn Cù-đàm thân không cúi xuống, không ngước lên; lúc ra khỏi vườn, thân không bao giờ cúi xuống. Đi đến thôn

xóm làng, thân luôn luôn quay về lối phải, quán sát như cái nhìn của một con voi chúa nhìn khắp nơi, không hãi, không sợ, cũng không khiếp đảm, xem khắp các phương. Vì sao? Vì là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn sư, lúc vào thôn xóm, thân không cúi xuông, không ngước lên; lúc vào thôn xóm, Sa-môn Cù-đàm không bao giờ cúi xuống. Lúc ở đường hẻm, Sa-môn Cù-đàm không cúi xuống mà nhìn, cũng không ngước lên mà trông, chỉ nhìn ngay thẳng, trong đó không có gì ngăn ngại đối với sự thấy và biết. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm có các căn thường định. Vì sao? Vì nhờ thiện hành thuở trước. Thưa Tôn su, lúc vào nhà, Sa-môn Cù-đàm thân không cúi xuống, không ngước lên; lúc vào nhà, thân không bao giờ cúi xuống. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm xoay mình lại thì xoay theo hướng phải, ngôi trên giường kê ngay ngăn, không ngôi lên giường một cách nặng nê, cũng không chông tay dưới trôn mà ngôi, khi đã ngôi, không thấy áy náy, không bứt rứt, cũng không thích thú, lúc thọ nhận nước rửa, không cao, không thấp, không nhiều, không ít, thọ nhận đồ ăn thức uống, cũng không cao, không thấp, không nhiều, không ít. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm thọ thực ngang bình bát, canh và cơm bằng nhau. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm bốc thức ăn chững chạc, từ từ bỏ vào miệng, khi thức ăn chưa đến thì không há miệng ra mà đợi sẵn, khi thức ăn đã vào miệng thì nhai ba lần mới nuốt, không có miếng cơm hay canh nào mà không nghiền nát, thức ăn còn lại trong miệng thì nuốt xuống hết rồi mới bốc nam khác. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm do ba việc thanh tịnh mà ăn, muốn vừa vị, chứ không nhiễm trước vào vị. Vị ấy ăn không vì phải của cải, không vì cống cao, không vì trang sức, không vì oai vệ, mà chỉ muốn bảo tồn thân thể sống lâu, không tai họa, để ngăn chặn bệnh cũ, không sanh bệnh mới, duy trì sự sống không tai họa, sức khỏe, an lạc. Ăn xong, vị ấy dùng nước rửa tay, không cao, không thấp, không nhiều, không ít; dùng nước rửa bát, không cao, không thấp, không nhiêu, không ít; sau khi rửa tay sạch thì bát cũng sạch, rửa bát sạch thì tay cũng sạch, lau tay rồi lau bát, lau bát rồi lau tay, khi đã rửa và lau bát xong, để đặt xuống một bên, không gần, không xa, không

nhìn hoài vào bát, cũng không lơ là bát. Sa-môn Cù-đàm không chê thức ăn này, cũng không khen thức ăn kia, chỉ im lặng ăn xong, thuyết pháp cho các cư sĩ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, vị ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi về. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm lúc ra khỏi nhà, thân không cúi xuống, ngước lên; lúc ra khỏi nhà, thân không bao giờ cúi xuống; lúc ở tại đường cái, ngõ

hẻm, không cúi nhìn xuống, cũng không ngước lên, chỉ nhìn thẳng đằng trước, trong đó không có gì ngăn ngại đối với sự biết và sự thấy. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm có các căn thường định. Vì sao? Vì nhờ thiện hành thuở trước. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm lúc ra khỏi thôn, thân không cúi xuống, ngước lên; lúc ra khỏi thôn, thân không bao giờ cúi xuống. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm lúc đi vào vườn, thân không cúi xuống, ngước lên; lúc đi vào vườn, thân không bao giờ cúi xuống. Thưa Tôn sư, sau bữa ăn trưa, Sa-môn Cù-đàm thu dọn y, bát, rửa tay chân, lấy ni-sư-đàn vắt lên vai, vào phòng tĩnh tọa. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm đi vào phòng tĩnh tọa để làm lợi ích cho thế gian. Thưa Tôn su, vào lúc xế trưa, Sa-môn Cù-đàm từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, sắc diện trong sáng. Vì sao? Vì là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm từ miệng phát ra với tám thứ âm thanh, một là sau sắc, hai là tỳ-ma-lâu-bệ, ba là nhập tâm, bốn là khả ái, năm là rất đầy, sáu là sống động, bảy là rõ ràng, tám là có trí, khiến cho mọi người mến chuộng, mọi người ưa thích, mọi người ghi nhớ, sẽ được định tâm. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm thuyêt pháp tày theo chúng, âm thanh không ra ngoài chúng, chỉ vừa ở trong chúng. Thuyết pháp cho chúng, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy trở ve chỗ cũ. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm là như thế đó, có những cái thù thắng hơn nữa. Con muốn đến theo học Phạm hạnh với Sa-môn Cù-đàm. Phạm chí Phạm-ma đáp: -Tuy y ong! Thế là Ma-nạp Ưu-đa-la cúi đầu đảnh lễ sát chân Phạm chí Phạm-ma? đi quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, con nay xin theo Thế Tôn học đạo, thọ Cụ túc giới, trở thành Ty-kheo, để được theo Thế Tôn tu hành Phạm hạnh! Bấy giờ, đức Thế Tôn độ cho Ma-nạp Ưu-đa-la, cho theo học đạo, cho thọ Cụ túc. Sau khi độ cho Ma-nạp ưu-đa-la, cho theo học đạo, cho thọ Cụ túc, Thế Tôn du hành tại nước Bệ-đà-đề cùng đại chúng Tỳ-kheo? lần hồi đi lên Di-tát- la, trú ở rừng xoài Đại Thiên trong xứ ấy. Các cư sĩ ởpi-tát-la nghe rằng: "Sam6n Cù-đàm là con dòng họ Thích, từ bỏ thân tộc, xuất gia học đạo, đang du hành tại nước Bệ-đà-đề cùng đại chúng Tỳ-kheo, lần hồi đi đến Di-tát-la này và đang trú ở trong vườn xoài Đại thiên; Sa-môn Cù-đàm có tiếng tăm lớn, mười phương đều nghe; Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng

Hựu. Sa-môn ấy ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, • r r. ĩ • r từ người đên trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đác, thành tựu an trú; vị ây thuyết pháp

phần đầu thiện, phan giữa thiện và phần cuối cũng thiện, có nghĩa, có văn, đầy đủ thanh tịnh, hiên hiện Phạm hạnh; nếu ai chiêm ngưỡng đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, mà kính trọng lễ bái, Cling dường, thừa sự thì sẽ được thiện lợi vui thay! Chúng ta nên cùng nhau đên chiêm ngưỡng Sa-môn Cù-đàm và lễ bái, cúng đường." Thế rồi, Phạm chí, cư sĩ ở pi- tát-la, mỗi hạng có quyến thuộc tháp tùng, từ Di-tát-la đi đến hướng Bắc, đến rừng xoài Đại Thiên, muốn chiêm ngưỡng Thế Tôn, lễ bái, cúng dường. Khi đã đến chỗ đức Phật, trong số Phạm chí, cư sĩ ấy, có người cúi đau đảnh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên; có người chào hỏi đức Phật, rồi ngồi qua một bên; có người chắp tay hướng về đức Phật, rồi ngồi qua một bên; có người từ xa nhìn đức Phật, rồi im lặng ngồi xuống. Khi các cư sĩ Phạm chí Di-tát-la đã ngồi xong, đức Phật thuyết pháp cho họ, khuyến phát tâm khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi đức Phật dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát tâm khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, Ngài im lặng an tru. Phạm chí Phạm-ma nghe rằng: uSa-môn Cù-đàm là con dòng họ Thích, từ bỏ tông tộc họ Thích, xuất gia học đạo, du hành tại nước Bệ-đà-đề cùng đại chúng Tỳ-kheo, lần hồi đi đến Di-tát-la và tru ở trong rừng xoài Đại thiên; Sa-môn Cù- đàm có tiếng tăm lớn, mười phương đều nghe; Sa-môn ấy là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở đòd này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu an tru. Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp phần đầu thiện, phần giữa thiện, phần cuối cũng thiện, có nghĩa, có văn, đầy đủ thanh tinh, hiển hiện Phạm hạnh nếu ai chiêm ngưỡng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, kính trọng, lễ bái, cúng đường, thừa sự thì sẽ được thiện lợi an vui. Vậy, ta nên đến chiêm ngưỡng Sa-môn Cù-đàm và lễ bái, cúng dường.,, Phạm chí Phạm-ma bảo người đánh xe: Ông hãy sửa soạn xe, ta mong đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Người đánh xe vâng lời, sửa soạn xe xong, trở lại thưa: Xe đã sửa soạn xong, mong Tôn sư tự biết thời. Thế là Phạm-ma dung cỗ xe rất xinh đẹp, từ Di-tát-la đi đến hướng Bắc, đến rừng xoài Đại Thiên để điiêm ngưỡng Thế Tôn và lễ bái, cúng dường. Bấy giờ, đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng đồ chúng ngồi vây quanh trước sau. Phạm chí Phạm-ma từ xa trông thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng đồ chúng ngồi vây quanh trước sau. Thấy vậy, Phạm-ma khiếp sợ, liền rẽ qua một bên lề đường, dừng lại dưới gốc cây, bảo Ma-nạp rằng: Ông hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, thay ta thăm hỏi thế này: "Thua Cù- đàm, Thánh thể có khang kiện, an lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực

như thường chang?" Ông hãy nói như thế này: "Thưa Cù-đàm, Tôn sư Phạm- ma của con xin kính lời thăm hỏi Ngài, Thánh thể có khang kiện, an lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực như thường chăng? Tôn sư Phạm-ma của con muốn đến chiêm ngưỡng Sa-môn Cù-đàm.,, Bấy giờ, Ma-nạp vâng lời, đến chỗ Phật, chào hỏi rồi ngồi qua một bên, thưa: Thưa Cù-đàm, Tôn sư Phạm-ma của con có lời thăm hỏi rằng: "Thánh thể Cù-đàm có khang kiện, an lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực như thường chăng?,, Thưa Cù-đàm? Tôn sư Phạm-ma của con muốn đến chiêm ngưỡng Sa-môn

Cù-đàm. Đức Thế Tôn bảo: Này Ma-nạp, mong cho Phạm chí Phạm-ma an ổn, khoái lạc, mong cho trời và người, a-tu-la? kiền-đạt-hòa? la-sát và các chủng loại khác được an ổn, khoái lạc, này Ma-nạp, Phạm chí Phạm-ma muốn đến thì tùy ý! Nghe đức Phật nói vậy, Ma-nạp khéo thọ trì, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Phật ba vòng rồi lui ra, trở về chỗ Phạm chí Phạm-ma và thưa: Thưa Tôn sư, con đã thưa như vậy với Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm hiện đang đợi Tôn sư. Mong Tôn sư biết thời! Nghe vậy, Phạm chí Phạm-ma liền xuống xe, đi bộ đến chỗ Phật. Đại đồ chúng ây từ xa trông thây Phạm chí Phạm-ma đi đên, liên từ chô ngôi đứng dậy, tránh sang một bên để chừa lối đi. Vì sao? Vì trọng người có danh đức, được nhiều người biết đến, Phạm chí Phạm-ma liền nói: Chư Hiên, các vị hãy ngôi lại như cũ. Tôi muôn đi thăng đên chiêm ngưỡng Sa-môn Cù-đàm. Thế rồi, Phạm-ma đi đến chỗ đức Phật chào hỏi nhau, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, hai căn của Phạm-ma không bị hư hoại. Đó là nhãn căn và nhĩ căn. Sau khi ngồi xuống, Phạm chí Phạm-ma quan sát kỹ ba mươi hai tướng của Thế Tôn. Phạm-ma chỉ thấy ba mươi tướng, còn nghi ngờ về hai tướng là mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Phạm chí Phạm-ma nói bài kệ để hỏi đức Thế Tôn: Như trước tôi đã từng nghe, Đại nhân ba mươi hai tướng, Nay xem trên thân Cíi-dàm, Trong đó, không thấy hai tướng, Vậy mã âm tàng có chăng, Kín nhiệm nơi người tôn quý? Tại sao nay bạc Toi Ton, Không hiện tướng lưỡi vi diệu? Nếu có tướng lưỡi rộng dài, Mong cho tôi nay được thấy. Nay tôi thật có nghi hoặc, Mong Điều Ngự giải trừ cho. Nghe vậy, đức Thế Tôn nghĩ rằng: 'Tham chí Phạm-ma này muốn tìm ba mươi hai tướng nơi thân Ta, nay chỉ thấy được ba mươi tướng, còn nghi ngờ về hai tướng là mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Nay Ta nên trừ mối nghi hoặc ấy." Đức Thế Tôn biết thế nên thực hiện như kỳ tượng như ý túc. Sau khi Thế Tôn thực hiện như kỳ tượng như ý túc, Phạm chí Phạm-ma thấy được tướng mã

âm tàng và lưỡi rộng dài trên thân đức Thế Tôn. Trong đó, tướng lưỡi rộng dài là lưỡi khi từ trong miệng le ra trùm khắp cả mặt. Đức Thế Tôn thâu lại như ý túc, nói cho Phạm-ma nghe bài tụng: Trước đây ông đã từng nghe, Đại nhân ba mươi hai tướng, Tất cả đều ở thân Ta, Tròn đầy chân chánh tối thượng. Điều Ngự đoạn trừ nghi ấy, Phạm chí phát lòng tin mầu, Thực khó được thấy nghe, Bậc Chánh Giác tối thượng. Quả rát hiêm ra đời, Bậc Chánh Giác tối thượng, Phạm chí, Ta Chánh Giác, Chánh pháp vô thượng vương. Phạm chí Phạm-ma nghe vậy liền nghĩ: uSa-môn Cù-đàm này thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Ai thành tựu tướng của bậc Đại nhân thì chắc chắn có hai trường hợp chân thật, không sai lầm, đó là nếu vi ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do, tự tại, là Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, không sợ, hàng phục được địch quân, vị ấy chắc chắn thống lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả? không dùng đao gậy, đem pháp giáo hóa, khiến dân an lạc. Và nếu vi ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo thì chác chăn đác quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm lan khắp mười phương đều nghe."

Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ như thế này: "Phạm chí Phạm-ma này không bao giờ dua nịnh, lừa dối, nếu muốn hỏi điều gì là vì muốn biết, chớ không phải để quấy rầy. Phạm chí ấy cũng vậy, Ta nên thuyết A-tỳ-đàm thậm thâm cho vị ây. Đức Thê Tôn biêt như vậy, liên nói cho Phạm chí Phạm-ma nghe bài tụng: Vì pháp lạc đời nay, Và lợi ích đời sau, Phạm chí hãy thưa hỏi, Tùy những điều đã nghĩ. Phạm chí hỏi các điều, Ta đoạn nghi cho ông, Thế Tôn đã cho phép, Phạm chí Phạm-ma hỏi Thê Tôn vê những điêu, Tùy theo ý đã nghĩ. Thế nào là Phạm chí? Tam đạt có nghĩa gì, Vì sao nói Vô trước, Đẳng chánh giác là gì? Bấy giờ, đức Thế Tôn nói tiếp bài kệ để giải thích: Diệt pháp ác, bất thiện, Vững trú nơi Phạm hạnh, Tu tập hạnh Phạm chí, Như vậy là Phạm chí. Thấu suốt về quá khứ, Thấy lạc và ác đạo, Dứt trừ sạch vô minh, Biết vậy là Mâu-ni. Khéo biết tâm thanh tịnh, Dứt sạch dâm, nộ, si, Thành tựu được Tam minh, Như vậy là Tam đạt. Viễn ly pháp bất thiện, Chánh tru đệ nhất nghĩa,

Thế gian tôn kính nhất, Như vậy là Vô trước. Làm lợi ích trời, người, Thánh nhân, dứt đấu tranh Biết khắp, chứng diệt tận, Như vậy là Chánh giác. Nghe vậy, Phạm-ma liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật. Bấy giờ, đại chúng cùng một lúc nói lớn rằng: "Sam6n Cùdàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Ngài có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì sao? Vì trong tất cả Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về sự thọ sanh. Phạm chí Phạm-ma được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ, chủng tộc không tuyệt, đời đời không ác, thê mà Phạm chí ây đã hét lòng tôn kính, lê bái, cúng dường, phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Ngài có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu. Vì sao? Vì trong tất cả Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về sự học kinh điển, Phạm chí Phạm-ma học rộng, thông suot, đọc tụng hét bôn loại kinh diên, thâu triệt nhân duyên, chánh văn, hí truyện thứ năm và cú thuyết; thế mà Sa-môn Phạm chí ấy đã hết lòng cung kính, lễ bái cúng dường, phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Ngài có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu. Vì sao? Vì trong tất cả Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này, Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về tài sản, Phạm chí Phạm-ma rất giàu, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính toán, phong hộ, thực ấp đầy đủ mọi thứ. Di-tát-la này cho đến nước, cỏ cây đều là đặc tặng, ân tứ của A-xà-thế, con bà Vi-đề-hi, vua nước Ma-kiệt-đà; thế mà Phạm chí ấy đã hết lòng tôn trọng, lễ bái, cúng dường, phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Ngài có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thân. Vì sao? Vì trong tát cả Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này, Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về tuổi thọ. Phạm chí Phạm-ma là vị trưởng lão, sống đến một trăm hai mươi sáu tuổi; thế mà Phạm chí ấy đã hết lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường, phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Bấy giờ5 đức Thế Tôn với tha tâm trí, biết tâm đại chúng đang nghĩ gì. Biết vậy, Thế Tôn bảo Phạm chí Phạm-ma: Hãy thôi, này Phạm chí, chỉ cần với tâm thỏa mãn là được. Hãy ngồi trở lại, Ta sẽ thuyết pháp cho. Phạm chí Phạm-ma cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho Phạm chí, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi băng vô lượng phương tiện thuyêt pháp, khuyên phát khát ngưỡng,

thành tựu hoan hỷ, đúng như pháp của chư Phật, trước hết, đức Thế Tôn thuyết pháp đoan chánh, khiến người nghe hoan duyệt. Đó là thuyết về pháp thí, về giới và về sanh thiên, chỉ trích dục là tai họa, sanh tử là ô uế; tán thán vô dục là

161. KINH PHẠM-MA 921

diệu đạo phẩm, là bạch tịnh. Sau khi thuyết như vậy, Thế Tôn biết Phạm chí ấy có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm kham nhẫn, tâm tăng thượng, tâm nhất hướng, tâm không nghi, tâm không bi che lấp, có đủ khả năng thọ nhận Chánh pháp của Phật, đức Thê Tôn theo như những pháp quan yêu mà chư Phật đã thuyết, Ngài thuyết cho Phạm chí nghe đầy đủ về khổ, tập, diệt và đạo. Phạm chí Phạm-ma ngay nơi chỗ ngồi thấy bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Cũng như vải trắng nhuộm dễ ăn màu; cũng vậy, Phạm-ma ngay trong chỗ ngồi thấy rõ bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Bấy giờ, Phạm-ma đã thấy pháp, đắc pháp, chứng đắc bạch tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, không còn tôn kính một ai khác nữa, không còn do dự, đã an trú vào quả vị chứng đắc. Đối với pháp của Thế Tôn, Phạm chí chứng đắc vô úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc, kê từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đen khi mạng chung! Và rồi, Phạm chí Phạm-ma lại chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch tiếp: Bạch Thế Tôn, mong ngày mai đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo đoái tưởng nhận lời mời của con! Đức Thế Tôn im lặng nhận lời mời của Phạm-ma. Phạm chí Phạm-ma biết đức Thế Tôn đã im lặng nhận lời mời nên cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, đi quanh ba vòng và lui ra, trở về nhà. Ngay đêm ấy, Phạm chí Phạm-ma cho sửa soạn các món ăn mỹ diệu ngon lành, đủ các thức nhai và nuốt. Sửa soạn xong, sáng lại cho trải giường và đúng lúc thì xướng lên rằng: "Bạch Thế Tôn, bữa cơm được soạn xong, kính mong đức Thánh biết th&i!“ Sáng hôm ấy, đức Thế Tôn mang y cầm bát đi trước, chúng Tỳ-kheo theo sau, đi đến nhà của Phạm chí Phạm-ma; đến nơi, đức Thế Tôn trải chỗ ngồi, ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Phạm chí Phạm-ma thấy đức Thế Tôn và chúng Tỳ- kheo đã ngồi xong, liền thân hành múc nước rửa, đem thức ăn ngon lành, cùng các thức nhai và nuốt, tự tay sớt vào, khiến các vị ăn no. Sau khi ăn rồi, thu dọn và lây nước rửa xong, Phạm chí ngôi vào một ghê nhỏ đê thọ nhận sự chú nguyện. Phạm chí Phạm-ma ngôi xong, đức Thê Tôn chú nguyện răng: Chú hỏa, tế bậc nhất, Thong âm? gốc các âm, Vua tôn quý trong người, Biển, lớn hơn sông ngòi, Trăng, sáng hơn các sao, Nhưng - sáng - nhất: Mặt trời. Cùng tận khắp mười phương, Trong tát cả thê gian, Chư thiên và nhân loại, J Duy ..... Phật đệ nhát ' tôn. Sau khi chú nguyện cho Phạm chí Phạm-ma, đức Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đên nước Di-tát-la, ở lại vài ngày, roi mang y, câm bát du hành nước

922 KINH TRUNG A-HÀM

Xá-vệ. Lần hồi đi đến nước Xá-vệ, Ngài tru tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Thắng Lâm. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo vào Xá-vệ khất thực, nghe Phạm chí Phạm-ma nước Di-tát-la, sau khi dùng bài kệ hỏi đức Phật mọi việc thì liền lâm chung. Nghe vậy, sau bữa ăn trưa, các Tỳ-kheo thu dọn y bát, rửa tay chân, lấy ni-sư-đàn vắt lên vai, đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ, rồi đứng một bên thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo chúng

con vào lúc sáng sớm mang y, cầm bát vào Xá-vệ khất thực, nghe rằng Phạm chí Phạm-ma ở nước Di-tát-la? sau khi dùng bài kệ vấn sự đức Phật thì liền lâm chung. Bạch Thế Tôn, như vậy Phạm chí ấy sẽ đến nơi nào? Sanh nơi nào? Đời sau ra sao? ĐứcThế Tôn đáp: Này các Tỳ-kheo, Phạm chí Phạm-ma có đại lợi ích, vào lúc tối hậu, đã biêt pháp, vì pháp cho nên không làm phiên nhọc Ta. Này Tỳ-kheo? Phạm chí Phạm-ma đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử, sanh đến nơi ấy sẽ đắc Niết-bàn, đắc pháp bất thối, không trở lại cõi này nữa. Bấy giờ, Ta đã ghi nhận rằng Phạm chí Phạm-ma đắc A-na-hàm. r Đức Phật thuyêt như vậy, Phạm chí Phạm-ma và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.